

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
Gv NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Xã hội đỏ cầu kết với Xã hội đen !

Sau khi được ngồi vào ghế thành viên bất thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam liên lập ngay một thành tích không giống ai trên thế giới, đó là "bảo vệ an ninh nội địa" bằng cách gia tăng sự phối hợp giữa công an và côn đồ, hay nói theo từ mới của nhân gian là giữa Xã hội đỏ và Xã hội đen, mà ví dụ cụ thể là việc hành hung thô bạo nhà dân chủ Nguyễn Phương Anh ngày 30-10-2007 mới rồi tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. "Ngay trong đêm 30-10-2007 và rạng sáng 31-10-2007, họ (công an) đã giữ tay tôi để một số an ninh mặc thường phục và dân xã hội đen mà họ đem tới đánh tôi... họ còn nói sẽ nhờ xã hội đen bắn chết tôi vứt mất xác trong rừng Hữu Lũng. Khi tôi bị đánh ngất xỉu, họ cũng moi túi tôi lấy hết tiền nong (hàng trăm người dân có thể làm chứng có một số tên xã hội đen chia tiền lấy được của tôi trước mắt nhiều công an)" (Đơn tố cáo 11-2007).

Sự phối hợp, cầu kết giữa lực lượng công an cảnh sát và thành phần lưu manh côn đồ, cận bã xã hội, đã bắt đầu từ cuộc Cách mạng tháng 10 Nga năm 1917. Tác giả Nicolas Werth, trong cuốn "Sách đen về chế độ Cộng sản", cho biết chỉ trong 2 tháng năm 1918, số nạn nhân bị giết của tân chế độ là từ 10.000 đến 15.000, theo chỉ thị "trùng phạt bọn bất phục tùng" của chính Lênin. (Số nạn nhân này nhiều gấp 10 lần số nạn nhân của chế độ Nga Hoàng trọn năm 1906 là năm đàn áp dữ dội nhất). Tất cả vừa do bàn tay của mặt vụ vừa do bàn tay của côn đồ được công an thuê mướn. Điều này chẳng có gì lạ, vì một chính đảng giành lấy quyền lực không do tranh cử bầu bán như cộng sản, lại tuân theo nguyên tắc "cứu cánh biện minh cho phương tiện", xử dụng phương thức "bạo lực cách mạng, độc tài vô sản", thì tiếc gì mà không dùng những thành phần cận bã xã hội, dốt nát thấp kém, quen tay cướp của giết người. Dùng loại này có cái lợi là dễ sai khiến và dễ phi tang.

Tại Việt Nam chúng ta, ngay từ cuộc tằm máu nông dân mang tên "Cải cách ruộng đất" do Hồ Chí Minh chỉ đạo từ 1949 đến 1956, người ta đã thấy sự cầu kết ấy rồi. Công tác "bắt rết xâu chuỗi" của cán bộ cải cách lúc đó là tìm ra những bản cổ nông có tinh thần đấu tranh, thường là những tên đầu trộm đuôi cướp hung hãn. Sau khi tìm ra "rết" (tên gọi dành cho lũ côn đồ này), thì khuyến khích "rết" tìm thêm đồng bọn, gọi là "xâu chuỗi". Một khi đã "bắt rết xâu chuỗi", cán bộ sẽ cho bản nông biết là họ được nhà cầm quyền hỗ trợ để chống lại địa chủ trong các tòa án nhân dân. Theo tác giả Trần Gia Phụng trong loạt bài "Cuộc cải cách ruộng đất", "Tòa án này được tổ chức ở những vùng có cải cách, chánh án là một đội viên trong đội cải cách, biện lý (công tố) là một nông dân hay bản nông đã từng làm việc (gia nhân, tá điền...) trong nhà của bị cáo, biết rõ lý lịch khổ chủ. Các quan tòa này chỉ là những kẻ dốt nát, lâu nay thấp kém, bổng chốc được cất nhắc lên địa vị quan trọng, nên hạch sách trả thù, moi ra hay bịa đặt mọi thứ gọi là thói hư tật xấu của khổ chủ, đặc biệt là tội dâm ô, để đầu tố... Quân đội bảo vệ tòa án và những người tham dự đều là những kẻ do cộng sản sắp đặt trước, hò hét khuyến khích người đóng vai "công tố", bằng cách chửi rủa hoặc tố cáo thêm những "tội ác" của nạn nhân để làm bằng chứng".

Đôi khi tính cách công an và tính cách côn đồ lại tổng hợp nơi một con người, đó là trường hợp của Trần Quốc Hoàn, tay bộ trưởng công an đầu tiên của chế độ CSVN, một thời khét tiếng tàn bạo. Theo tác giả Vũ Thư Hiên trong "Đêm giữa ban ngày", Trần Quốc Hoàn thuở nhỏ là một tên lưu manh, ăn cướp ở Hải Dương rồi tại Hà Nội. Y bị Pháp bắt vì tội này, nhưng vào tù lại khai là làm cách mạng và được Lê Đức Thọ nhận làm đệ tử. Về sau Lê Đức Thọ tiến cử y lên chức bộ trưởng công an. Từ đó tay y đầy quyền lực nhưng tâm y vẫn là một kẻ vô học, tiểu nhân, sẵn sàng hạ thủ bất cứ ai. Câu nói tiêu biểu nhất bộc lộ tính cách vừa công an vừa côn đồ của y là lời y đe dọa cô Nông/Nguyễn Thị Xuân, vợ hồ của Hồ Chí Minh, mẹ ruột của Nguyễn Tất Trung, trước khi cưỡng hiếp rồi thủ tiêu cô theo lệnh của Hồ năm 1957: "Tôi biết bà to lắm, nhưng bà phải biết sinh mạng bà nằm trong tay tôi. Sinh mệnh tất cả dân tộc Việt Nam, kể cả bố mẹ anh chị nhà bà cũng nằm trong tay tôi. Tôi muốn bắt bỏ tù, thủ tiêu đứa nào, tùy ý. Và tôi nói cho bà biết: ông cụ già nhà bà cũng không ngoài tay tôi". Tư chất như thế mà y vẫn giữ chức bộ trưởng công an trong hơn 25 năm trời, từ 1954 đến 1980!

Trở lại việc công an phối hợp với côn đồ, xã hội đỏ cầu kết cùng xã hội đen, hay công an hành xử như côn đồ, thì chỉ cần đọc Thông cáo báo chí của Ủy ban Nhân quyền VN ra ngày 01-11-2007 nhân vụ hành hung kỹ sư Nguyễn Phương Anh (xem trong bán nguyệt san số này) cũng đủ rõ. Bản Thông cáo nêu ra 23 vụ tiêu biểu kể từ việc hành hung khủng bố ông Hoàng Minh Chính, sau khi ông từ Mỹ chữa bệnh trở về nước tháng 11-2005 đến vụ kỹ sư Anh vừa nêu. Ngoài ra còn phải kể thêm hai vụ nổi cộm lừng danh thế giới là vụ bị miệng và điểm huyết linh mục Nguyễn Văn Lý do tay trung tá công an Nguyễn Minh Tân tại ngục ngày 30-03-2007 tại Huế và vụ cả ngàn công an, dân quân, đầu gấu đàn áp thô bạo dân oan khiếu kiện đêm 18 rạng ngày 19-07-2007 trước văn phòng 2 Quốc hội bù nhìn Cộng sản tại Sài Gòn.

Gần đây nhất là vụ anh Nguyễn Văn Chung, con nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa, đến Thái Bình thăm ông Trần Anh Kim hôm 7-11-2007 rồi bị công an Thái Bình chặn giữ ép giải về đồn. Tại đây, công an đã ngang nhiên tước điện thoại di động của anh để sao lại các số lưu giữ trong máy, thẩm vấn anh suốt 8 giờ đồng hồ với kiểu cách sặc mùi xã hội đen như xung hô "mày tao", không cho ăn uống, lục vấn bí mật cá nhân, nói xấu về đời tư, vu khống về tư tưởng của ông Trần Anh Kim, cuối cùng là tổng tiền anh với câu: "Mày đến Thái Bình lần nữa, chúng tao cho bọn thanh niên đánh vỡ mặt!" Vụ thứ hai là vụ bà Nguyễn Thị Tần, một dân oan 70 tuổi, quê ở Bình Phước, bị chính quyền cưỡng chế nhà, đã chạy ra Hà Nội để khiếu nại tố cáo. Sáng ngày 7-11-2007, bà đến cổng nhà Thủ tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng, nguyên là công an, để kêu oan. Thảm thương thay, bà đã bị 1 tốp công an đánh ngất xỉu và bỏ mặc tại chỗ hơn 2 giờ đồng hồ. Sau đó chúng chở bà →

**TRONG
SỐ NÀY**



- Trg 01 ► **Xã hội đỏ cấu kết với Xã hội đen !!**
 - Trg 03 ► **Thông cáo báo chí phản đối vụ hành hung Anh N.P.Anh**
-Ủy ban Nhân quyền VN
 - Trg 06 ► **Thông báo vụ báo ANTG lăng mạ TT. Thiện Minh**
-Hội Ái hữu TNCTTGVN
 - Trg 08 ► **Ủy hội TDTGQT Hoa Kỳ tiếp xúc HT Thiện Hạnh**
-Phòng TTPGQT
 - Trg 12 ► **Thỉnh nguyện thư gửi Ủy hội TDTGQT Hoa Kỳ**
-Hiệp hội TC Tin Lành
 - Trg 14 ► **Từ đảng viên CS đến Linh mục chui**
-Bao Yuanjin
 - Trg 17 ► **Biết thì không sợ !**
-Ngô Nhân Dụng
 - Trg 18 ► **Tìm tôi (thơ)**
-Bảo Thắng
 - Trg 19 ► **Những lý luận đơn giản, nguy hiểm và sai lầm...**
-Chu Chi Nam
 - Trg 23 ► **Từ độc tài đến Dân chủ**
-Gene Sharp
 - Trg 25 ► **"Chống đảng cứu nước"**
-Nguyễn Công Bằng
 - Trg 26 ► **Hồ Chí Minh và sự du nhập chủ nghĩa CS vào VN**
-Mình Võ
 - Trg 30 ► **Giáo oan cùng với dân oan!**
-Kiêm Ái
 - Trg 31 ► **Đến trước Quan lớn kêu oan, càng bị hành hung...**
-Nhóm Phóng viên Dân oan
- Tin tức ► **Rủi rác**

**QUYẾT TÂM VẬN
ĐỘNG CHO DỰ
LUẬT NHÂN QUYỀN
VIỆT NAM 2007
THÀNH ĐẠO LUẬT.
CHÚC MỪNG ĐỆ
NHẤT CHU NIÊN
CÁC ỦY BAN YẾM
TRỢ QUỐC NỘI TẠI
HOA KỲ.**

...mang quăng ra vườn hoa Mai Xuân Thưởng. Thấy bà con dân oan lên tiếng phản đối, chúng vội vàng cho xe cấp cứu đưa bà đến bệnh viện St Paul rồi vứt bà nằm đó suốt từ sáng đến trưa, chẳng ai khám xét bệnh tình. Đồng thời chúng lập chốt canh gác cạnh giường bệnh, không cho ai chăm sóc bà và để phong tỏa thông tin. Vụ thứ ba xảy ra đêm 09-11 trên đường Xô viết Nghệ Tĩnh, Sài Gòn: ba công an giao thông đã đánh hội đồng anh Trương Văn Đông, một người đi đường bị nói là đã "vi phạm luật". Chưa hết, một nhân chứng nhảy vào can đã bị công an đẩy ra và nói: "Không phải việc của mày!". Người này, anh Nguyễn Đức Trung, phóng viên báo Nông Nghiệp Việt Nam, sau đó đã "được mời về trụ sở công an phường 26 quận Bình Thạnh để làm chứng." Nhưng trên đường tới trụ sở, anh Trung đã bị hai kẻ mặc thường phục ép ngã xe máy rồi lao đến đánh tới tấp vào đầu và tay, vừa đánh vừa la lớn: "Mày là nhà báo à? Chúng tao mà sợ nhà báo à!!..." Tiếp đó, anh còn bị bốn thanh niên khác chạy xe tới nhặt gạch đá, gây gộc trước công trường xây dựng, ném và đánh tới tấp vào đầu, mạng sườn (theo VietnamNet). Không ai nghĩ rằng đây là vụ hành hung tình cờ cả!

Ngoài cung cách côn đồ thượng cẳng tay hạ cẳng chân nói trên, còn một cung cách côn đồ khác cũng đáng ghê tởm và lên án là thượng giọng hạ bút vụ khủng công dân lương thiện. Tác giả Bình Châu Quốc, trong bài "Dân oan VN, nỗi sợ hãi và lòng can đảm" ngày 25-9-2007 đã viết (trích): "Tôi rất ghê tởm CSVN, chúng vừa là một bè đảng mafia lưu manh chánh trị, vừa khoác lên mình chiếc mặt nạ nhân nghĩa và đạo đức giả để lừa bịp nhân dân !!! Đã gây tội ác cho nhân dân chất cao hơn núi suốt mấy chục năm tạm nắm cương quyền lực, chúng còn đào tạo nên một loạt những tên bồi bút đê tiện, bỉ ổi và lưu manh chuyên nghiệp, làm nhiệm vụ đâm thuê chém mướn, viết bài để bảo vệ che chắn cho tội ác của bè lũ cầm đầu. Như các tên Tô Huy Rứa, Đào Duy Quát (Ban tuyên giáo TW), Gia Phúc (báo công an TP Hồ Chí Minh), Hữu Ước, Như Phong, Trung Trực, Thi Nga (báo An ninh Thế giới), Chế Trung Hiếu, Thạch Sơn, Nguyễn Bách Niên, Nguyễn Nhân Trung, Lê Hoàng (báo Tuổi Trẻ), Nguyễn Công Khế (báo Thanh Niên), Trần Quang Hà, Đinh Thế Huynh (báo Nhân Dân), Đào Lê Bình (báo An ninh Thủ đô)".

Cụ thể mới đây là bài báo "Lại một kiểu Đâm bị thóc, chọc bị gạo" của Nguyễn Như Phong trên báo An ninh Thế giới, viết ngày 27-10-2007, nhằm thóa mạ phái đoàn Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế HK sang thăm VN và các nhà đấu tranh dân chủ quốc nội. Phái đoàn đang còn ở trong nước (khách đang tại nhà!), thế mà Như Phong vẫn ngang nhiên vu cáo: "Đây là một âm mưu nhằm lợi dụng vấn đề tôn giáo và nhân quyền để phá hoại mối quan hệ đang phát triển tốt đẹp giữa VN và HK... Âm mưu của họ trong chuyến đi này chính là nhằm kích động các hoạt động chống đối, phá hoại đất nước của một số người mang danh hoạt động tôn giáo". Phong còn lếu láo ngụy biện: "Về cái gọi là một số "tù nhân tôn giáo" thì ở VN chưa từng có ai đi tù vì tội hoạt động tôn giáo và vì "đám bày tỏ chính kiến" mà họ chỉ bị pháp luật xử lý về các tội hình sự". Tiếp đó y xô ra cả một tràng lăng nhục các nhà đấu tranh tôn giáo và dân chủ. Tiếp đó là bài "Huynh Văn Ba đội lốt tu hành chống đối chính quyền" cũng trên báo ANTG ngày 07-11-2007 của Hoà Xuân. Dựa vào "Hồi ký 26 năm lưu đày của Thích Thiện Minh", tên bồi bút côn đồ này đã trắng trợn vu cáo thượng tọa, biến ông trở thành kẻ sát máu, thích giết người, rồi còn quy kết việc ông thành lập Hội Ái hữu Từ nhân Chính trị và Tôn giáo VN, một hội tương thân tương ái, nhằm mục đích chống chính quyền VN !?! (xin xem trong bns).

Một chính đảng độc tài, chuyên biến công an thành côn đồ và dùng côn đồ hỗ trợ công an, rồi còn điều khiển một nền báo chí như bồi bút công cụ, đó có phải là một nhà nước khủng bố không và có xứng đáng hiện hữu không? BAN BIÊN TẬP



Babui – Danchimviet.com

ỦY BAN NHÂN QUYỀN VIỆT NAM

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

CỰC LỰC PHẢN ĐỐI NHÀ CẦM QUYỀN VN HÀNH HUNG GÂY THƯƠNG TÍCH TRầm TRỌNG ĐỐI VỚI ÔNG NG. PHƯƠNG ANH **Hà Nội, 01-11-2007**

Ủy Ban Nhân Quyền Việt Nam chúng tôi nhận được tin tức vào hồi 18 giờ chiều ngày 30-10-2007, ông Nguyễn Phương Anh, một người tranh đấu dân chủ nhân quyền tại VN, đã bị giới chức địa phương của nhà cầm quyền Việt Nam dùng vũ lực hành hung gây thương tích rất trầm trọng, khi đang cùng một số người bạn đến thăm nhà ông Vi Đức Hồi, một người mới công khai tham gia tranh đấu dân chủ nhân quyền tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Tin tức cho biết đồng đạo hàng chục công an sở tại và những người lạ mặt đã xông vào đánh đập rất dã man ông Nguyễn Phương Anh ngay tại nhà riêng của ông Vi Đức Hồi, gây thương tích đặc biệt nghiêm trọng tại nhiều vị trí trên cơ thể của ông Nguyễn Phương Anh. Theo như lời tường thuật lại của ông Ng. Phương Anh thì ông bị đánh rất đau vào mặt, vào đầu khiến ông bị ngất đi, bên mắt trái bị đánh tới mức độ lồi cả ra và chảy dịch làm khả năng nhìn giảm xuống chỉ còn 3/10, bị đá rất mạnh vào bụng, gây thương tích vùng cổ, cánh tay, chân và vùng ngực trái, đổ máu nhiều chỗ trên cơ thể.

Đây không phải là lần đầu tiên nhà cầm quyền Việt Nam có những hành xử vi phạm nhân quyền một cách thô lỗ, thô bạo và vi hiến như vậy. Đây là dấu hiệu cho thấy nhà cầm quyền Việt Nam tiếp tục lún sâu vào những hành xử vi phạm nhân quyền ngày càng trầm trọng, ngày càng nặng nề và với mức độ khốc liệt hơn. Điều đó chứng tỏ rằng việc nhà cầm quyền Việt Nam vi phạm nhân quyền một cách hoàn toàn có hệ thống và được chỉ đạo từ trên cấp trung ương xuống địa phương. Điều đó cũng chứng tỏ cho

thấy những hành xử của nhà cầm quyền Việt Nam đối với những người tranh đấu dân chủ tại Việt Nam cũng tương tự như những hành động tàn bạo của chế độ độc tài quân nhân Miến Điện đối với nhân dân Miến Điện. Chúng tôi xin liệt kê một số trường hợp điển hình khác đã từng bị nhà cầm quyền Việt Nam hành hung khủng bố như dưới đây:

1. Tháng 11-2005, nhà cầm quyền VN tổ chức hành hung khủng bố ông Hoàng Minh Chính, sau khi ông từ Mỹ chữa bệnh trở về nước.

2. Ngày 07-04-2006, công an an ninh của nhà cầm quyền Việt Nam đã hành hung, khám xét thô bạo ông Nguyễn Khắc Toàn. Trước đó vào khoảng đầu tháng 03-2006, ông Nguyễn Khắc Toàn và ông Đỗ Nam Hải cũng đã bị hành hung khi hai ông đang xem thư tại một quán dịch vụ internet công cộng tại Hà Nội.

3. Ngày 23-04-2006, luật sư Nguyễn Văn Đài bị công an an ninh của nhà cầm quyền Việt Nam hành hung khi đang trên đường trở về nhà sau khi đến thăm nhà riêng ông Nguyễn Khắc Toàn.

4. Hồi 13g30 chiều 05-09-2006, mục sư Nguyễn Công Chính bị công an triệu tập làm việc, và bị đánh đập trong khi bị thẩm vấn tại Pleiku.

5. Ngày 17-09-2006, mật vụ cộng sản của phường Thụy Khê, Hà Nội đã đánh bà dân oan Nguyễn Thị Châu bị trọng thương, khiến bà phải nằm bệnh viện hơn một tháng để chữa trị.

6. Ngày 18-09-2006, bác sĩ Phạm Hồng Sơn đến thăm ông bà Hoàng Minh Chính. Vừa ra khỏi nhà ông bà Chính vào 11g15 trưa thì một số CA chặn anh lại, hành hung, bóp cổ, đánh đập anh rất hung

bạo. Trong số CA hành hung anh, có hai CA mặc sắc phục mà anh nhớ được 1 người tên Phạm Quốc Hùng, cấp úy, số hiệu 005068. Anh này cùng các CA khác áp giải anh về đồn CA phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

7. Chiều ngày 12-10-2006, bà Trần Khải Thanh Thủy bị công an ập đến nhà riêng, hành hung đánh đập, sách nhiễu khủng bố tinh thần, từ 5 giờ chiều đến 8 giờ tối.

8. Ngày 27-10-2006, luật sư Lê Thị Công Nhân, phát ngôn nhân của đảng Thăng Tiến Việt Nam, đang đi xe gắn máy Honda trên đường đến đại lý vé máy bay để nhận lại khoản chi phí mua vé máy bay cho chuyến bay không thành tới Ba Lan, đã bị công an của nhà cầm quyền Việt Nam cố tình hành hung tông xe máy vào xe máy của cô rồi bỏ chạy.

9. Ngày 29-10-2006, bà Dương Thị Xuân, thư ký tòa soạn của tờ báo Tập san Tự do Dân Chủ đã bị công an hành hung gây thương tích.

10. Ngày 31-10-2006 nữ Luật Sư Bùi Kim Thành bị đánh đập, hành hạ dã man vì giúp Dân oan khiếu kiện.

11. Ngày 3-11-2007, ông Dương Đại Dương, một dân oan Thái Bình đã bị công an của nhà cầm quyền VN hành hung đánh đập.

12. Ngày 17-11-2006, khi bác sĩ Phạm Hồng Sơn phản đối việc công an chặn xét 1 người bạn can đảm đến nhà ông thăm viếng, trung tá Nguyễn Minh Cương thuộc Công An A42 ra lệnh cho thuộc cấp nhào vào đánh đập, trói tay, và ném bác sĩ Sơn lên xe chở về đồn.

13. Ngày 15-12-2006, ông Nguyễn Phương Anh bị công an của nhà cầm quyền Việt Nam chặn xe hành hung đánh đập khi ông đang giao thông trên đường.

14. Ngày 17-01-2007, ông Đỗ Nam Hải trên đường về nhà bằng xe máy, đã bị một nhân viên an ninh của nhà cầm quyền Việt Nam cố ý đâm xe máy của anh ta vào xe máy của ông Đỗ Nam Hải.

15. Ngày 03-02-2007, ông Bạch Ngọc Dương bị công an an ninh của nhà cầm quyền VN hành hung đánh đập ngay tại trụ sở đồn công an

phường Bùi Thị Xuân, số 61 phố Tuệ Tĩnh, quận Đống Đa, Hà Nội.

16. Ngày 11-02-2007, ông Bạch Ngọc Dương tiếp tục bị công an an ninh của nhà cầm quyền Việt Nam hành hung đánh đập ngay tại một đoạn phố vắng vẻ tại Hà Nội.

17. Trưa ngày 15-02-2007, Lm Nguyễn Văn Lý bị hành hung & bị cướp Văn thư Tôn giáo tại Huế, ngay sau khi vừa ra khỏi chùa Báo Quốc.

18. Ngày 15-03-2007, ông Lê Trí Tuệ (thành viên Công Đoàn Độc Lập) đã bị một số CA mặc thường phục đánh đập dã man ở ngay giữa trung tâm thành phố Sài Gòn.

19. Ngày 05-04-2007, các bà Vũ Thúy Hà, Bùi Kim Ngân bị công an an ninh của nhà cầm quyền Việt Nam hành hung khủng bố ngay trước cửa nhà riêng của ông cựu đại sứ Hoa Kỳ Michael Marine tại số 1 phố Tôn Đản, Hà Nội.

20. Sáng ngày 05-04-2007, ông Nguyễn Khắc Toàn đến thăm nhà riêng kỹ sư Nguyễn Phương Anh, đã bị công an xông vào giằng co, túm cổ áo ngăn chặn, hành hung sau đó bị đưa về trụ sở công an phường và ra lệnh quản chế ông.

21. Ngày 23-04-2007, bà Vũ Thúy Hà tiếp tục bị công an an ninh của nhà cầm quyền Việt Nam khủng bố.

22. Ngày 09-10-2007, nhà cầm quyền VN chỉ đạo băng nhóm xã hội đen côn đồ hành hung các dân oan Lư Thị Thu Trang, Lư Thị Thu Duyên, Lư Thị Thu Vân ở Sài Gòn.

23. Ngày 30-10-2007, ông Nguyễn Phương Anh bị công an an ninh của nhà cầm quyền VN hành hung gây thương tích nghiêm trọng.

Trước những dấu hiệu ngày càng gia tăng vi phạm trầm trọng về mặt nhân quyền của nhà cầm quyền Việt Nam, Ủy Ban Nhân Quyền Việt Nam (CHRV) chúng tôi hết sức bất bình và phẫn nộ với những hành vi thô bạo xâm hại, coi thường người dân của những công an của nhà cầm quyền VN. Chúng tôi ra bản thông cáo báo chí này để cực lực phản đối và lên án mạnh mẽ các hành vi xâm phạm, đánh đập hành hung gây thương tích nghiêm trọng trên thân thể của những người hoạt động

tranh đấu dân chủ ôn hoà tại VN. Nhà cầm quyền VN sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước toàn thể người dân trong nước và cộng đồng dư luận văn minh thế giới về những hành vi mang tính chất bạo lực, huỷ hoại sức khoẻ thân thể con người như vậy, hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm cơ thể con người.

UBNQVN lên án mạnh mẽ những hành vi mang tính chất khủng bố nhân dân của nhà cầm quyền VN, đây là những hành vi vi phạm nhân quyền nghiêm trọng, vi phạm pháp luật, là những hành vi vi hiến, không còn phù hợp với các tiêu chuẩn của thế giới văn minh tiến bộ, đi ngược lại với các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế. UBNQVN mạnh mẽ yêu cầu nhà cầm quyền VN phải chấm dứt những hành vi khủng bố nhân dân như trên, và phải công khai lên tiếng xin lỗi trước công luận, bồi thường danh dự nhân phẩm của những người bị hại.

Chúng tôi xin trích dẫn các điều khoản về quyền con người đã được ghi trong Hiến Pháp 1992 của nước CHXHCN Việt Nam như sau:

Điều 69: *Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật.*

Điều 71: *Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm. Không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Toà án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang. Việc bắt và giam giữ người phải đúng pháp luật. Nghiêm cấm mọi hình thức truy bức, nhục hình, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của công dân.*

Điều 72: *Không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của Toà án đã có hiệu lực pháp luật. Người bị bắt, bị giam giữ, bị truy tố, xét xử trái pháp luật có quyền được bồi thường thiệt hại về vật chất và phục hồi danh dự. Người làm trái pháp luật trong việc bắt, giam giữ, truy tố, xét xử gây*

thiệt hại cho người khác phải bị xử lý nghiêm minh.

Điều 73: *Công dân có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu người đó không đồng ý, trừ trường hợp được pháp luật cho phép. Thư tín, điện thoại, điện tín của công dân được bảo đảm an toàn và bí mật. Việc khám xét chỗ ở, việc bóc mở, kiểm soát, thu giữ thư tín, điện tín của công dân phải do người có thẩm quyền tiến hành theo quy định của pháp luật.*

Các điều luật trên cũng được nhắc lại ở các điều 37, 38 và 46 trong Phần thứ nhất, chương III, Mục 2 (Quyền Nhân Thân) trong Bộ Luật Dân Sự sửa đổi được Quốc Hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa VN khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14-06-2005 và ở các điều 4,5,6,7,8,9 trong Phần thứ nhất, chương II (Những nguyên tắc cơ bản) của Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự được Quốc Hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa VN khoá XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26-11-2003.

Tuyên Ngôn Quốc Tế Về Nhân Quyền 1948 được thừa nhận trên toàn thế giới đã khẳng định các quyền con người như sau:

Điều 9: *Không một ai bị bắt bớ, cầm tù hay lưu đày một cách độc đoán.*

Điều 12: *Không một ai bị xâm phạm một cách độc đoán về đời sống riêng tư, gia đình, nhà ở, hay thư tín, cũng như bị xúc phạm danh dự hay tiếng tăm của mình. Mọi người đều có quyền được luật pháp bảo vệ, trước những xâm phạm và xúc phạm như vậy.*

Điều 19: *Mọi người đều có quyền tự do tư duy và ngôn luận. Quyền này bao gồm quyền không bị gây khó khăn vì quan điểm của mình và quyền được tìm kiếm, thu nhận và quảng bá tin tức và ý kiến qua mọi phương tiện truyền thông và qua mọi biên giới.*

Công Ước Quốc Tế Về Các Quyền Dân Sự Và Chính Trị 1966 đã khẳng định các quyền con người như sau:

Điều 17: *1. Không ai có thể bị xâm phạm trái phép hay độc đoán vào đời tư, gia đình, nhà ở, thư tín,*

hoặc bị xúc phạm trái phép đến danh dự và thanh danh. 2. Ai cũng có quyền được luật pháp bảo vệ chống lại những xâm phạm ấy.

Điều 19: 1. Mọi người đều có quyền giữ vững quan niệm mà không bị ai can thiệp. 2. Mọi người đều có quyền tự do phát biểu quan điểm; quyền này bao gồm quyền tự do tìm kiếm, tiếp nhận, và phổ biến mọi tin tức và ý kiến bằng truyền khẩu, bút tự hay ấn phẩm, dưới hình thức nghệ thuật, hay bằng mọi phương tiện truyền thông khác, không kể biên giới quốc gia.

Ủy ban Nhân quyền Việt Nam tiếp tục lên án những vi phạm nhân quyền, lên án hành vi trấn áp, bắt bớ, bỏ tù những người bất đồng chính kiến, tranh đấu dân chủ nhân quyền tại Việt Nam nói trên và yêu cầu nhà cầm quyền Việt Nam phải trả tự do vô điều kiện cho các công dân hoàn toàn vô tội nói trên, chấm dứt ngay những phiên tòa phi pháp, phi lý, phi chính nghĩa, chấm dứt ngay những hành động đàn áp tương tự trong tương lai. Ủy ban Nhân quyền Việt Nam kêu gọi mỗi một người dân VN trong cũng như ngoài nước hãy là một hạt nhân bảo vệ nhân quyền vì chính tương lai của giống nòi, của dân tộc để VN để có thể sánh vai được với các quốc gia văn minh tiên bộ trên thế giới. Đồng thời kêu gọi cộng đồng quốc tế lên án những vi phạm nhân quyền của chính quyền cộng sản VN và lên tiếng bảo vệ cho những người vận động dân chủ, hoạt động tôn giáo và nhân quyền một cách ôn hòa, bất bạo động ở Việt Nam.

Ủy Ban Nhân Quyền Việt Nam

THƯ TẬP THỂ PHẢN ĐỐI VIỆC HÀNH HUNG KỸ SƯ NGUYỄN PHƯƠNG ANH

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa VN

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kính gửi :

Quốc hội nước CHXHCN VN
Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết
Thủ tướng CP Nguyễn Tấn Dũng
Bộ trưởng Công an Lê Hồng Anh

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây hết sức phẫn nộ và kịch liệt phản đối hành động tàn bạo và

vô trách nhiệm của công an Lạng Sơn đối với kỹ sư, giám đốc công ty Xuất Nhập khẩu Mùa Thu Nguyễn Phương Anh.

Chúng tôi xin gửi đính kèm Lời tường trình của các đương sự và "Thông cáo Báo chí của Ủy ban Nhân quyền Việt Nam phản đối nhà cầm quyền Việt Nam hành hung gây thương tích trầm trọng đối với ông Nguyễn Phương Anh"

Bảng liệt kê các vụ hành hung các nhà hoạt động Dân chủ Nhân quyền kết hợp những lời tường trình của các đương sự cùng với những tìm hiểu cụ thể một số trường hợp đã nêu, cho phép chúng tôi khẳng định được rằng nếu không phải tất cả thì vụ hành hung ông Nguyễn Phương Anh vừa qua và một số trường hợp khác là do công an đàn áp hoặc có mặt mà đứng bảo trợ, cố ý không can thiệp.

Tình trạng này ngày càng trở nên hết sức nguy hiểm bởi không những làm cho nhà nước ta luôn luôn bị lên án vi phạm dân chủ nhân quyền mà thực tế đang vi phạm pháp luật, chà đạp lên Hiến pháp, lên các công ước quốc tế đã được nhà nước ta ký kết, và chà đạp đạo lý sơ đẳng. Nó cũng là những tiền đề cho nạn xã hội đen, maphia sẽ dẫn đến vô chính phủ rất nguy hiểm..

Chúng tôi kính đề nghị Quốc hội, Nhà nước, Chính phủ đặc biệt quan tâm đến tình hình này, kịp thời xúc tiến kiểm tra, tìm ra các thủ phạm trực tiếp để trừng trị làm gương và xử lý thích đáng những người do thiếu đạo đức và non kém trình độ chính trị đã chỉ đạo những việc làm sai trái này.

Chúng tôi kính nhờ các phương tiện thông tin, báo chí và lương tri trong, ngoài nước giúp phụ họa cùng chúng tôi cộng hưởng lên tiếng để yêu cầu nhà cầm quyền quan tâm giải quyết.

Hà Nội ngày 6-11-2007

Những người ký tên.

1- Ông Hoàng Minh Chính, Chủ tịch đảng Dân chủ, Hà Nội. 2- Ông Nguyễn Thanh Giang, Tiến sĩ Địa vật lý, Hà Nội. 3- Ông Phạm Quý Dương, Đại tá, Hà Nội. 4- Ông Vũ Cao Quận, Đại tá, Hải Phòng. 5- Ông Trần Lâm, Luật sư, Hải Phòng.

6- Ông Nguyễn Thượng Long, Nhà giáo, Hà Đông, Hà Tây. 8- Ông Nguyễn Vũ Bình, Nhà báo, Hà Nội. 9- Ông Phạm Hồng Sơn, Bác sĩ, Hà Nội. 10- Ông Nguyễn Xuân Nghĩa, Nhà văn, Hải Phòng. 11- Ông Nguyễn Mạnh Sơn, Hải Phòng. 12- Ông Phạm Văn Trội, Hà Tây. 13- Ông Phan Văn Hùng, Hà Tây. 14- Ông Kiều Văn Chất, Giáo viên, Hà Tây. 15- Ông Nguyễn Văn Tổng, Hà Tây. 16- Ông Vũ Mạnh Hùng, Giáo viên, Hà Tây. 17- Ông Nguyễn Hữu Tiến, Hải Phòng. 18- Ông Nguyễn Bá Đăng, Hải Dương. 19- Ông Đỗ Duy Thông, Hà Tây. 20- Ông Nguyễn Tiến Trung, Thạc sĩ, THPTND, Sài Gòn. 21- Ông Dương Hùng, Hà Nội. 23- Bà Phạm Thanh Nhiên, Hải Phòng. 24- Ông Đỗ Nam Hải, Sài Gòn. 25- Ông Du Lam Tân Vĩnh Phát, Đà Nẵng. 26- Ông Vi Đức Hồi, Lạng Sơn. 27- Ông Nguyễn Danh Bộ, Hải Phòng. 28- Ông Đỗ Văn Bính, Hải Phòng. 29- Ông Nguyễn Văn Tính, Hải Phòng. 30- Linh Mục Phan Văn Lợi, Huế. 31- Linh Mục Chân Tín, Sài Gòn. 32- Linh Mục Nguyễn Hữu Giải, Huế. 33- Sư cô Thích Đàm Bình, Hà Tây. 34- Mục sư Thân Văn Trường, Bắc Giang. 35- Ông Bạch Ngọc Dương, Hải Phòng. 36- Bà Trần Thị Lệ (mẹ Ls Lê Thị Công Nhân), Hà Nội. 37- Bà Vũ Thị Minh Khánh (vợ Ls Nguyễn Văn Đài) Hà Nội. 38- Một số những người dân khiếu kiện tại 64 tỉnh thành và người dân trong nước : Hà Nội, Hà Tây, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Ninh Bình, Nam Định, Hải Phòng, Thái Bình, Lâm Đồng, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Tháp, Đồng Nai, Tiền Giang, Hậu Giang, Hà Tĩnh, Cần Thơ...

Danh sách vẫn đang được cập nhật tiếp tục.

**Đấu tranh hoà bình,
bất bạo động.
Vạch trần mặt thật
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ Cộng
sản độc tài.**

HỘI ÁI HỮU TỪ NHÂN CHÍNH TRỊ & TÔN GIÁO VN

THÔNG BÁO

Báo An ninh Thế giới lăng mạ TT Thiện Minh

07-11-2007

Kính gửi: Quý thành viên Hội đồng Cổ vấn, Hội đồng Điều hành cùng các Chi hội Ái Hữu Từ nhân Chính trị và Tôn giáo Việt Nam tại hải ngoại

Kính thưa quý vị:

Hội ái Hữu Từ nhân CT và TGVN từ trong nước xin thông báo khẩn đến Quý thành viên Hội đồng Cổ vấn, Hội đồng Điều hành cùng các Chi hội Ái Hữu Từ nhân Chính trị và Tôn giáo Việt Nam tại hải ngoại được rõ:

Hôm nay, tờ báo An Ninh Thế Giới, số 704, ngày thứ Tư 07-11-2007 (tổng biên tập: thiếu tướng Hữu Ước, toà soạn: 100 Yết Kiêu, Hà Nội, Đt: 069.43642 - (04)8.223.161, phát hành tại Hà Nội 70, Trần Quốc Toản Đt (04)8.233.725) đã đăng bài với tựa đề **“HUỶNH VĂN BA ĐỘI LỘT TU HÀNH CHỐNG ĐỐI CHÍNH QUYỀN”** do tác giả có bút hiệu “Hoà Xuân”. Anh Công an này, dựa vào quyền “Hồi Ký 26 năm Lưu Đày của Thích Thiện Minh”, đã vu cáo lật lọng một cách trắng trợn hạnh nguyện từ bi của nhà sư, biến tôi trở thành kẻ sát máu, thích giết người... để tuyên truyền trong nhân dân và trên thế giới, nhằm bôi nhọ, cô lập tôi. Không những thế, bài báo còn quy kết tôi thành lập Hội Ái hữu Từ nhân Chính trị và Tôn giáo VN, một hội có mục tiêu tương thân tương ái, nhằm mục đích chống chính quyền. Việc đồng bào dân oan khiếu kiện tại Bạc Liêu đòi hỏi yêu sách tại tỉnh không thỏa đáng, đã rủ nhau đến thành phố tiếp tục khiếu kiện lên cấp trên, công an chụp mũ cho là do ông Thích Thiện Minh kích động, xúi giục...

Kính thưa quý vị, tờ báo An Ninh Thế Giới, mang danh xưng có tầm vóc quốc tế, do một Thiếu tướng làm Tổng biên tập, mà lại cho in một đề tài với nội dung sai sự thật và bịa đặt... thiếu thuyết phục, thì chẳng khác gì tờ báo lá cải. Điển hình:

1- Vụ việc âm mưu trốn trại xảy ra tại huyện Vĩnh Lợi, trước khi thực hiện, tôi có khuyên các anh em cùng tham gia rằng: bằng mọi giá **“đừng gây đổ máu, hôn oan tương báo không có lợi cho đại sự”**. Thế mà

bài báo An ninh Thế giới đã tráo trở với nội dung: **“Cặp theo mương nước là chỗ tụi công an nó ít để ý. Mấy anh cứ theo đó mà vô, gặp thằng nào bắn giết thằng đó. Nó đầu hàng cũng bắn vì mình đầu có mang nó đi theo được. Trong này, tụi tui nghe tiếng súng nổ, sẽ phá cửa hò la trợ lực”**. Xem qua văn cách bịa chuyện rất miền Nam để dễ tuyên truyền, thấy đúng là tay gian hùng, thâm độc !!

2- Bản án chung thân lần 2 của tôi là do toà án lưu động tỉnh Phú Khánh (Phú Yên) xét xử tuyên bố tại nhà tù Xuân Phước vào năm 1987, thế mà bài báo lại cho rằng nguyên nhân do tôi đào hầm trốn trại tại Bạc Liêu và liên hệ để cứu tổ chức Mai Văn Hạnh, Lê Quốc Tuý v.v... nên mới bị xử thêm án lần 2 tại tỉnh Bạc Liêu. Không biết phóng viên này sưu tầm từ đâu mà sai lệch thế; anh ta còn bịa đặt với lời lẽ ác ngôn: **“Giết cảnh vệ, cướp súng”** !?!

Nhận xét: Kể từ khi nhà nước CHXHCNVN tổ chức thành công hội nghị APEC, được rút tên ra khỏi danh sách các nước cần đặt biệt quan tâm CPC, được hưởng quy chế thương mại bình thường vĩnh viễn với Hoa Kỳ PNTR, được vào Tổ chức Mậu dịch thế giới WTO, được chính thức trở thành thành viên không thường trực của Hội Đồng Bảo An LHQ, tình hình chẳng có gì sáng sủa.

Một ví dụ khác là vào ngày 21-10-2007 vừa qua, phái đoàn Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ do Ông Michael Lewis Cromartie cầm đầu đã sang VN 10 hôm để điều tra về Tự do Tôn giáo tại VN. Cuộc điều tra có mang lại kết quả như thế nào thì chưa được công bố! Nhưng trước khi phái đoàn đến và sau khi phái đoàn rời khỏi VN, những nhà đấu tranh tôn giáo và những nhà bất đồng chính kiến đã bị bao vây, uy hiếp, gây khó khăn trong việc đi lại. Chính bản thân tôi, 2 số phone tôi cho Phái đoàn Ủy hội Tự do Tôn giáo đã bị cắt hoàn toàn trong mấy ngày này (093)980.7065 và (090)3940.384. Khi

tôi hỏi Tổng đài, thì Tổng đài bảo hãy gọi 115. Tôi gọi 115, thì nơi đây cho biết là “do Bộ công an ra lệnh cắt; nếu có thắc mắc gì thì mang sim card, điện thoại và Chứng minh Nhân dân đến Sở công an tỉnh Bạc Liêu mà giải quyết”. Và chiều ngày 22-10-2007, tôi đã bị ông Thượng tá Đào Minh Phúc, trưởng phòng PA25, phòng an ninh văn hóa công an tỉnh Bạc Liêu, gởi giấy mời đến phòng PA25 gặp Thiếu tá Cao Văn Độc làm việc, mục đích ngăn chặn không cho tôi đến thành phố gặp phái đoàn. Tôi cương quyết từ chối, thì hàng chục công an tỉnh, thị xã, phường và khóm, cơ quan PA25 và PA38 liền đến tận nhà lập biên bản, cho rằng tôi không chấp hành... Và chiều ngày 24-10-2007, khi tôi lên Sài Gòn, đến chùa Giác Hoa số 15/7 đường Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, đại úy Tùng công an khu vực đã đến gặp tôi để hỏi tôi đến thành phố làm gì? Tiếp theo, sáng 25-10-2007, ông Trung tá Phạm Minh Tuấn, trưởng công an phường 7, đại úy Tùng, hai ông ngành PA38 quận Bình Thạnh (trong đó một ông phó phòng) và ông Minh cán bộ phụ trách tôn giáo đã đến chùa Giác Hoa gặp tôi làm việc. Họ bảo tôi: “Nếu gặp khách quốc tế, Thầy nên cho gặp tại Bạc Liêu, vì cần đòi hỏi khiếu nại gì mà đòi tại tỉnh Bạc Liêu vẫn hay hơn tại thành phố”. Tôi hiểu có lẽ vì họ sợ ảnh hưởng đến địa phương do họ quản lý. Sau khi tôi về Bạc Liêu thì ngày 01-11-2007, công an PA25 chỉ đạo cho ông Nguyễn Minh Ký, Chánh Thanh tra Sở Bưu chính Viễn thông, mời tôi làm việc. Thực tế là anh Trung úy công an Nguyễn Văn Dương lập biên bản với nội dung: **“Sau khi bị kiểm tra internet và quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ông Huỳnh Văn Ba (Thích Thiện Minh) vẫn tiếp tục viết các bài tựa đề “Tân Mạn Ngạn Nguồn 1,2,3” và “Kỷ niệm 1 năm ngày thành lập Hội Ái Hữu” đưa đăng trên trang web Hội Ái Hữu, www.vprpfa.org đồng thời còn cho nhiều đài nước ngoài phóng vấn”**. Tôi trả lời: tôi sẽ còn tiếp tục viết và còn tiếp tục cho phỏng vấn đề thúc đẩy tiến trình dân chủ hoá VN; tôi làm chính trị dân sự, chỉ đòi hỏi quyền lợi thiết thực của công dân chứ không tham gia chính trị đảng phái. Tôi nói thẳng với công an rằng: **“Hôm nay, mời tôi vào ngày giờ này, chẳng qua là chính quyền lấy cớ để ngăn chặn tôi đến gặp phái đoàn Ủy hội Tự do Tôn giáo đang có mặt tại chùa Khmer ở phường VI, thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (Wat Khlang Province) của Sư Dhammo**

mà thôi!". Khi nghe tôi nói thế, tất cả nhân viên chính quyền tham dự đều mỉm cười!!...

Nói tóm lại, qua bài viết đăng tải trên Báo An Ninh Thế Giới, nhà cầm quyền Việt Nam đang có âm mưu tấn công Hội Ái hữu Từ nhân Chính trị và Tôn giáo Việt Nam mà tôi với tư cách là Hội trưởng, ắt hẳn không tránh khỏi những cuộc trấn áp có thể xảy đến bất cứ lúc nào từ phía chính quyền, tránh khỏi những sự hiểm nguy có thể đe dọa đến bản thân. Nhưng dẫu hoàn cảnh khó khăn đến thế nào, tôi vẫn kiên định lập trường đi đúng hướng của ngôi nhà chung Ái Hữu.

Vi việc liên quan đến sự tồn vong của Hội, hôm nay tôi xin thông báo đến Quý thành viên, Hội đồng Cố vấn, Hội đồng Điều hành cùng các Chi hội Ái Hữu Từ nhân Chính trị và Tôn giáo Việt Nam tại hải ngoại để hỗ trợ tinh thần và đề tri tường./.

Trân trọng,

TT. Thích Thiện Minh

T/m Hội Ái Hữu Từ nhân Chính trị và Tôn giáo VN

Hội Trưởng,

Đính kèm: Bài Báo An Ninh TG.

LUÔN CÓ MỘT HỘI ÁI HỮU

Bác sĩ Phạm Hồng Sơn

Trân trọng gửi tới:

- Nhà báo Hòa Xuân, Tác giả bài báo "Huỳnh Văn Ba đội lốt tu hành chống đối chính quyền" trên báo An ninh thế giới ra ngày 07-11/2006.
- Ban biên tập báo An ninh thế giới, Công an nhân dân.
- Bộ công an.
- Các cơ quan ngôn luận trong và ngoài nước.
- Mọi cá nhân quan tâm.

Thưa tác giả Hòa Xuân,

Đọc bài báo của anh (chị) vừa đăng trên tờ An ninh thế giới (chuyên đề của báo Công an nhân dân) với những thông tin sai lệch, không đúng sự thật và khiếm nhã, tôi không cảm thấy ngạc nhiên hay tức giận vì tôi hiểu chừng nào thể chế chính trị độc đảng hiện nay còn tồn tại (mọi quyền lực và quyền lợi đều do đảng cộng sản kiểm soát và ban phát) thì sẽ vẫn còn những người vì lợi/ngộ nhận tiếp tay với chính quyền để đánh lạc hướng dư luận đối với những đồng bào dám nói lên chính kiến phản đối chế độ độc đảng, đòi hỏi thiết lập một chế độ dân chủ đa nguyên cho Việt Nam.

Thưa anh (chị) Hòa Xuân, đất nước Việt nam chúng ta, dù còn trong

chế độ độc đảng, nhưng đã có những bước tiến ngày càng hội nhập sâu rộng với thế giới văn minh, việc trở thành thành viên của WTO cách đây một năm và trở thành thành viên không thường trực của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc vào ngày 16-10-2007 vừa qua là một minh chứng. Xu thế hội nhập đó sẽ là khởi đầu của một xu thế dân chủ không thể đảo ngược để tiến đến một Nhà nước Pháp quyền (chính quyền do dân bầu lên và mọi quyền hạn, hành xử của chính quyền phải tuân thủ pháp luật) nhằm đảm bảo cho mọi công dân được thực hiện những quyền tự do cơ bản của con người như Tự do ngôn luận (người dân có quyền tự làm báo), Tự do lập hội (bao gồm cả đảng chính trị), Tự do tôn giáo... Thể chế chính trị đó sẽ mang lại lợi ích và tinh thần ái cho mọi người dân Việt nam chúng ta không phân biệt tầng lớp, giai cấp hay đảng phái. Rất đáng tiếc, xu thế tiến bộ đó vẫn còn bị nhiều cá nhân ngăn cản, chống phá vì lợi ích riêng trước mắt của cá nhân họ, trong đó có nhiều tác giả viết trên tờ An ninh thế giới.

Về bài báo của anh (chị) vừa đăng, tôi xin trao đổi một số điểm sau đây:

1- Anh (chị) đã dùng từ đáng hoan nghênh khi viết "quân đội Sài gòn cũ", khác với cách dùng từ mạt ly của nhiều người khi nói về một chính thể cũng của người Việt nam chúng ta tại miền nam Việt nam thời kỳ 1954-1975 (là thành viên của Liên hợp quốc và nhiều tổ chức quốc tế khác trước chính thể tại miền bắc chúng ta).

2- Những thông tin anh (chị) viết về Thượng tọa Thích Thiện Minh (thể danh Huỳnh Văn Ba) có tính chất chụp mũ (vu khống) như "đội lốt tu hành, chống chính quyền", nhiều thông tin bị bịa đặt hoàn toàn. Như thể anh (chị) đã vi phạm đạo đức nghề nghiệp hàng đầu của người làm báo là tôn trọng sự thật và vi phạm điều 122 bộ Luật hình sự (tội vu khống). Tương tự, báo An ninh thế giới cũng đăng tải nhiều bài báo nhằm vu khống, bôi nhọ nhân phẩm của nhiều đồng bào yêu nước khác, nhưng không đăng các bài báo phản biện, phản hồi. Tôi sẵn sàng chứng minh trước công luận nhận định này nếu có cơ hội.

Nếu anh (chị) không thấy Thượng tọa Thích Thiện Minh phản hồi những thông tin sai lệch của anh (chị), anh (chị) cũng không nên ngạc nhiên vì đạo nhà Phật có câu : "Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân quả chưa xả".

Đối với cá nhân tôi và nhiều người khác, Thượng tọa Thích Thiện Minh là một tu sĩ phật giáo yêu nước, có ý chí kiên cường trước bạo quyền, có một tấm lòng từ bi, độ lượng. Nhiều thông tin trong bài viết của anh (chị) cũng (vô tình?) chứng tỏ điều đó. Ở đây tôi xin trích đăng một đoạn nguyên văn trong cuốn hồi ký "26 năm lưu đày" của Thượng tọa: "*Cuối cùng tôi nguyện cầu mười phương chư Phật khai thị Phật tánh cố hữu của những tư tưởng bảo thủ trong Đảng CSVN, sớm giải thoát khỏi phiên trước, dứt bỏ ác nghiệp cơ cầu, hồi tâm chuyển ý, quay về nẻo thiện để đưa Dân Tộc, Tổ Quốc Việt Nam ngày càng thăng hoa phát triển.*" (tr. 256).

Một con người nhỏ bé, không quyền lực, vừa trải qua 26 năm (hai mươi sáu năm) trong nhà tù ác nghiệt mà vẫn giữ được một tâm thế bình thản, vững chãi, nhân ái với người đã đày đọa mình, vẫn khắc khoải với đất nước như thế, chắc chắn phải có một tinh thần lớn mạnh và bao dung vô cùng. Anh (chị) có thấy rõ sự tương phản với những gương mặt thất thần, những lời trốn tránh, van xin của các vị đảng viên cộng sản đứng trước vành móng ngựa thời gian gần đây?

3- Về Hội ái hữu từ nhân chính trị và tôn giáo mà anh (chị) đề cập (tên đầy đủ phải là Hội ái hữu từ nhân chính trị và tôn giáo Việt nam):

- Anh (chị) viết: "*Hội ái hữu từ nhân chính trị và tôn giáo do ông ta nặn ra*" anh (chị) đã dùng từ bôi bác ("nặn") đối với quyền tự do lập hội của công dân đã được qui định tại điều 69 Hiến pháp hiện nay và vô hình chung đã xúc phạm cả những tổ chức, hội đoàn khác của người Việt nam chúng ta như "Tâm tâm xã", "Thanh niên cách mạng đồng chí hội" hay "Đảng cộng sản Đông dương". Chúng ta nên có tinh thần tôn trọng một cách bình đẳng đối với mọi hội đoàn, tổ chức không nên vì đảng phái, khác biệt chính kiến mà bôi bác, mạt ly.

- Anh (chị) viết: "*Bản chất của "Hội ái hữu từ nhân chính trị và tôn giáo" có thể tóm gọn trong mấy chữ: Đó là xóa bỏ điều 4 Hiến pháp, xóa bỏ Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt nam.*" Thưa anh (chị) Hòa Xuân, điều "tóm gọn" của anh (chị) là hoàn toàn sai sự thật. Sự thật là chúng tôi (những thành viên và ban cố vấn, điều hành của Hội ái hữu từ nhân chính trị và tôn giáo Việt nam) đều có chính kiến đề nghị xóa bỏ điều 04 Hiến pháp hiện hành và tiến tới thiết lập một chế độ dân chủ đa nguyên cho Việt nam trên tinh thần hòa bình,

chuyển đổi Nhà nước do đảng cộng sản lãnh đạo hiện nay thành một Nhà nước Pháp quyền thực sự do dân bầu lên, nhưng tôn chỉ và mục đích của Hội ái hữu tù nhân chính trị và tôn giáo Việt nam đã được xác quyết rõ như sau:

Tôn Chỉ và Mục Đích của Hội Ái Hữu Tù Nhân Chính Trị Và Tôn Giáo Việt Nam là: nhằm thể hiện tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái cho mọi tù nhân Chính Trị, Lương Tâm, và Tôn giáo đã từng bị giam cầm.

- Giao lưu, hỗ tương và vận động với các tổ chức Từ Thiện, các tổ chức xã hội, và y tế quốc tế để trợ giúp thuốc men, y tế... Từng bước tạo công ăn việc làm để các tù nhân ổn định cuộc sống. Hội có phương hướng đoàn kết rộng rãi để phát huy tính ái hữu ngày càng thêm lớn mạnh.

- Hội quan tâm đến đời sống, bệnh tật, già yếu, quá vắng của Hội Viên v.v... Đồng thời giúp đỡ đến con cái của các Tù Nhân Chính Trị đã chết trong các nhà tù, đã chết sau khi ra khỏi tù. Con cái của các tù nhân này sẽ được xem như Hội Viên cảm tình của Hội.

- Hội Ái Hữu Tù Nhân Chính Trị Và Tôn Giáo Việt Nam từng bước hoạt động thật vững chắc vì mang tính lịch sử và lâu dài.

- Hội Ái Hữu Tù Nhân Chính Trị Và Tôn Giáo Việt Nam ủng hộ tiến trình dân chủ hóa đất nước, nhằm góp phần xây dựng một xã hội thực sự dân chủ, tự do, công bằng và hạnh phúc cho Dân tộc Việt Nam.

- Hội Ái Hữu Tù Nhân Chính Trị Và Tôn Giáo Việt Nam sẽ bênh vực và bảo vệ Hội Viên khi bị bất cứ ai sách nhiễu, khủng bố, hành hung, đe dọa, bị chiếm đoạt tài sản, bắt giam trái phép hay hãm hại dưới mọi hình thức. Việc bênh vực và bảo vệ lẫn nhau trong Hội cũng là nghĩa vụ của tất cả Hội Viên. (Trích điều 04 Bản điều lệ Hội Ái hữu Tù nhân CT & TG VN. Website: www.vprpfa.org)

Hội ái hữu tù nhân chính trị và tôn giáo Việt nam cho đến nay mới thành lập được hơn một năm, mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng chúng tôi có thể tự hào đây là một Hội đã qui tụ và nhận được sự hưởng ứng từ nhiều thành phần trong xã hội từ những cựu đảng viên cộng sản tới những người không cộng sản, những cựu viên chức thuộc chính quyền Việt nam cộng hòa trước đây cũng như các cựu viên chức trong chính quyền Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam, từ đồng bào ở trong nước và nước ngoài. Trong đó có nhiều vị không chỉ dũng cảm xả thân trong các cuộc chiến chống thực dân ngoại xâm mà

còn dũng cảm trong cuộc chiến chống giặc nội xâm, độc tài hiện nay. Có nhiều vị đã từng giữ những vị trí lãnh đạo cao cấp trong lực lượng công an nhân dân (bộ chủ quản của báo Công an nhân dân và An ninh thế giới), quân đội nhân dân. Sự ủng hộ rộng rãi đó là điều minh chứng rõ ràng cho mục đích tốt đẹp, thành yếu của hội là "đoàn kết, tương thân tương ái cho mọi tù nhân Chính Trị, Lương Tâm, và Tôn giáo đã từng bị giam cầm."

Chúng tôi biết rằng, đối với mỗi cá nhân để nói lên được tiếng nói của lương tâm, để đối mặt với bạo quyền vì quyền lợi chung của đất nước là một quá trình không dễ dàng và khác nhau, nhưng nếu một lúc nào đó anh (chị) hoặc ai đó dám cất lên tiếng nói đứng về phía nhân dân và công lý, dám đối mặt với bạo quyền, anh (chị) hãy tin rằng phía sau anh (chị) luôn có một hội Ái hữu đó là Hội ái hữu tù nhân chính trị và tôn giáo Việt nam.

Hà nội ngày 08-11-2007.

Trân trọng kính chào

Bác sĩ Phạm Hồng Sơn

Tổng thư ký hội Ái hữu Tù nhân Chính trị và Tôn giáo Việt Nam
Địa chỉ nhà: 72 B Thụy Khuê, HN.

Sau đây, chúng tôi xin đăng toàn văn Bản Tường trình ấy, để đồng bào Phật tử trong và ngoài nước và đồng bào các giới rõ thêm hoàn cảnh Giáo hội, đặc biệt là tổ chức Gia Đình Phật tử tại Huế bị sách nhiễu và đàn áp trong thời gian qua:

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
BAN ĐẠI DIỆN GHPGVNTN
THỪA THIÊN HUẾ**

VP: Chùa Phước Thành
360-Phan Chu Trinh-Huế
PL 2551

Kính Gởi: **HÒA THƯỢNG VIỆN
TRƯỞNG
VIỆN HÓA ĐẠO, GHPGVNTN**

Trích yếu:

BẢN TƯỜNG TRÌNH

**Buổi tiếp xúc giữa Phái đoàn Ủy
hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do Tôn
giáo trên Thế giới với Hòa thượng
Thích Thiện Hạnh, Chánh Thư
ký Viện Tăng thống kiêm Chánh**

**PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ
THÔNG CÁO BÁO CHÍ**

**Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ tiếp xúc
Hòa Thượng Thiện Hạnh tại chùa Báo Quốc, Huế**

.....Paris 01-11-2007.....

Văn phòng Viện Hóa Đạo trong nước vừa chuyển đến Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế để phổ biến Bản Tường trình của Hòa thượng Thích Thiện Hạnh, Chánh Thư ký Viện Tăng thống kiêm Chánh Đại diện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) tỉnh Thừa thiên Huế, gửi lên Hòa thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo, về nội dung cuộc gặp gỡ, trao đổi với Ủy hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do Tôn giáo trên Thế giới hôm sáng thứ Bảy, 27-10-2007, tại chùa Báo Quốc. Ngoài Hòa thượng Thích Thiện Hạnh còn có mặt Thượng tọa Thích Chí Thắng và Đạo hữu Lê Công Cầu.

Đại diện GHPGVNTN tỉnh Thừa Thiên - Huế, Thượng tọa Thích Chí Thắng, Đặc ủy Thanh Niên BDD/GHPGVNTN, và Đạo hữu Lê Công Cầu, Vụ trưởng Gia Đình Phật tử Vụ GDPTVN.

Kính Bạch Hòa Thượng Viện Trưởng

Như đã được Tòa Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ thông báo trước, hôm nay ngày 27-10-2007 lúc 10g15 phút tại Chùa Báo Quốc Huế, một cuộc tiếp xúc giữa Phái Đoàn Ủy hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do Tôn giáo trên Thế giới với Ban Đại Diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Thừa Thiên Huế. Buổi tiếp xúc diễn tiến như sau :

PHẦN NGHI THỨC XÃ GIAO

- Bà Trưởng Phái Đoàn giới thiệu thành phần của Phái Đoàn tham dự buổi làm việc hôm nay gồm có 9 thành viên, trong đó có 3 ủy viên chính thức của Ủy hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do Tôn giáo Trên Thế giới. Bà Trưởng Phái Đoàn cho biết hôm qua Phái Đoàn đã tiếp xúc với Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) tại Thanh Minh Thiền Viện. Hôm nay Phái Đoàn đến Huế và xin được tiếp xúc với Hoà Thượng Thích Thiện Hạnh, Thượng Toạ Thích Chí Thắng và Huỳnh Trưởng Lê Công Cầu.

- Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh xin cảm ơn Phái Đoàn và Ủy Hội đã quan tâm đến những khó khăn trong sinh hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và xin giới thiệu thành phần Đại Diện GHPGVN Thống Nhất có mặt hôm nay do Phái Đoàn mời, gồm có: Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh, Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống kiêm Chánh Đại Diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Tỉnh Thừa Thiên Huế, Thượng Toạ Thích Chí Thắng - Đặc Ủy Thanh Niên BDD/GHPGVNTN Tỉnh Thừa Thiên Huế, Đạo Hữu Lê Công Cầu, Huỳnh Trưởng Gia Đình Phật Tử, Vụ Trưởng Gia Đình Phật Tử Vụ Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

PHẦN NGHI SỰ (gồm những câu hỏi đáp giữa hai bên):

- **Phái Đoàn (PD):** Xin cho biết quá trình sinh hoạt của Giáo Hội, trong quá trình sinh hoạt đó có những khó khăn cụ thể nào?

- **Đáp (Đ):** Vì sự Phái Đoàn không có thời gian cho nên tôi (Hòa thượng Thích Thiện Hạnh) đã viết sẵn bản Nội Dung buổi nói chuyện của Ban Đại Diện GHPGVNTN Thừa Thiên Huế với Phái Đoàn hôm nay, tôi xin chuyển đến Phái Đoàn để nghiên cứu. Tại đây tôi chỉ xin trình bày những điểm cụ thể để phái đoàn hiểu rõ thêm:

- Năm 1975 sau khi cưỡng chiếm Miền Nam, Đảng CS lập các trại tập trung cải tạo quân nhân cán

chính của chế độ cũ, cải tạo công thương nghiệp, cải tạo tư sản và cuối cùng là cải tạo Tôn Giáo, âm mưu biến Tôn Giáo thành công cụ thừa sai của Đảng như họ đã từng làm trên Miền Bắc sau năm 1954.

- Để khỏi rơi vào âm mưu của Đảng, năm 1977 GHPGVNTN chúng tôi xin tổ chức Đại Hội họp nhất Phật Giáo hai miền Nam Bắc nhưng họ không cho.

- Để dễ dàng biến Phật Giáo thành công cụ của Đảng họ đã triệt tiêu lãnh đạo GHPGVNTN bằng cách bắt giam một số Hoà Thượng, Thượng Toạ, trong đó Hoà Thượng Thích Thiện Minh đã bị giết chết một cách mờ ám trong nhà tù. Họ đã lưu đày biệt xứ Hoà Thượng Thích Huyền Quang, Hoà Thượng Thích Quảng Độ. Một số phải vượt biên ra nước ngoài lánh nạn.

- Năm 1981 Đảng Cộng Sản thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, trong đó có một số thành viên GHPGVNTN do hoạt động nằm vùng cho Cộng Sản từ lâu, hoặc muốn yên thân nên đã tham gia Giáo Hội mới với tư cách cá nhân. Bản thân GHPGVNTN chưa bao giờ tham gia Giáo Hội này.

- Chúng tôi không tham gia GHPG Việt Nam vì đây là GH do Đảng lập ra để làm công cụ cho Đảng. Giáo Hội này nằm trong Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, đó là một tổ chức chính trị ngoại vi của Đảng Cộng Sản, nhằm trấn áp các tổ chức, các đoàn thể, các Tôn Giáo đi theo con đường của Đảng, thế tục hoá các Tôn Giáo để dễ bề cai trị.

- Kể từ đây pháp lý cũng như tài sản của Giáo Hội chúng tôi hoàn toàn bị cướp đoạt. Và cũng kể từ đây GH chúng tôi bị đàn áp gắt gao hơn.

- **PD:** Chúng tôi có nghe một tu sĩ lãnh đạo GHPGVNTN bị đánh chết trong tù. Sự thật là thế nào, đã được làm sáng tỏ chưa?

- **Đ:** Như chúng tôi đã nói ở trên, đó là Hoà Thượng Thích Thiện Minh - Cố vấn tối cao của Viện Hoá Đạo GHPGVNTN bị bắt và bị tra tấn đến chết năm 1978 trong nhà tù Cộng Sản tại Quận Hàm Tân Tỉnh Bình Thuận. Đây là một vị lãnh đạo lỗi lạc của GH chúng tôi cho nên họ

đã tiêu diệt để khỏi gây trở ngại cho ý đồ thống nhất Phật Giáo của họ sau này. Giáo Hội chúng tôi đã nhiều lần đòi hỏi Chính Quyền Cộng Sản phải đưa sự việc ra ánh sáng nhưng họ cố tình im lặng không giải quyết.

- **PD:** Có những trường hợp nào bị hành hung như vậy nữa không?

- **Đ:** Họ hành hung tinh thần nhiều hơn là thể xác, nhưng cũng có nhiều trường hợp xảy ra, điển hình như trường hợp Anh Nguyễn Tất Trục khi được bổ nhiệm làm Trưởng Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Thừa Thiên, Anh Trục và các Ban Viên khác đã bị nhiều sự hăm dọa từ phía Chính Quyền và đúng 10 ngày sau khi được bổ nhiệm thì bị kẻ gian đột nhập vào nhà lúc 12g30 ngày 17-8-2007. Kẻ gian có chuẩn bị cho hành động của mình như đội mũ bảo hiểm để đề phòng phản công, hành động buổi khuya khi mọi người đang ngủ để đừng ai biết..., đã dùng xẻng xúc đất chém thật mạnh cổ tình giết người nhưng may mắn Anh Trục chỉ bị gãy xương sườn, gãy tay. Với hành động như vậy mà Chính Quyền chỉ tạm giữ hung thủ một đêm rồi cho về. Chính Quyền không hề thăm viếng, giúp đỡ gia đình Anh Trục mà ngược lại đã tìm cách trấn áp gia đình anh Trục và hiện nay Chính Quyền căn cứ vào điều 13 trong bộ luật hình sự của Nước CHXHCNVN để bảo vệ cho hung thủ, hung thủ vẫn cứ nhờn nhờn, còn gia đình Anh Trục thường xuyên sống trong tình trạng bất an lo sợ. Chúng tôi cho rằng đây là âm mưu của Chính Quyền nhằm dần mất những người theo GHPGVNTN của chúng tôi.

- **PD:** Quý Vị có được mời tham dự Đại Lễ Tam Hợp năm 2008 không?

- **Đ:** Chúng tôi không được mời, nhưng nếu được mời chúng tôi cũng không tham dự vì những lý do sau:

- Đảng CSVN là một Đảng vô tôn giáo từng xem Tôn giáo như kẻ thù cho nên Đại lễ Tam Hợp chỉ là một âm mưu chính trị nhằm che đậy chính sách đàn áp TG của họ thôi.

- Nếu Giáo Hội chúng tôi được sinh hoạt tự do và bình đẳng chúng tôi sẽ tham dự.

- **PD:** Chúng tôi nghe rằng có vị tướng Công An đến thăm ngài Tăng Thống, có thật không và với mục đích gì?

- **Đ:** Trong thời gian qua có Ông Thượng Tướng Nguyễn Khánh Toàn, Thứ Trưởng Bộ Công An đến thăm Đức Tăng Thống của chúng tôi và khuyên Đức Tăng Thống tuổi già sức yếu nên nghỉ việc GH đi, nhưng Đức Tăng Thống đã trả lời là Ngài sẽ phục vụ Giáo Hội đến hơi thở cuối cùng. Sau đó có Ông Thượng Tướng Nguyễn Văn Hường cũng là Thứ Trưởng Bộ Công An đến thăm Đức Tăng Thống, lợi dụng Đức Tăng Thống tuổi già sức yếu trí nhớ bị giảm sút, ông ta đã vu cáo Hòa Thượng Viện Trưởng là người đội lốt tu hành để làm chính trị, đã làm di chúc giả của Đức Tăng Thống và đã tảo tợn viết giả Thông Điệp Phật Đản PL 2551 (2007). Những việc này có đăng trên các tờ báo Việt Nam.

Thưa quý vị đó là những điều bịa đặt để gây chia rẽ giữa Đức Tăng Thống và Hòa Thượng Viện Trưởng của chúng tôi. Chúng tôi xin nêu một dẫn chứng cụ thể để quý vị thấy: người soạn thảo Thông Điệp Phật Đản 2007 đang ngồi ngay trước mặt quý vị chính là Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh, Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống, tôi (Lê Công Cầu) là người chuyển văn bản đến VHD để VHD trình Đức Tăng Thống ấn ký. Cho nên chúng tôi chẳng tin gì vào các ông này cả. Gần đây có Thiếu Tướng Công An Trần Tư đến thăm Đức Tăng Thống vận động Đức Tăng Thống đi thăm Hà Nội và đề nghị Đức Tăng Thống tham dự Đại Hội GHPGVN (GH nhà nước) trong tháng 12 (hình như là từ ngày 11 đến 14-12-07) sắp tới, nhưng Đức Tăng Thống đã từ chối.

- **PD:** Chính Quyền đã trấn áp GHPGVNTN và thanh niên theo GHPGVNTN, xin cho biết cụ thể.

- **Đ:** Chúng tôi xin dẫn là chỉ từ đầu năm 2007 đến nay, ở Thừa Thiên Huế đây thôi chúng tôi đã chịu đựng 6 đợt khủng bố nghiệt ngã của Chính Quyền mà chúng tôi

đã nêu rõ trong bản nội dung buổi làm việc:

1. Ngày 25-1-2007 Chính quyền đã gửi văn thư buộc đình chỉ buổi lễ Thọ Cấp Huynh Trưởng GDPT tại Chùa Phước Thành Huế. CA và Chính Quyền đến từng Chùa và từng nhà Huynh Trưởng ngăn cấm, hăm dọa không cho đến dự lễ. Sau đó họ mở chiến dịch nước lũ huy động trên 1000 Công An, Cán Bộ bao vây chùa và tràn vào Chùa trấn áp buổi lễ nói trên. Thượng Toạ Thích Chí Thắng, các Huynh Trưởng chủ chốt của GDPT bị mời làm việc nhiều ngày.

2. Ngày 7-3-2007 Chính Quyền buộc Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh phải giao nộp khuôn dẫu của Ban Đại Diện GHPGVNTN/TT HUẾ. Hoà Thượng đã gửi văn thư phản đối Chính Quyền

3. Ngày 18-3-2007 Thượng Toạ Thích Chí Thắng, Đặc Ủy Thanh Niên tổ chức một buổi họp Huynh Trưởng GDPT để kiểm điểm sinh hoạt nhưng bị chính quyền đàn áp mãnh liệt buộc phải đình chỉ. Họ cấm các Thầy, các Huynh Trưởng GDPT ngày hôm đó không được ra khỏi nhà. Ngay cả Hoà Thượng Chánh Đại Diện Thích Thiện Hạnh cũng không được ra khỏi chùa. Sau đó khoảng 200 CA tràn vào chùa tịch thu các thông báo và mời Thượng Toạ làm việc nhiều lần. Nhân đây Thượng Toạ xin gửi đến Phái đoàn văn thư của Chính Quyền ra lệnh đình chỉ buổi họp nói trên.

4. Ngày 23-5-2007 Chính Quyền gửi Văn Thư buộc Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh không được tổ chức Đại Lễ Phật Đản PL 2551 tại Chùa Quốc Ân. Công An đã đến tận nhà Phật Tử ngăn cấm không được tham dự lễ Phật Đản nói trên. Hoà Thượng Thích Thiện Hạnh đã gửi văn thư lên án Chính Quyền đàn áp Giáo Hội.

5. Ngày 17-8-2007 Anh Nguyễn Tất Trục bị hành hung chỉ sau 10 ngày được bổ nhiệm làm Trưởng Ban Hướng Dẫn GDPT Thừa Thiên, chúng tôi cho đây là một đòn khủng bố những ai tham gia GHPGVNTN.

6. Kể từ sau lễ Vu Lan, Chính Quyền đã mở một chiến dịch triệt

phá GHPGVNTN bằng cách tập trung tất cả báo, đài vu khống, chụp mũ, mạ lỵ Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng VHD/GHPGVNTN. Bao vây các chùa thuộc GHPGVNTN, nghiêm trọng nhất là Thanh Minh Thiền Viện nơi cư trú của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tu Viện Nguyên Thiều, nơi cư trú của Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Đặc biệt nhất là tại Chùa Báo Quốc Huế, nơi cư trú của Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh, họ đã cô lập Hòa Thượng bằng một lực lượng CA và Cán Bộ từ 30 đến 50 người canh gác thường xuyên. Họ đã xử dụng cả chó béc-giê để làm cho Phật Tử khiếp sợ không ai dám lui tới thăm Hoà Thượng.

* Riêng về hàng ngũ Thanh Niên theo GHPGVNTN mà ở đây tiêu biểu là Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử. Huynh Trưởng Lê Công Cầu xin bổ sung: Chúng tôi đã bị chính quyền trấn áp thường trực. Qua các biện cô nêu trên, tất cả Huynh Trưởng cốt cán của chúng tôi đều bị CA đến nhà hăm dọa vợ con, hăm dọa công ăn việc làm, nhất là những nhà có con em là cán bộ công nhân viên nhà nước. Bản thân HT thì bị mời đến trụ sở Chính Quyền làm việc, bị buộc cam kết không tham gia GH PGVNTN. Bản thân tôi (Lê Công Cầu) bị mời làm việc nhiều lần, mỗi lần kéo dài nhiều ngày, trong thời gian làm việc buổi trưa không được về ăn cơm, buổi tối không được ra khỏi nhà, có lúc cửa ngõ nhà bị khóa. Nhà thường xuyên bị CA canh gác, đi đâu cũng có người đi theo kiểm soát. Mới cách đây 1 ngày thôi (25-10-2007) tôi vào Văn Phòng GDPT (Chùa Giác Minh, đường Hoàng Diệu, Đà Nẵng) để làm việc thì CA và Chính Quyền đã đến ngăn trở, họ bảo tôi không được vào Đà Nẵng để “quậy”. Tôi đã phản đối các hành vi nói trên. Tôi xin gửi kèm Thơ Trình, Bản Trình Bày và Giác Thư để Phái Đoàn nghiên cứu.

- **PD:** Tại sao GHPGVNTN không đăng ký trực tiếp hoặc qua một tổ chức trung gian như Mặt Trận Tổ Quốc hay GHPGVN? Sao không thay đổi danh xưng cho dễ sinh hoạt?

- **Đ:** GH chúng tôi là một GH dân lập, được truyền thừa qua 2000 năm lịch sử của dân tộc, chúng tôi không ký thác sinh mệnh của GH vào một chế độ nào, cho nên trong Hiến Chương của GH chúng tôi có ghi rõ: **GHPGVNTN không đặt sự tồn tại của mình nơi nguyên vị cá biệt mà đặt sự tồn tại ấy trong sự tồn tại của nhân loại và dân tộc.** Do đó dân tộc còn thì GH chúng tôi còn. Cho nên sau năm 1975 chúng tôi vẫn tiếp tục sinh hoạt dù bị đàn áp khốc liệt. Tuy nhiên trong tất cả mọi sinh hoạt quan trọng, chúng tôi đều có thông báo để Chính Phủ biết. Chính Phủ không có một Văn Thư nào chính thức giải thể GHPGVNTN, như vậy về mặt pháp lý GHPGVNTN vẫn tồn tại cho nên không phải đăng ký. Ngoài ra chúng tôi còn biết rằng việc đăng ký là một cái bẫy, Chính Quyền sẽ dùng việc xin đăng ký để bức tử GH chúng tôi, nên chúng tôi không làm. Còn danh xưng GHPGVNTN được qui định ở Điều 1 Chương Thứ Nhất của Hiến Chương GHPGVNTN, không ai có quyền thay đổi ngoại trừ Đại Hội GHPGVNTN như Điều 39 Chương Thứ 11 của Hiến Chương qui định. Việc Chính Quyền gọi ý thay đổi danh xưng cũng nằm trong âm mưu xoá sổ GHPGVNTN.

- **PD:** Có người cho rằng: có một số phần tử của GHPGVNTN làm chính trị. Điều đó được giải thích như thế nào?

- **Đ:** Đó là luận điệu của một số người không hiểu biết gì về Phật Giáo và Chính trị. Họ nghe theo lập luận của Nhà Nước. **Ở đây chúng tôi khẳng định rằng Phật Giáo không tách rời Chính Trị.** Khi một chế độ chính trị hà khắc đẩy dân chúng xuống hầm tai vạ, Phật Giáo buộc lòng phải nhập cuộc để cứu vớt dân chúng, đó là bản chất từ bi cứu khổ của Phật Giáo. **Nhưng Phật Giáo không làm Chính Trị,** nghĩa là Phật Giáo không thành lập tổ chức, đảng phái để tranh giành quyền lực cai trị mà ta gọi là **hành vi chính trị.** Ngược lại Phật Giáo có quyền vận động quần chúng phản đối những sai lầm của Chính Quyền và ủng hộ cho những ai đem

lại lợi ích chân chính cho Quốc Gia Dân Tộc mà ta gọi đó là **Thái Độ Chính Trị.** Cho nên việc Hoà Thượng Viện Trưởng Thích Quảng Độ kêu gọi Đa Nguyên Đa Đảng cũng với mục đích cải thiện xã hội để dân chúng được sống trong tự do no ấm. Đó là Thái độ Chính trị phát xuất từ lòng từ bi của Đạo Phật.

Vừa qua Hoà Thượng Viện Trưởng của chúng tôi dẫn Phái Đoàn GHPGVNTN đi thăm và cứu trợ Dân Oan Khiếu Kiện tại Sài Gòn, hay Thượng Toạ Không Tánh thi hành chỉ thị của Hoà Thượng Viện Trưởng đi cứu trợ Dân Oan Khiếu Kiện tại Hà Nội cũng phát xuất từ tinh thần nhập thế ấy của Đạo Phật. Chúng tôi không phân biệt hoàn cảnh cá nhân của dân oan khiếu kiện, chúng tôi chỉ biết một tập thể con người đang bị oan ức, bị trù dập, bị bóc lột đang cần giúp đỡ và chia xẻ khổ đau với họ. Nếu có ai xúi dục xách động họ thì đó là việc của nhà nước chứ không phải việc của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác định rằng sự hỗ trợ Dân Oan Khiếu Kiện của GHPGVNTN chúng tôi cũng góp phần thúc đẩy Chính Quyền phải quan tâm giải quyết để dân tình sớm thoát khỏi khổ đau.

- **PD:** Xin cho biết có trường hợp một Sư Cô tham gia GHPGVNTN bị khủng bố. Sự khủng bố ấy như thế nào? Có sự tiếp tay của GHPGVN (GH nhà nước) không?

- **Đ:** Đó là Sư Cô Thích Nữ Thông Mẫn ở tại Nha Trang Khánh Hòa. Sau khi tham gia GHPGVNTN, Sư Cô đã bị chính quyền khủng bố trắng trợn. Ngoài việc bị mời đến cơ quan chính quyền làm việc, buộc phải từ bỏ GHPGVNTN, hằng ngày Sư Cô bị các nhóm côn đồ quấy nhiễu, sau đó họ dùng bàn tay GH nhà nước trực xuất Sư Cô ra khỏi Chùa.

Hòa Thượng Viện Trưởng VHD/GHPGVNTN đã có văn thư gửi Chính Quyền phản đối sự việc nói trên. Rất tiếc hôm nay không được báo trước nên chúng tôi không có văn thư ấy để gửi Phái Đoàn .

- **PD:** Bây giờ đã là 12g15 ,thời gian không cho phép nên Phái Đoàn

xin cho biết là Phái Đại Diện GHPGVNTN có yêu cầu gì không?

- **Đ:** Chúng tôi xin trình bày những yêu cầu mà chúng tôi đã nêu rõ trong bản Nội Dung Làm Việc mà chúng tôi đã gửi cho Phái Đoàn:

1. Xin can thiệp để Chính Quyền VN bãi bỏ lệnh Quân Chế đối với hai vị lãnh đạo tối cao của GHPGVNTN : Đại Lão Hoà Thượng Thích Huyền Quang và Đại Lão Hoà Thượng Thích Quảng Độ.

2. Xin can thiệp để Chính Quyền Việt Nam thực hiện cụ thể 4 điều kiện mà Hội Đồng Lương Viện GHPGVNTN đề ra để thống nhất Phật Giáo Việt Nam:

- GHPGVNTN phải được phục hoạt
- Bước đầu trả lại cho GHPGVNTN 2 cơ sở là Việt Nam Quốc Tự và Trung Tâm Quảng Đức để làm trụ sở sinh hoạt.

- GHPGVN phải ra khỏi Mặt Trận Tổ Quốc để sinh hoạt độc lập

- Đảng CSVN phải làm sáng tỏ cái chết của Hoà Thượng Thích Thiện Minh.

3. Đề nghị Chính Quyền VN phải tuân thủ nghiêm chỉnh các Công ước Quốc tế, nhất là khi VN đã được bầu làm thành viên không thường trực Hội đồng Bảo an LHQ.

Chúng tôi nhận thấy rằng trong thời gian VN bị Hoa Kỳ đưa vào danh sách các nước cần đặc biệt quan tâm (CPC) thì việc đàn áp tôn giáo có phần dè dặt. Nhưng sau Hội nghị APEC, VN được Hoa Kỳ cho ra khỏi CPC thì họ rất mạnh tay trong việc đàn áp. Cho nên chúng tôi không loại trừ ý kiến đề nghị Hoa Kỳ đưa VN vào lại danh sách CPC.

PHẦN BẾ MẠC:

Phái Phái Đoàn cảm ơn sự đón tiếp và trình bày của Đại Diện GHPGVNTN.

Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh xin cảm ơn sự quan tâm của Phái Đoàn và tiễn Phái Đoàn ra về sau khi chụp hình lưu niệm.

Trên đây là nội dung buổi tiếp xúc của chúng con với Phái Đoàn của Ủy hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do Tôn giáo Trên Thế giới. Chúng con xin kính trình Hòa Thượng thăm tưởng và kính xin phổ biến đề Đồng

Bào và Phạt Tử được rõ. Kính xin đính kèm bản Nội Dung chi tiết mà chúng con đã chuyển đề Phái Đoàn nghiên cứu.

**NAM MÔ THƯỜNG TINH TẤN
BỔ TÁT MA HA TÁT**

*Huế ngày 27 tháng 10 năm 2007
Cẩn bạch*

**CHÁNH THƯ KÝ VIỆN TẮNG
THỐNG KIÊM CHÁNH ĐẠI DIỆN
GHPGVNTN/TT HUẾ**

(ấn ký)

Tỳ Kheo TH. THIỆN HẠNH

HIỆP HỘI THÔNG CÔNG TIN LÀNH CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM **THỊNH NGUYỄN THƯ** gửi Phái đoàn **Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ**27-10-2007.....

**Vietnamese People's Evangelical
Fellowship (VPEF)**

**V/P. Tổ 10, Hoa Lư, Pleiku, Gia Lai
Mobiphone: 093.972.6405 hoặc
093.562.5761**

Email: vpéf.vn.2007@gmail.com

Kính gửi:

- Phái đoàn Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ
- Ủy ban Tự do Tôn giáo cho Việt Nam ở hải ngoại
- Tổng Lãnh sự quán Hoa Kỳ tại Việt Nam
- Khối 8406 Việt Nam và Hải ngoại
- Các Cơ quan Truyền thông Báo chí Ngôn luận,

Chúng tôi nhận được tin Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ đến Việt Nam để tiếp xúc một số Lãnh đạo Tôn giáo và Dân chủ để tìm hiểu về tình hình Tôn giáo & Nhân quyền tại Việt Nam. Chúng tôi lấy làm tiếc vì chẳng được sự quan tâm của Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế, khiến chúng tôi không có cơ hội được gặp phái đoàn để trình bày sự kiện CSVN đàn áp tôn giáo & vi phạm nhân quyền đối với các lãnh đạo Sắc tộc thuộc Hiệp hội Thông công Tin Lành các Dân tộc Việt Nam (VPEF) trong thời gian gần đây. Vì thế chúng tôi thay mặt các lãnh đạo Sắc tộc thuộc VPEF, xin gửi

Thỉnh Nguyễn Thư này đến Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ, để nêu ra một vài chi tiết có thể chứng minh rằng Việt Nam không có Tự do Tôn giáo & Nhân quyền; ngược lại chính quyền CSVN còn tiếp tục vi phạm Tự do Tôn giáo & Nhân quyền có hệ thống nghiêm trọng hơn và tinh vi hơn.

I- Tôn giáo

1. Các trụ sở, cơ sở thờ tự, chùa chiền, nhà thờ bị tịch thu sau 1975, chính quyền CSVN chẳng những không chịu trả lại cho các tổ chức tôn giáo, mà trong 32 năm qua, còn ửi

sập nhiều nhà thờ Tin Lành tại các tỉnh lẻ, trong đó có các tỉnh Cao nguyên Trung phần. Theo thống kê vào thời điểm năm 2004, có hơn 400 nhà nguyện của Tin Lành tại Cao nguyên Trung phần bị đóng cửa.

2. Các Lãnh đạo Tôn giáo thuần túy bị lực lượng công an PA38 sách nhiễu, đàn áp, dùng vũ lực nhục hình trong lúc thăm vấn, bên cạnh đó còn tịch thu tài sản và các phương tiện làm việc cũng như đóng chốt canh gác tại nhà suốt trong nhiều năm, như trường hợp Lm Nguyễn Văn Lý, Lm Phan Văn Lợi, Tt Thích Không Tánh, Tt Thích Thiện Minh, Lm Chân Tín, Ms Nguyễn Công Chính, Ms Nguyễn Hồng Quang, Ht Thích Quảng Độ và một số vị lãnh đạo sắc tộc khác.

3. Mới hôm ngày 20-10-2007, công an huyện Đăkđoa, tỉnh Gia Lai, đã bắt ép Ms nhiệm chức RahLan Punh phải viết cam kết không được sử dụng điện thoại di động để liên lạc, không được đi lại, nếu ra khỏi nhà 2 ngày thì phải xin phép. Ms RahLan Punh đã nhiều lần bị công an phạt tiền lên tới 500.000 đồng vì lý do sinh hoạt tôn giáo thuần túy. Hiện nay vẫn có nhiều Ms lãnh đạo các sắc tộc khác bị bắt cải tạo hoặc phạt tù vì lý do tương tự và bị chính quyền quy tội là phá hoại chính sách đoàn kết các dân tộc hoặc truyền truyền chống phá nhà nước (Điều 87-88 Bộ Luật hình

sự), như trường hợp Ms RahLan Chel, Ms Kso TiNo, Truyền đạo A-Aoh, Tđ A-Chữi, Tđ A-Kak, Msnc Đoàn Văn Diên, Msnc Nguyễn Văn Đài, nhân sự Lê Thị Công Nhân, Lm Nguyễn Văn Lý và nhiều lãnh đạo Tôn giáo khác chúng tôi không nêu ra hết, họ vẫn chưa được thả tự do.

4. Vào ngày 24-10-2007, Ms Y Mnoi (lãnh đạo sắc tộc Bahnar) là thành viên VPEF đến thăm văn phòng tại tổ 10, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku. Mỗi đi đến cổng văn phòng, chưa vào nhà, Ms Y Mnoi đã bị các công an PA38 Gia Lai chặn lại, đưa về trụ sở công an phường Hoa Lư, lột hết áo quần tìm kiếm kiểm tra. Công an lớn tiếng quát nạt hăm dọa Ms Mnoi và cấm ông không được lui tới văn phòng Hiệp hội nữa. Khi tiếp xúc với chúng tôi qua điện thoại, Ms Mnoi cho biết ông vẫn còn cảm giác sợ hãi từ lúc các công an lột hết quần áo, chỉ chừa lại cho ông một chiếc quần đùi. Trong số an ninh chặn bắt ông đưa về đồn công an phường Hoa Lư làm việc, Ms được biết tên các ông Dương, Thương, A-Bơn, Rahlan Thảo.

5. Xin nhắc lại: tình trạng công an PA38 đóng chốt trước cổng văn phòng VPEF, theo dõi bắt các tín đồ hoặc các Mục sư - Truyền đạo, đưa về đồn công an phường Hoa Lư để trấn áp, đe dọa, lục soát, làm nhục là chuyện thường xảy ra từ tháng 8-2006 cho đến nay. Có nhiều Ms-Tđ khi vào văn phòng trở ra, bị các an ninh PA38 áp giải đưa về trụ sở công an lục soát, tịch thu giấy tờ tùy thân và cả xe honda, như trường hợp Tđ A-Lương, Tín hữu A-Thung, A-Ngư ở Kon Tum. Ngay cả em ruột chúng tôi là ông Nguyễn Thành Sơn đến thăm chúng tôi cũng bị các an ninh áp giải về trụ sở công an phường Hoa Lư để thẩm vấn và bắt viết cam kết không được lên xuống quan hệ với anh ruột của mình. Công an bắt ép ông Nguyễn Thành Sơn phải đi bộ hơn 60 km về lại xã Yaxia, thuộc huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Khi chúng tôi bị công an PA38 bao vây cô lập trong nhiều tháng, không có chi ăn, các tín hữu sắc tộc Jarai mang gạo đến dâng hiến giúp đỡ cũng bị an ninh chặn lại hù dọa và cấm cản.

II- Nhân quyền

1. Các quyền căn bản của con người đã được bản Hiến chương Nhân quyền Quốc tế và ngay cả bản Hiến Pháp CSVN công nhận, trong đó có quyền ngôn luận, quyền thông tin báo chí, quyền đi lại cư trú, quyền có quốc tịch, quyền hội họp lập hội, quyền khiếu nại, quyền biểu tình hoặc

bày tỏ chính kiến... Nhưng các quyền đó không được áp dụng đối với con người tại Việt Nam, ngược lại chỉ được áp dụng đối với các cán bộ hoặc con em cán bộ cộng sản. Có một số quyền con người bị vi phạm như những trường hợp sau:

2. Đất đai là vấn đề dân sinh nhưng được đặt thành vấn đề nhân quyền khi nhà cửa, ruộng vườn của người dân đang được họ quản lý sử dụng, lại bị chính quyền tịch thu, khiến họ phải đi khiếu nại đòi lại tài sản, song chính quyền vẫn không giải quyết trả lại. Căn cứ điều 74 Hiến pháp VN thì dân oan làm đúng, ngược lại các cơ quan chính quyền đã làm sai, vi phạm quyền lợi, lợi ích của nhân dân. Trong số dân oan hay người bênh vực dân oan đó có các chị Lư Thị Thu Trang, Lư Thị Thu Duyên, Vũ Thị Thanh Phương, Trần Khải Thanh Thủy, thậm chí cả bản thân chúng tôi và nhiều người khác.

3. Việc công an PA38 đóng chốt canh gác ngay cổng nhà hoặc bám sát theo dõi các nhà đấu tranh dân chủ như Ks Đỗ Nam Hải, Nb Nguyễn Khắc Toàn, Gs Đoàn Khuê, Bs Nguyễn Quốc Quân và nhiều nhà dân chủ khác, hoặc các nhà lãnh đạo tôn giáo thuần túy như Lm Phan Văn Lợi, Lm Chân Tín, Cụ Lê Quang Liêm, Tt Thích Không Tánh, Tt Thích Thiện Minh, Ht Thích Quảng Độ, Ms Nguyễn Công Chính và nhiều lãnh đạo tôn giáo thuần túy khác, việc ấy vi phạm nhân quyền một cách trắng trợn và thô bạo, vì trong Hiến chương Nhân quyền Quốc tế và pháp luật VN không có qui định như thế.

4- Mỗi lần có phái đoàn Tự do Tôn giáo & Nhân quyền của Hoa Kỳ hoặc các đại sứ đến Việt Nam để tìm hiểu tình hình Tự do Tôn giáo & Nhân quyền, thì chính phủ Việt Nam có kế hoạch cho lực lượng công an đóng chốt canh gác rất cẩn thận và chặt chẽ đối với các lãnh đạo tôn giáo thuần túy & các nhà đấu tranh đòi tự do dân chủ cho VN như nêu ở trên. Chính vì lý do đó, các chính khách gặp nhiều khó khăn trong khi tiếp xúc tìm hiểu về sự thực Tôn giáo & Nhân quyền tại Việt Nam. Tuy nhiên, đôi khi chính quyền VN cũng thả lỏng cho một vài người được phái đoàn hoặc chính khách tiếp xúc, để chứng minh rằng chính quyền VN có thiện chí hợp tác.

III- Chính sách hai mặt

1. Khi phái đoàn ngoại giao hay phái đoàn Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ đến Việt Nam tìm hiểu tình hình Tự do Tôn giáo & Nhân quyền, thì chính quyền Việt Nam có

kế hoạch đưa các phái đoàn đến thăm Nhà Thờ Đức Bà (Sài Gòn), Chùa Thiên Mụ (Huế), Nhà Thờ Kim Sơn (Hà Nội), những trung tâm văn hóa và du lịch cho các du khách. Đôi khi lại có sự sắp xếp trước cho các vị lãnh đạo tôn giáo ở đây tập trung giáo dân để làm lễ giảng thuyết hầu chứng minh với các phái đoàn rằng Việt Nam có Tự do Tôn giáo & Nhân quyền. Ví dụ như dịp hội nghị APEC 2006, Tổng thống G. W. Bush đã đến tham dự buổi cầu nguyện tại Nhà Thờ Kim Sơn chẳng hạn... Nhưng mặt khác, chính quyền CSVN lại có kế hoạch đàn áp Tôn giáo, vi phạm Nhân quyền đối với các Sắc tộc tỉnh lẻ như các tỉnh miền núi phía Bắc hoặc các tỉnh Cao nguyên trung phần và các tỉnh Miền tây Nam bộ.

2. Sau năm 1975, chính quyền Việt Nam phân chia Tôn giáo thành hai hệ thống đối với 5 Tôn giáo chính tại Việt Nam là Phật giáo, Tin lành, Công giáo, Cao Đài, Hòa hảo.

* Hệ thống Tôn giáo được chính quyền ủng hộ gồm những chức sắc Tôn giáo được mời làm thành viên Mặt trận Tổ quốc VN, chịu sự lãnh đạo của đảng và chính quyền, cho nên các chức sắc Tôn giáo này được có nhiều cơ hội ưu đãi...

* Hệ thống Tôn giáo thuần túy gồm những chức sắc Tôn giáo không chịu làm thành viên MTTQVN. Các vị này muốn hoạt động độc lập, muốn Tôn giáo và Chính quyền phải được tách rời, nên họ thường bị chính quyền sách nhiễu qua nhiều hình thức, trong đó có cả nhục hình đánh đập tra tấn trong khi thẩm vấn.

Khi các Tôn giáo thuần túy bị đàn áp bách hại như thế, các cơ quan báo đài ngôn luận quốc tế và hải ngoại lên tiếng phản đối, các cơ quan Ngoại giao hoặc các Ủy ban Nhân quyền & Tôn giáo đặt vấn đề Việt Nam vi phạm nhân quyền, thì chính quyền Việt Nam liền đưa các hình ảnh và thông tin trái ngược qua các phương tiện truyền thông, hoặc cho các chức sắc Tôn giáo quốc doanh lên tiếng để chứng minh tại VN có Tự do Tôn giáo và Nhân quyền. Chính việc đó làm cho chính khách và dư luận quốc tế không biết đâu là sự thật, khiến tình trạng Nhân quyền & Tự do Tôn giáo tại VN không được cải thiện trong nhiều năm qua, dù các Cơ quan Nhân quyền & Tự do Tôn giáo quốc tế rất quan tâm tới Việt Nam. Sau đây là vài ví dụ cụ thể:

- Chuyện Hòa thượng Thích Quảng Độ của PGVNTN đến ủy lạo dân oan tại Sài Gòn là một việc làm có lương tâm và đạo đức đối với Dân tộc Quốc gia, tại sao có những vị

Thượng tọa lại lên tiếng chỉ trích qua các phương tiện truyền thông báo chí Việt Nam, cho rằng việc làm của GHPGVNTN là kích động chống phá chính quyền ?

- Trong khi các Hội thánh Tin Lành tại Việt Nam bị đàn áp bách hại nhiều năm qua, nhiều Mục sư - Truyền đạo bị chính quyền bắt bớ tù, nhiều nhà nguyện bị đóng cửa không được hoạt động, nhiều Hội thánh bị giải tán, nhiều Mục sư - Truyền đạo bị canh gác, rất khó làm việc khai triển Phúc âm. Bên cạnh đó, thỉnh thoảng chính quyền địa phương còn tổ chức những buổi đấu tố, bắt các Mục sư - Truyền đạo và tín đồ sở tại phải ký vào bản cam kết bỏ đạo hay ly khai khỏi Mục sư lãnh đạo. Thế mà có một số Mục sư - Truyền đạo, thành viên Ủy ban MTTQVN, lại vô tình hay cố ý thờ ơ bất biết, thậm chí còn hùa theo chính quyền cho rằng các Mục sư - Truyền đạo bị đàn áp bách hại là vì "không vâng phục Nhà nước".

- Một số vị Lãnh đạo Tôn giáo thuần túy như Cụ Lê Quang Liêm (Phật giáo Hòa Hảo), cụ Tánh (Cao Đài) hoặc các Linh mục Chân Tín, Phan Văn Lợi, Nguyễn Văn Lý (Công giáo) đang bị bách hại cũng vì không chấp nhận hai hệ thống nói trên.

Chính vì CSVN áp dụng chính sách hai mặt để làm công tác đối thoại ngoại giao với các tổ chức chính phủ bên ngoài, cho nên các cơ quan theo dõi Nhân quyền và Tự do Tôn giáo quốc tế khó có một bản báo cáo hoặc một quyết định chính xác về vấn đề Tự do Tôn giáo & Nhân quyền tại Việt Nam, dù các phái đoàn khi đến Việt Nam có gặp một số vị lãnh đạo tôn giáo hay một số nhà đấu tranh dân chủ đặc biệt.

VI- Làm thế nào tình trạng Nhân quyền & Tự do Tôn giáo tại Việt Nam được cải thiện một cách rõ rệt, bản báo cáo về Nhân quyền & Tự do tôn giáo được chính xác?

1. Khi các Chính phủ hoặc các Phái đoàn có dịp đến tìm hiểu tình trạng Nhân quyền & Tự do Tôn giáo tại Việt Nam, xin Quý vị hãy tìm cách tiếp xúc trực tiếp các nhà đấu tranh dân chủ hay các vị lãnh đạo tôn giáo từ hai hệ thống Quốc doanh và Thuần túy. Sau buổi tiếp xúc với các vị lãnh đạo hai hệ thống này, qua kinh nghiệm của mình, Quý vị sẽ có một kết luận khách quan cho bản báo cáo về tình hình Tôn giáo & Nhân Quyền tại Việt Nam. Chúng tôi tin rằng bản báo cáo này sẽ có giá trị và độ chính xác cao, cũng như sẽ trở thành một món quà vô giá để an ủi Dân tộc Việt

Nam đang bị đàn áp sâu khổ trong nhiều năm trời.

2. Nên có một cơ quan giám sát Nhân quyền & Tự do Tôn giáo quốc tế được đặt tại Việt Nam, để các tổ chức tôn giáo hoặc các nhà đấu tranh dân chủ có cơ hội tiếp xúc thường xuyên cũng như được cơ quan giám sát này theo dõi và bảo vệ các quyền căn bản của họ, căn cứ trên Công ước Quốc tế Nhân quyền và Hiến pháp VN.

3. Các tổ chức tôn giáo được hoạt động công khai độc lập, không chịu sự kiểm soát sách nhiễu của chính quyền; các lãnh đạo tôn giáo không còn bị trấn áp, sách nhiễu, cưỡng ép thăm vấn hoặc bị dùng nhục hình tra tấn đánh đập; các chốt an ninh PA38 canh gác, theo dõi phải bị dẹp bỏ; các cơ sở, đất đai của các Giáo hội bị chính quyền tịch thu từ năm 1975, phải được trả lại cho các tổ chức tôn giáo; các tù nhân lương tâm phải được trả tự do.

4. Các quyền chính trị & dân sự phải được thực hiện đúng mức, đặc biệt là quyền có quốc tịch, quyền cư trú đi lại, quyền tự do ngôn luận, quyền hội họp lập hội, quyền khiếu nại biểu tình trong ôn hòa, quyền tự do tôn giáo và các quyền khác được ghi trong bản Tuyên ngôn Nhân quyền.

Thay mặt Hiệp hội Thông công Tin Lành Việt Nam, chúng tôi trân trọng làm Thành nguyện thư với 4 ý chính này, kính gửi đến Quý Cơ quan, trong đó có các Chính phủ, Quốc hội Âu Châu, Quốc hội Hoa Kỳ, các Ủy ban Cộng đồng người Việt hải ngoại, các Tổ chức Tôn giáo trên thế giới để Quý vị am tường và quan tâm cầu nguyện nhiều hơn cho dân tộc Việt Nam của chúng tôi. Chúng tôi cũng hy vọng rằng mối quan tâm cầu nguyện đặc biệt đúng mức của Quý vị sẽ tạo nên một bước ngoặt lịch sử cho vấn đề Nhân quyền & Tự do Tôn giáo tại Việt Nam.

Một lần nữa, thay mặt các Mục sư - Truyền đạo Sắc tộc thuộc Hiệp hội Thông công Tin Lành Việt Nam, chúng tôi xin trân trọng gửi lời chúc sức khỏe và tình yêu Cứu Chúa Jesus Christ đến hết thầy Quý vị.

Kính chào trân trọng

Ký tên

(Chủ tịch)

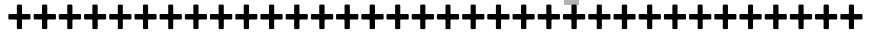
Ms. Nguyễn Công Chính

(Tổng thư ký)

Ms. Y-Djik



từ Đảng viên CS đến Linh mục chui



Bao Yuanjin

Theo cơ quan Tin Vụ Á Châu thì gọi linh mục và tu sĩ ở Trung Cộng đang tăng tiến, bắt chước việc tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản vô thần và tình hình mất tự do tôn giáo. Một cuộc nghiên cứu được thực hiện bởi Viện Các Khoa Xã Hội Học ở Bắc Kinh cho thấy trên 60% sinh viên ở Bắc Kinh và Thượng Hải tỏ ra thiên về Kitô giáo. Ở vào một thời điểm Đảng Cộng Sản ở Trung Hoa đang trải qua cơn khủng hoảng về căn tính của nó thì chỉ còn một ít người tin tưởng vào những lý tưởng của Mao Trạch Đông mà thôi, chứ nhiều người thuộc đảng này đang âm thầm tỏ ra chú trọng tới tôn giáo và đức tin Kitô giáo. Sau đây là một câu chuyện có thật về một đảng viên cộng sản năng nổ, một sinh viên thuộc miền bắc xứ sở này, đã trở thành một vị linh mục Công giáo (vì mục đích an ninh nên các địa danh và tên tuổi xin được giữ kín).

Tên tôi là Bao Yuanjin và là một linh mục ở miền bắc Trung Hoa. Tôi làm linh mục mấy năm trước đây. Tôi được rửa tội 11 năm trước. Trước đó, tôi là một người vô thần, và thực sự là một tay năng nổ của Đảng Cộng Sản Trung Hoa. Ở đại học, tôi đã lãnh đạo các thành viên Cộng Sản trẻ thuộc phân khoa của tôi. Lòng tôi có nhiều dự án và tư tưởng cho tương lai, thế nhưng không có một sự nào trong những thứ ấy liên quan tới Thiên Chúa hết, bởi vì, đối với tôi, Ngài thậm chí không hiện hữu. Gia đình tôi chỉ có bà của tôi theo Tin Lành mà thôi. Khi tôi còn là một đứa nhỏ, tôi đã có lần nghe bà nói về Giêsu: Bà nói rằng Giêsu là con Thiên Chúa. Thế nhưng tôi chẳng có chú ý gì tới tôn giáo. Vấn đề giáo dục theo vô thần là những gì bắt buộc ở Trung Hoa,

từ tiểu học lên đến đại học. Tâm trí của tôi đầy những lý thuyết về vô thần và tôi nghĩ rằng vấn đề tin tưởng vào Thiên Chúa là một cái gì đó trẻ con, thậm chí là một cái gì đó hơi ngu ngốc nữa.

Vào năm thứ tư đại học của mình, tôi đã gia nhập đảng Cộng Sản. Dân chúng ở Trung Hoa ghi danh nhập đảng này theo niềm xác tín chẳng có bao nhiêu, hầu hết để "làm bạn" hầu một ngày kia có thể giúp họ tìm việc làm hay giúp họ khi họ gặp rắc rối.

Đời sống của tôi trong tổ Cộng Sản chẳng tốt cũng không xấu. Nhóm sinh viên chúng tôi tỏ ra tử tế với mọi người, chăm chỉ chuyên cần và khéo léo tổ chức tất cả mọi loại sinh hoạt.

Thế nhưng, tôi đã bị dội lại bởi sự kiện là, ở Đảng Cộng Sản này, tất cả những vấn đề ấy, cho dù là tốt đẹp đi nữa, vẫn thực hiện không phải cho người khác mà là cho chính mình mà thôi, cho việc thăng tiến nghề nghiệp của mình mà thôi. Rồi vấn đề dối trá nữa: đặc tính chính yếu của chúng tôi là dối trá, ở chỗ, hết mọi người đều nói dối và hết mọi người đều biết đến những thứ dối trá ấy, song tất cả chúng tôi vẫn cứ dối trá như nhau. Chẳng hạn, ở hết mọi cuộc họp tổ đều có giây phút để thú nhận và tự kiểm (được gọi chính xác là "phê bình kẻ khác và phê bình bản thân"). Thực ra chẳng có vấn đề tự kiểm gì cả và cũng chẳng có ai thực sự là phê bình kẻ khác nữa.

Có một loại trao đổi chính thức đã được ấn định, một thứ trao đổi thậm chí có thể trở thành hình thức tăng bốc xua nịnh. Chẳng hạn, người ta có thể nói với người trưởng tổ rằng: "Thưa tổ trưởng, tôi cần phải phê bình một điều tổ trưởng

không làm đúng. Tổ trưởng đã làm quá nhiều cho chúng tôi. Đúng thế, làm việc là điều quan trọng, nhưng sức khỏe của tổ trưởng cũng quan trọng nữa. Tổ trưởng cần phải để ý đến sức khỏe để còn làm việc hơn nữa cho cộng đồng". Vào những lúc như thế, từ lòng tôi vang lên tiếng nói: "Thật là điều ngoa, đúng là đối trá!" Thế nhưng, tôi cũng phải làm như vậy thôi.

Sau đó ít lâu tôi bị bệnh. Tôi thường có những cơn ác mộng làm tôi thức giấc. Vào một đêm kia, tôi đã mơ thấy rằng tôi tìm thấy được một cái hộp; tôi đã mở ra và thấy một cuốn sách trong đó. Đó là một cuốn Thánh Kinh, sáng rực. Tôi tỉnh dậy và nhớ lại rằng bà của tôi là người duy nhất đã nói với tôi về Thánh Kinh. Tôi nhớ lời bà nói rằng Giêsu là đáng toàn năng. Bởi thế tôi nghĩ rằng nếu Giêsu là đáng toàn năng thì ngài có thể chữa tôi lành. Và vì vậy tôi đã tìm đến một nhà thờ trong vùng và thấy một ngôi nhà thờ Tin Lành. Tuy nhiên, một đảng viên CS bị cấm không được tin tưởng vào bất cứ một tôn giáo nào. Nên tôi đã kín đáo đi gặp những người Tin Lành. Vừa ra trường, nhờ Đảng đỡ đầu, tôi mau chóng tìm được một việc làm ngon lành ở một thành phố lớn. Trước khi nhận nhiệm vụ, hãng đó đã cho tôi lấy 1 tháng về thăm gia đình của tôi thuộc một miền khác. Vào cuối tháng nghỉ hè này, có một người bạn – sau này tôi mới khám phá ra là Công giáo – đã trao cho tôi 10 cuốn băng nhựa ghi những bài giảng của một vị linh mục Trung Hoa. Sau khi nghe những cuộc băng nhựa ấy, một trận chiến đã bắt đầu giằng co trong tâm khảm của tôi: tôi nghĩ rằng có lẽ TC thực sự hiện hữu; có lẽ Công giáo thực sự là một đạo đích thật... Thế nhưng, đồng thời tôi nhớ đến tất cả mọi lý thuyết về vô thần đã được học hỏi ở học đường và đại học. Tôi bị khổng chế bởi một cơn buồn thảm đồng thời sợ rằng nếu tôi chấp nhận đức tin Công giáo tôi sẽ liêu mình mất việc làm của tôi. Tôi không biết phải làm sao. Đó là ngày tôi phải trở về thành phố để thi hành công việc của mình. Tôi đã mua vé xe buýt rồi.

Lần đầu tiên trong đời tôi hướng về Đức Bà và nói cùng người rằng: "Hỡi Thánh Maria, nếu bà thực sự hiện hữu, nếu đức tin Công giáo là những gì chân thực, nếu bà muốn tôi trở thành người Công giáo, thì xin ban cho tôi một dấu hiệu, đó là, ngày mai, trong chuyến đi của tôi, hãy để cho một cái gì đó quan trọng xảy ra, một tai nạn chẳng hạn, mà tôi còn sống sót, thì tôi sẽ tin". Giờ đây, tôi nghĩ rằng tôi đã rất ư là điên khùng khi thách đố Thiên Chúa, đã thử ngài kiêu đó. Thế nhưng, vào lúc bảy giờ thì đó là lời cầu nguyện duy nhất nảy lên trong tâm trí tôi mà thôi.

Ngày hôm sau, một tai nạn thực sự đã xảy ra, ở chỗ, bánh xe ở đằng trước phía bên phải của chiếc xe buýt nổ tung khi chúng tôi đang đi xuống dốc với tốc độ nhanh. Chiếc xe buýt đâm vào lề và lật ngược bốn bánh lên trời. Tất cả chúng tôi đều sống sót, thế nhưng chúng tôi đã phải gắng gỏi hết sức để chui ra khỏi chiếc xe bẹp dúm qua những cửa sổ của nó. Tôi kinh hoàng trước tai nạn này, nhưng tôi không chú ý lắm tới dấu hiệu đó. Sau vài tiếng đồng hồ chờ đợi, hãng xe buýt cho một chiếc xe khác tới và chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình của mình. Tuy nhiên, tai nạn ấy đã làm cho chúng tôi mất thời gian tính. Khi chúng tôi tới được trạm xe buýt – chuyến đi của tôi vẫn phải tiếp tục bằng xe lửa – thì đã quá trễ và vé xe lửa đã bán hết sạch. Người ta sắp hàng dài trước quầy bán vé, và mọi người nói với chúng tôi rằng chỉ còn có những vé cho chuyến xe lửa trong vòng 3 ngày nữa thôi.

Tôi cảm thấy mất tinh thần và chán nản, vì tôi quá trễ việc làm đầu tiên của mình và vào ngày đầu tiên làm việc của mình. Tôi nghĩ đến việc cầu nguyện cùng Đức Bà một lần nữa rằng: "Xin giúp tôi mua được vé xe lửa. Nếu bà giúp tôi lần này nữa, tôi sẽ theo bà!" Trong khi chờ đợi ở một hàng dài, tôi đã mất hết hy vọng. Đùng một cái, một người đàn ông xuất hiện hô to lên rằng: "Đây là vé cho thành phố... Vé cho ngày hôm nay. Ai muốn mua tấm vé này?" Đó là điểm đến của tôi. Tôi liền mua ngay lập tức.

Người này nói rằng ông ta vừa lấy được vé ấy cho một người bạn vừa gọi cho ông ta nói rằng họ không thể đến đúng giờ. Người bạn ấy xin ông ta hãy trả vé lại, thế nhưng, vì chuyến xe lửa sẽ rời trong vòng 40p nên quá trễ để được hoàn tiền lại do đó mà ông ta đã hỏi quanh quanh xem để cố gắng bán tấm vé đó cho ai đó. Đó là một dấu hiệu nhỏ, nhưng là dấu hiệu ban đầu – bước đầu tiên cho cuộc trở lại của tôi.

Sau khi nhận việc, tôi đã tìm đến một Nhà Thờ Công Giáo để dự Lễ, song bao giờ cũng âm thầm kín đáo. Dần dần, tôi hiểu thêm về đức tin Công giáo, để rồi cuối cùng tôi đã xin rửa tội. Khi tìm được đức tin Công Giáo, tôi đã tìm thấy một cộng đoàn dân chúng đơn thành và tốt lành, nơi không có gì là gian dối. Tôi đã tìm được một số bạn bè thực sự. Tôi đã được giải thoát, ở chỗ, tôi không còn cần phải đối trá nữa. Dân chúng thực sự kiểm điểm họ và thậm chí nhận định về vị linh mục nữa. Tôi bắt đầu thấy được ánh sáng và hiểu rằng tôi đã thấy được ý nghĩa của cuộc sống. Tuy nhiên, để rửa tội, tôi cần phải thăng vượt một trở ngại lớn, đó là việc tôi làm thành viên của Đảng Cộng Sản.

Một đảng viên Cộng Sản là một người vô thần; một Kitô hữu là người tin vào Thiên Chúa: không thể nào vừa là người Công giáo vừa là đảng viên Cộng Sản. Ngay cả vị linh mục dạy đạo cho tôi cũng nói rằng tôi cần phải rời bỏ Đảng Cộng Sản. Thế nhưng, tôi không đủ can đảm để làm điều này, bởi vì, tôi sợ rằng việc rời bỏ Đảng tôi sẽ phải chấp nhận những hậu quả khủng khiếp, ở chỗ có thể bị mất việc làm hay thậm chí có thể bị bách hại nữa. Đảng Cộng Sản ở Trung Hoa kiểm soát tất cả mọi sự, bởi thế, để dứt tình với nó có nghĩa là một cách nào đó làm mất đi tất cả mọi niềm hy vọng được sống một cuộc đời yên hàn; có nghĩa là cảm thấy như mình trở thành một kẻ xa lạ. Trong Đảng Cộng Sản Trung Hoa có một qui luật là mỗi đảng viên đóng góp một số tiền hằng tháng nào đó cho Đảng. Nếu một người không đóng góp trong vòng 6 tháng liền thì bị trừng phạt và đôi khi còn bị đuổi ra

khỏi Đảng nữa. Vì tôi không đủ can đảm để công khai rời bỏ Đảng nên tôi đã nghĩ đến cách ra khỏi đảng bằng cách ấy, bởi thế tôi đã không đóng góp gì trong vòng 6 tháng. Thế nhưng lại chẳng có gì xảy ra cả, vì không hề cho tôi biết, người tổ trưởng, vì thấy tôi không đóng đã đóng cho tôi! Tôi không biết tại sao anh ta lại làm thế. Anh ta là một loại người bình thường, không tốt cũng chẳng xấu. Có lẽ anh ta nghĩ rằng tôi đã quên và ứng trước để tôi trả lại cho anh ta sau chẳng; có lẽ anh ta không muốn các viên chức cấp trên của anh ta thấy rằng có những "kẻ chênh mảng" ở tổ của anh ta, khiến anh ta bị phê bình khiến trách hay chẳng. Cuối cùng, tôi chỉ còn một chọn lựa duy nhất đó là đi theo đường lối chính thức, và tôi đã viết một bức thư để xin bỏ Đảng. Tuy nhiên, tôi đã không đủ can đảm để nộp bức thư này. Tôi đã quyết định nhiều lần trình bức thư ấy, để rồi cuối cùng tôi đã không thực hiện nổi. Có lần tôi đã vận dụng tất cả lòng can đảm của mình để đi thẳng tới viên chức Đảng mà trao bức thư của mình cho người này. Ông ta không nói được một lời nào, vì đó là lần đầu tiên ông ta thấy có một người dám từ chối ở lại trong CCP (Đảng Cộng Sản Trung Hoa). Ông ta hoàn toàn không thể nào hiểu nổi.

Cuối cùng tôi đã được lãnh nhận phép rửa. Và với bí tích này, tôi đã bắt đầu hoan hưởng được niềm an bình sâu xa. Sau đó ít lâu, tôi đã gặp một người bạn cũ trong tổ của mình. Chúng tôi đã là bạn với nhau ngay cả trước khi gia nhập Đảng nữa. Anh ta nghe rằng tôi đã rời Đảng và trở thành một Kitô hữu. Anh ta bảo tôi rằng tôi rất can đảm và thêm rằng anh ta sẽ không bao giờ có thể can đảm như thế.

Sau khi trở thành một người Công Giáo, tôi đã tiếp tục tham dự Thánh Lễ mỗi Chúa Nhật, thế nhưng với một cộng đồng hầm trú không được chính quyền nhìn nhận. Có lần một nữ tu nói với tôi rằng: Tại sao em không theo Chúa Giêsu trọn vẹn hơn để làm linh mục? Tôi đáp ngay là "không". Không có ai tin tưởng ở trong gia đình tôi cả và

việc trở thành linh mục là việc khó khăn. Là người con trai đầu lòng, theo truyền thống Trung Hoa, tôi buộc phải nâng đỡ cha mẹ tôi khi các vị về già. Việc tôi vào chủng viện, thì kẻ thù đầu tiên của tôi sẽ là cha mẹ tôi.

Sáu tháng sau, khi đang cầu nguyện trong phòng, tôi nghe thấy tiếng gọi: "Hãy theo Ta". Bấy giờ không có ai trong phòng cả. Tận đáy lòng tôi hiểu rằng chính Chúa Giêsu đã gọi tôi, thế nhưng tôi quá ư là run sợ, bởi vì, việc trở thành linh mục – thuộc Giáo Hội hầm trú – nghĩa là từ bỏ tất cả mọi sự, từ bỏ gia đình, việc làm, lao mình vào nguy hiểm, ôm lấy Thập giá, chịu khổ ải, bị tù đầy. Tôi đã đáp lại là không. Thế nhưng, vì việc từ chối này mà tôi không còn được bình an nữa, khi tôi trở thành một kẻ khắc khoải khôn nguôi và mất đi tất cả mọi niềm vui. Tôi không muốn theo Chúa GS vì tôi có một công ăn việc làm tốt, một đời sống bình lặng. Thế nhưng, tôi đã không thể nào chống cưỡng được tiếng Chúa gọi.

Thế là tôi đã cầu xin cho được một việc làm khác ở một thành phố xa xôi. Có thể, tôi mới có thể bỏ việc làm của tôi một cách âm thầm kín đáo hơn, và mới có thể nhập chủng viện. Tôi đã làm việc ở thành phố ấy gần 2 năm trời, để kiếm được nhiều bao nhiêu có thể, dành dụm mọi sự để giành tiền cho cha mẹ tôi, rồi cuối cùng theo tiếng gọi của Chúa Giêsu. Tôi biết rằng tôi yếu đuối nên tôi đã nguyện cầu rằng: "Lạy Chúa Giêsu, nếu Chúa muốn, Chúa có thể làm con trung thành sống đời môn đệ của Chúa đến muôn đời. Điều này sẽ là một phép lạ rất cả thể".

Tôi đã sống 5 năm ở chủng viện thuộc Giáo Hội hầm trú. Đời sống rất ư là khó khăn và nguy hiểm. Thức dậy vào lúc 5 giờ sáng. Sau buổi suy niệm nửa tiếng, chúng tôi cử hành Thánh Lễ và nguyện kinh thần vụ. Sau điểm tâm, chúng tôi thu dọn và bắt đầu học. Chúng tôi lên giường nghỉ vào lúc 10 giờ đêm. Đời sống ở chủng viện chui là một đời sống khá khó khăn, ở chỗ, chúng tôi sống ở một ngôi nhà miền quê của một tín hữu giành cho

chúng tôi. Thế nhưng, khi chúng tôi nghe tin cảnh sát khám phá ra chúng tôi thì chúng tôi buộc phải thoát thân và định cư ở một nơi khác.

Trong 5 năm, chúng tôi đã đổi chỗ tất cả là 3 lần. Chủng sinh chúng tôi chẳng những phải lo thu dọn mà còn phải nấu nướng, dọn bữa cho mọi người nữa. Về vấn đề vật chất, cuộc sống thật khó khăn: lương thực thì ít, rau cũng ít, hiếm khi có thịt ăn; phòng ở chật chội, không có chỗ nào là dư thừa cả. Thế nhưng, lòng tôi lại cảm thấy bằng an, thậm chí hết sức vui vẻ, khác với những gì tôi cảm thấy trước đó. Chủng sinh với nhau rất thân thiện và sống tình huynh đệ với nhau. Một khi mọi người lúc nào cũng tỏ ra yêu thương nhau thì việc thăng vượt khó khăn thật dễ dàng.

Sau 5 năm học hỏi, ngày chịu chức linh mục đã tới. Bấy giờ tình hình căng thẳng xảy ra trong giáo phận của tôi, và chúng tôi liệu mình bị cảnh sát tổng giam. Bởi thế chúng tôi đã cử hành lễ truyền chức vào lúc 4 giờ sáng. Lúc ấy mọi người ở Trung Hoa đang ngủ, kể cả cảnh sát nữa. Cho dù đời sống là người Công Giáo có khó khăn, đức tin của chúng tôi thực sự kiên cường. Điều này cũng là nhờ gương sáng của các vị linh mục trong ngục tù. Một thí dụ nhỏ, đó là, ở tỉnh của tôi, vào năm 1983, khi Trung Hoa bắt đầu thực hiện những cải cách cả thể về kinh tế, chỉ có 3 gia đình Công giáo. Giờ đây, sau gần 20 năm, con số đã lên tới trên 4 ngàn. Thật sự là máu tử đạo trở nên hạt giống mọc lên các Kitô hữu mới. Đối với cả tôi nữa, sức mạnh của tôi chính là Chúa Giêsu. Người đã nói rằng "Không phải các con đã chọn Thầy, song Thầy đã chọn các con" (Jn 15:16). Đọc theo con đường này, tôi gặp Thập Giá, nhưng cũng gặp cả niềm vui và an bình nữa. Với ơn Người trợ giúp, tôi mãi mãi theo Người, thăng vượt bất cứ những gì là khó khăn xảy ra cho tôi.

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh,
dịch theo Zenit ngày 26/6/2005*



BIẾT

thì không sợ !!

Ngô Nhân Dụng

Một người bạn tôi mới về thăm Việt Nam trở ra, kể một câu chuyện mà anh cho là rất đáng buồn. Anh gặp người anh họ đang dạy một trường đại học thuộc ngành khoa học xã hội (tôi tránh không nói rõ hơn để khỏi phiền người kể chuyện, vì chi tiết này không quan trọng). Hai anh em hàn huyên đủ chuyện, có lúc cũng bàn thế sự, nói đến chuyện chính trị nơi người em sống ở ngoại quốc. Khi nêu lên chuyện các đảng phái tranh cử, ông anh giáo sư đại học lắc đầu, cho là ở Việt Nam không thể nào làm như ở ngoại quốc được. Ông nói: "Nước ta đã trải qua một cuộc chiến tranh dài, ai dám theo lối đa đảng nữa!" Vì "khi đã có nhiều đảng phái là họ sẽ chém giết nhau, đất nước càng tang thương hơn!"

Nghe ông nói giống như lời ông Nguyễn Minh Triết cảnh cáo cảnh "máu đổ đầu rơi" vì có những người đòi dân Việt Nam được sống tự do dân chủ! Tất nhiên anh bạn tôi giải thích cho ông anh biết là ở các nước có nhiều đảng chính trị người ta cũng không giết lẫn nhau. Họ tranh cử, họ có thể dùng mọi thủ đoạn để giành phiếu của dân, nhưng không cần đâm chém nhau. Trái lại, ai bị tổ giặc đã dùng bạo lực hoặc mua chuộc cử tri thì sẽ chỉ mất tín nhiệm! Ông anh tỏ vẻ ngạc nhiên, và vẫn còn nghi hoặc! Cả đời ông chỉ biết hễ nói đến đảng là phải có chém giết, có đổ máu. Người ta lập đảng ra là để "cướp chính quyền" chứ có ai thấy một đảng hiền lành đi xin người dân bỏ phiếu cho mình để được cầm quyền đâu! Những tay anh hùng hảo hán có đi cướp thì cướp chứ ai lại đi xin!

Người bạn tôi kể lại câu chuyện và rất buồn. Vì khi 1 giáo sư đại học, dạy trong ngành khoa học xã hội mà nghĩ như vậy, thì những người khác biết gì về hệ thống chính trị tự do dân chủ?

Dù không được phép thảo luận công khai nhưng mọi người Việt Nam trong nước chắc đều đang đặt câu hỏi thể chế chính trị nào là tốt nhất cho dân tộc. Dù không cho phép dân thảo luận vấn đề đó nhưng những người đang nắm quyền lúc nào cũng sẵn sàng biện hộ cho chế độ độc đảng độc quyền của họ. Họ cố ý gieo những mối lo lắng vào trong lòng dân, đe dọa dân, là nếu thay đổi chế độ chính trị thì sẽ nhiều hậu quả rất xấu. Ông giáo sư trong câu chuyện trên chỉ lập lại các luận điệu tuyên

truyền đó, một phần vì thiếu thông tin một phần là lười suy nghĩ.

Có một người Nhật đã từng nêu lên thắc mắc về chế độ dân chủ, cũng giống như nỗi lo lắng của ông giáo sư trên. Đó là ông Yukichi Fukuzawa, đọc tên lối Hán Việt là Phúc Trạch Dụ Cát. Chắc vị giáo sư trên mãi lo dạy cho học trò đi thi nên không có thời giờ đọc sách, một cuốn sách của nhà xuất bản Tri Thức, Hà Nội, in năm 2006.

Ông Fukuzawa kể chuyện tháp tùng một phái đoàn quan chức Nhật đi Mỹ, năm sau lại đi Âu Châu, qua những nước Anh, Pháp, Hà Lan, Nga. Trong cuốn "Phúc Ông Tự Truyện" Fukuzawa kể đi tới đâu ông cũng học hỏi. Khi ở Âu Châu, "Chẳng hạn, ở đây có một bệnh viện. Thế thì phải tìm hiểu về chi phí ở đó như thế nào và ai sẽ là người trả những khoản này. Lại có một thứ người ta gọi là 'Banh' (Bank, ngân hàng), lại này ra vấn đề cần tìm hiểu xem dòng (tiền tệ) chi thu lưu chuyển như thế nào." Fukuzawa cũng thắc mắc về luật bưu chính viễn thông mà Quốc Hội một nước đang bàn, không biết luật đó có mục đích gì. Thế rồi ở Pháp thì đang bàn luật trưng binh (động viên thanh niên vào quân đội), ở Anh thì không có luật đó. "Vậy thì luật trưng quân tự trung là lấy mục đích nào làm căn bản? Những chuyện đó tôi hoàn toàn không hiểu!" Ông thú nhận, "Cả về luật bầu cử trong chính trị, tôi cũng không biết. Không biết nên phải hỏi người bên đó xem luật bầu cử là thế nào, nghị viện là cơ quan gì, thì họ chỉ cười. Cười vì tôi hỏi một điều ai cũng biết!"

Fukuzawa thắc mắc về chính trị ở Âu Châu, chắc ông nói về Anh Quốc: "Về các đảng phái thì hình như có đảng Bảo Thủ và đảng Tự Do. Hai đảng này luôn tranh nhau gay gắt, không bên nào chịu thua kém bên nào." Rồi ông hỏi: "Thế nghĩa là thế nào? Tại sao trong một xã hội yên bình như vậy mà các chính trị gia lại phải ra sức tranh cãi với nhau? Thật không thể hiểu nổi! Thế này thì gay go quá!" Chưa hết, "Mà lạ thay, những người là kẻ thù của nhau (trong chính trị) lại cùng ăn, cùng uống trong một bàn tiệc (đãi khách Nhật Bản). Thật không thể hiểu được!" Fukuzawa cho biết phải mất năm mươi ngày tìm hiểu từng chút một, nối kết lại thành một bức tranh đầy đủ, dần dần sau ông cũng hiểu được. Và ông nói, "Đó là điều học

được lớn nhất của tôi trong chuyến đi Âu Châu" (các đoạn trích dẫn trên theo bản dịch của Phạm Thu Giang).

Nếu quý vị chưa biết, xin nhắc Yukichi Fukuzawa sinh năm 1835, mất năm 1901, chuyến đi Âu Châu của ông là vào năm 1861, trước cuộc cách mạng duy tân của Vua Minh Trị. Năm đó, quân Pháp đã chiếm ba tỉnh miền Đông Nam bộ. Hai năm sau, một phái đoàn Việt Nam cũng sang Pháp thương thuyết xin chuộc lại ba tỉnh, trong phái đoàn có Phạm Phú Thứ (1820-1883) cũng viết một cuốn nhật ký hành trình kể lại những điều quan sát, thắc mắc và học hỏi của một nhà Nho Việt Nam, không khác gì nhà võ sĩ đạo Fukuzawa. Phạm Phú Thứ đã viết các sách Bắc Vệt Tân Biên (nói về khoa học), Khai Mối Yếu Pháp (phương pháp khai mỏ), Hàng Hải Kim Chiâm (phương pháp đi biển), và Quốc Tế Công Pháp.

Về sau Fukuzawa đã sáng lập Khánh Ưng Nghĩa Thục, một trường tư dạy các kiến thức khoa học, thực nghiệp cho thanh niên Nhật Bản. Ở nước ta đến năm 1907 các nhà Nho cũng mở Đông Kinh Nghĩa Thục theo mô thức đó. Phan Chu Trinh đã từng đi diễn thuyết về chủ nghĩa pháp trị, dân chủ và dân quyền. Dưới thời thực dân Pháp cai trị nước ta, các sinh viên cũng được học về các thể chế chính trị dân chủ kiểu Tây phương. Thời Việt Nam Cộng Hòa các học sinh trung học đã học lịch sử các cuộc cách mạng ở Pháp, Mỹ và cả cuộc Cách Mạng Tháng Mười ở Nga. Có lẽ dưới chế độ cộng sản các học sinh chỉ được học chủ nghĩa Marx và hệ thống chính trị Xô Viết, không cần học thứ gì khác vẫn có thể thi đậu, làm quan, làm thầy; cho nên mới có cảnh một giáo sư đại học không hiểu rằng trong các nước tự do dân chủ các đảng phái không cần phải kéo nhau ra đường đánh đấm coi anh cướp được chính quyền! Những người chỉ sống trong chế độ cộng sản khó tưởng tượng nổi nếu thay đổi chính thể thì những người thuộc chế độ cũ sẽ bị chế độ mới xử ra sao! Trong lối sống cộng sản, sau khi ông Lê Duẩn qua đời, có người con nhỏ của ông hỏi ông Đoàn Duy Thành, phó thủ tướng, rằng không biết "người ta có định giết chúng cháu hay không!" Hồi ký của ông Thành kể chuyện này. Cùng một đảng mà còn như vậy, nữa là khác đảng. Nhưng trong thời đại chúng ta, nhiều cuộc cách mạng xảy ra, những người thuộc chế độ cũ vẫn bình an trong chế độ dân chủ mới.

Ở Indonesia năm 1998 đã có một cuộc thay đổi thể chế chính trị, chế độ độc tài của Tướng Suharto chấm dứt. Một vị tướng nắm quyền sinh sát 32 năm, sau khi về vườn đang bị chính quyền kiện ra tòa đòi lại những món tiền tham nhũng của ông và gia đình ông, lên tới một tỷ rưỡi Mỹ kim, nhưng gần mười năm rồi vẫn chưa xử được vì thủ

tục pháp lý. Ông Suharto vẫn sống bình an, các con ông cũng không lo bị giết như các người con ông Lê Duẩn đã lo. Ông Suharto phủ nhận tội tham nhũng, trong khi đó, ông vẫn được lãnh lương hưu của một đại tướng mấy trăm Mỹ kim một tháng! Chắc số lương nhỏ đó cũng đủ sống, vì ông Suharto mới tuyên bố sẽ tặng tất cả số tiền 100 triệu Mỹ kim mà ông mới thắng trong vụ kiện tuần báo Time về tội mạ lị ông, ông sẽ đem tặng tất cả cho các hội thiện! Vụ kiện này do Tòa Án Tối Cao của Indonesia xử, nhưng báo Time vẫn còn kháng án.

Trong chế độ tự do dân chủ, thay đổi chính quyền không có nghĩa là phải chém giết, phải đổ máu. Những chính quyền dân chủ đều phải tôn trọng pháp luật, không dám vượt qua quyền hạn mà bản hiến pháp đã trao cho. Vì đó là những nền tảng để biện minh cho việc họ được nắm quyền hành.

Nhưng nếu không biết vì không được học, thì khi đã được mở cửa, cũng có dịp học. Điều đáng lo ngại là người ta không chịu học, cả giới thanh niên cũng nhiều người không thấy cần phải học. Khi ông Fukuzawa được theo chiếc tàu thủy đầu tiên do người Nhật đóng đi Mỹ, là nhờ ông tự học, lúc đầu học bằng tự điển từng chữ, mãi sau mới được học nói, để biết nói tiếng Anh bập bẹ. Và năm đi Mỹ ông mới có 25 tuổi. Năm 26 tuổi ông qua Âu Châu cũng nhờ biết tiếng Anh, nhưng đã tỏ ra muốn học hỏi đủ mọi điều mới lạ, từ thương mại, luật pháp, y tế, đến hệ thống chính trị!

Hiện nay thanh niên nước ta muốn học hỏi về khoa học, kỹ thuật rất dễ. Muốn hiểu biết về các chế độ chính trị cũng không khó, chỉ cần viết mấy chữ đó lên và bấm chữ Search trong Google là cái gì cũng tìm ra được! Miễn là các bạn thanh niên nước ta muốn học.

Muốn nhiều cơ hội học hỏi, cần phải được tự do báo chí, tự do lập hội. Muốn thành lập một Đông Kinh Nghĩa Thực bây giờ còn khó hơn thời Pháp thuộc. Muốn đi diễn thuyết về chế độ tự do dân chủ như Phan Châu Trinh đời xưa, bây giờ cũng rất khó. Trong khi chính quyền còn kiểm soát báo chí, lúc nào cũng treo một cái thông lọng trên cổ các nhà báo. Một người bạn tôi mới ở Việt Nam ba tháng trở về nói, trong nước bây giờ vẫn còn chế độ "Xô Viết," tức là "Siết Vô!" Anh kể vụ sập cầu đang xây ở Cần Thơ, báo chí ồn ào lên một thời gian, phóng sự, ý kiến, bàn tán đủ điều khiến bao nhiêu đồng bào cảm kích; bỗng một bữa các báo đều im bặt! Không ai được bàn tán nữa!

Cũng vậy, ở Việt Nam có 70 tờ báo điện tử, 2,500 trang tin điện tử nhưng không ai dám bàn đến chuyện đồng bào kêu oan vì bị cưỡng hào cướp đất. Hàng chục ngàn công nhân đình công, các bạn thanh niên đi qua cũng không

ai dừng lại hỏi thăm họ đang tranh đấu cái gì. Không ai dám thảo luận việc Trung Quốc mở rộng cơ sở du lịch ở Đảo Phú Lâm thuộc quần đảo Hoàng Sa (người Trung Quốc gọi là đảo Vĩnh Hưng, Yung Hsing).

Không quan tâm đến chuyện Hoàng Sa, vì họ đang được các mạng lưới và báo, đài, kể cả đài truyền hình quốc gia, loan tin, bình luận, hướng dẫn tâm trí họ chú ý vào vụ đoạn phim ảnh tự quay của cô họ Hoàng, biệt hiệu Vàng Anh! Tin tức về Hoàng Anh nổi lên, không bạn trẻ nào có thì giờ nghĩ tới Hoàng Sa nữa! Các thanh niên mãi mê thảo luận về vấn đề quan trọng đó, lại liên can đến một diễn viên nổi tiếng và con trai một ông công an lớn, thì đâu còn tâm trí nào mà thắc mắc về các chuyện khác!

Nhưng trong mấy tháng nữa thôi, xi căng đàn ồn ào đến mấy cũng nguội dần. Các bạn thanh niên nước ta nên bắt chước ông Fukuzawa người Nhật

sống trước các bạn một thế kỷ rưỡi. Phải tò mò học hỏi. Cái gì không biết thì hỏi, đừng tự kiêu cho là mình biết rồi. Nếu các bạn đã được đi du học, lại có thêm cơ hội tìm hiểu xem ở đất nước người ta họ sống với nhau thế nào mà con người sống lương thiện không cần phải cướp giết của ai cũng giàu được, làm sao mà kinh tế phát triển, xã hội công bằng không có đám dân nào phải kéo nhau tới cửa phủ khiêu oan hết ngày này sang ngày khác! Đảng Cộng Sản Việt Nam đang gieo vào óc mọi người nỗi sợ thay đổi chế độ, bằng cách xuyên tạc lối sống ở các nước tự do dân chủ. Nhưng khi đã biết rồi, người ta không sợ nữa. Phải tin rằng người dân Việt Nam đã đủ trưởng thành, biết tôn trọng luật pháp. Phải tin dân tộc ta có văn hiến thuần hậu, có thể sống trong luật pháp. Biết như vậy, thì không ai còn sợ thay đổi chế độ nữa!

<http://www.nguoi-viet.com/>

TÌM TÔI

Tôi bắt tìm tôi hóa đá
Nhưng sao nó cứ rung đều
Nó ôm ấp và nâng niu tất cả
Nhưng gì của lẽ sống và tình yêu.

Tôi bảo nó cúi đầu, nín lặng
Nó không nghe, cũng chẳng chịu cúi đầu
Nó không muốn an thân, thủ phận
Đề mắt nhìn những cảnh thương đau.

Tôi bảo nó lánh xa tranh đấu
Nó lại càng ủng hộ dân oan
Nó nói phải đập tan cường bạo
Dân mình mới hết cảnh lầm than.

Tôi khuyên nó hãy nghe theo đảng
Tim tôi bỗng giận dữ căm hờn
Những luồng máu trong tôi sôi loạn
Và người tôi bỗng hóa thành bom.

Tôi sẽ đến nơi đâu tìm bảo
Tim tận nơi hang ổ lưu manh
Đem chính nghĩa để giúp đời, cứu đạo
Bới tìm tôi nó đã nguyện vì dân !

Hà Nội, ngày 13-10-2007

Bảo Thắng



NHỮNG LÝ LUẬN đơn giản, ngộ biện và sai lầm của Cộng sản *Chu Chi Nam*

Lý luận đơn giản là thay vì nhìn sự vật dưới nhiều khía cạnh khác nhau, thì lại chỉ nhìn nó dưới một cạnh, sau đó tìm cách tổng quát hóa, đưa thành định luật. Lý luận ngộ biện là thay vì có đủ nguyên nhân rồi mới đi đến kết luận, thì lại chỉ đưa ra một vài nguyên nhân, chưa đủ, rồi đã kết luận. Theo tinh thần khoa học, thì phải có nguyên nhân ắt có, rồi nguyên nhân đủ, mới đi đến kết luận. Như để trở thành nước, thì phải có Hydrogène và Oxygène, đây là nguyên nhân ắt có; tuy nhiên phải có 2 nguyên tử Hydrogène và 1 nguyên tử Oxygène mới thành nước, đó là nguyên nhân đủ. Ấy là đối với khoa học chính xác như hóa học, vật lý, thiên văn, toán học. Còn đối với khoa học nhân văn, không chính xác, thì rất khó định nguyên nhân, ngay dù là ắt có và đủ. Chẳng hạn như trong lịch sử, ngay dù trong quá khứ, đưa ra một vài sự kiện rồi kết luận là lịch sử thế này, lịch sử thế nọ, lập nó lên thành quy luật; bảo đó là khoa học lịch sử; nhất là từ đó lại suy diễn cho tương lai, bảo rằng lịch sử đi theo chiều hướng này, đi theo chiều hướng nọ; đó là ngộ biện, sai lầm. Từ chỗ đơn giản hóa, ngộ biện, thì dễ dàng đi đến sai lầm.

Nói đến những lý luận đơn giản hóa, ngộ biện và sai lầm của cộng sản thì có rất nhiều. Có thể nói nó bắt đầu từ Marx, Engels, qua Lénine, Staline rồi tới CSVN. Chúng ta hãy xét từng trường hợp một.

I- Lý luận đơn giản, ngộ biện và sai lầm của Marx và Engels

Ai cũng biết K. Marx viết Tuyên Ngôn Đảng Cộng Sản vào tuổi 30, vì Marx sinh năm 1818 và viết vào cuối năm 1847, đầu năm 1848.

Thật vậy, Liên minh những Người Công chính (Ligue des Jus-

tes) họp ở Luân Đôn, Anh quốc vào đầu tháng sáu 1847, và qua những trao đổi thư từ giữa Marx và những người tham dự, qua đề nghị của Marx, Liên minh đã đổi thành Liên Minh những người Cộng sản (Ligue des Communistes). Điều đáng tiếc là vì tiền bạc khó khăn, Marx không thể tham dự. Người đại diện Marx là Engels, đã được Hội Nghị đề cử ghi chép tất cả ý kiến của những kẻ phát biểu, rồi trao cho Marx để viết. Nhưng Marx cứ chần trừ không viết, mặc dầu đã có nhiều lần khuyến cáo của Ủy ban Trung ương Liên minh. Ngày 26-01-1848, Ủy ban Trung ương thông báo từ Luân Đôn cho Đại diện Liên minh ở Bruxelles, thủ đô nước Bỉ, nơi Marx đang sống lưu vong, quyết định của tổ chức vào ngày 24-01, yêu cầu Marx trả lại tất cả những điều mà Engels đã ghi chép ở Đại hội để người khác viết, hầu kịp in ấn đầu tháng hai. Lúc đó Marx mới quyết định viết và đã hoàn thành vào tuần cuối của tháng 01. Viết đúng một tuần. (Theo J. Attali, *Karl Marx ou l'esprit du monde*. Ed. Fayard, Paris 2005, trang 139). Điều này chứng tỏ Marx rất thông minh, viết một quyển sách nổi tiếng thế giới vào tuổi 30, trong vòng 1 tuần. Tuy nhiên nó cũng nói lên rằng những gì Marx viết trong Tuyên Ngôn chưa phải là điều Marx suy nghĩ chín chắn, nghiên cứu tới nơi tới chốn. Nó bắt nguồn từ những cảm hứng, tinh thần lãng mạn hơn là những cái gì có tính cách suy nghĩ, kiểm nghiệm từ lâu trên phương diện lịch sử, kinh tế và xã hội. Marx là một người rất lãng mạn, từ thiếu thời và ngay cả khi về già.

Marx bắt đầu Tuyên Ngôn bằng câu: «Lịch sử nhân loại cho tới ngày hôm nay là lịch sử của đấu

tranh giai cấp» (K. Marx, *Le manifeste du Parti communiste*. Union générale d'Éditions, Paris 1962, trang 19). Đây là một cái nhìn đơn giản tối đa, nếu không muốn nói là sai lầm về lịch sử. Chúng ta có thể nói vào tuổi 30, Marx chưa đủ thời gian để đọc hết lịch sử các quốc gia của nhân loại, thế mà Marx vẫn thân nhiên viết như vậy. Nhìn lịch sử nhân loại qua lịch sử của đấu tranh giai cấp là đơn giản hóa tối đa lịch sử, nếu không muốn nói là làm sai lịch sử. (1) Lịch sử là gì, nếu không là tất cả những hành động của con người, của một cộng đồng được ghi chép lại, mà thường người ta chỉ ghi chép những biến cố quan trọng. Trong lịch sử nhân loại có rất nhiều sự kiện ông lãnh chúa này mang quân đánh ông lãnh chúa kia, vì một nguyên do rất tầm thường, nhiều khi là tranh giành một phụ nữ đẹp, hay anh em tranh nhau ngôi báu, như trường hợp anh em Nguyễn Huệ, đâu có phải bắt nguồn từ giai cấp khác nhau. Những sự kiện này rất nhiều trong lịch sử nhân loại. Phải chăng những sự kiện này, dưới cái nhìn của Marx, không phải là lịch sử?

Thêm vào đó, Marx còn cho rằng lịch sử là lịch sử của bạo động. Ở điểm này Marx đã lấy cái gì bất bình thường làm cái bình thường và đưa lên hàng định luật, chẳng có một tí gì là khoa học. Không cần nói đâu xa, chúng ta cứ quan sát lịch sử của một con người hay ngay của cả một quốc gia thì sẽ rõ. Bình thường, con người ai cũng muốn sống yên thân, trong hòa bình, họ chỉ bạo động khi bắt buộc. Một quốc gia cũng vậy. Chúng ta cứ lấy lịch sử 2 quốc gia Pháp, Đức vốn đã là nguyên do và tác nhân chính của 2 trận thế chiến. Nhưng đây cũng chỉ là bất bình thường, còn bình thường thì 2 quốc gia này vẫn sống hòa bình với nhau.

Marx còn viết: «Người cộng sản có thể thấu tóm lý thuyết của mình trong một câu duy nhất: Bãi bỏ quyền tư hữu» (Tuyên Ngôn, trang 36). Ở đây Marx đã đơn giản tối đa lý thuyết về chủ nghĩa xã hội và đồng thời lý thuyết của mình, làm cho người về sau áp dụng lý thuyết

của Marx chỉ cần để trong đầu câu nói duy nhất là bãi bỏ quyền tư hữu. Đây là chưa nói đến việc tư tưởng của Marx về quyền tư hữu không có tính khoa học và sai lầm.

Thật vậy, Marx và Engels, nhất là Engels, trong quyển «Nguồn gốc của gia đình, của quyền tư hữu và của nhà nước» (L'Origine de la famille, de la propriété privée et de l'état), đã dựa vào công trình nghiên cứu của một số nhà xã hội học như Morgan về một vài xã hội thời thượng cổ, rồi đi đến kết luận là xã hội nguyên thủy của loài người không có quyền tư hữu, là thiếu khoa học; vì đó mới chỉ là những điều kiện ắt có, chưa phải là những điều kiện đủ để đi đến kết luận như vậy. Marx và Engels còn lầm lẫn ở chỗ là quyền tư hữu không thể bãi bỏ, mà chỉ có thể chuyển nhượng. Kinh nghiệm gần 100 năm, từ ngày nhà nước cộng sản được thành lập bởi Lênine vào năm 1917 cho tới nay, đã chứng minh rất rõ là quyền tư hữu không thể bãi bỏ, mà chỉ có thể chuyển nhượng. Đảng cộng sản, gồm một nhóm người, sau khi cướp được chính quyền, đánh tư sản, mai bán, bảo rằng bãi bỏ quyền tư hữu; nhưng thực tế là chuyển nhượng quyền tư hữu từ tay toàn dân vào tay một thiểu số đảng đoàn cán bộ. Việc dân oan khiếu kiện vì bị cướp đất, đuổi nhà không chỉ có ở Việt Nam mà còn có ở Trung Cộng, ở Campuchia. Nó bắt nguồn từ lý thuyết sai lầm của Marx về quyền tư hữu. Hơn thế nữa quyền tư hữu là một nguyên động lực giúp con người làm việc. Nay ở những nước cộng sản, toàn dân bị tước quyền tư hữu, không còn muốn làm việc, cảnh «Cha chung không ai khóc, ruộng chung không ai cày, nhà chung không người chăm sóc», ở những nước cộng sản là vậy.

Theo Engels, thì Marx đã có hai khám phá lớn: 1) «Giống như Darwin khám phá ra qui luật phát triển của thế giới hữu cơ, Marx khám phá ra qui luật phát triển của lịch sử con người». 2) «Giá trị thặng dư là khám phá vĩ đại thứ 2 của Marx» Chúng ta sẽ suy nghĩ về 2 vấn đề này.

1) Về Darwin

Darwin (1809-1882) sinh trước Marx (1818-1883) 9 năm, chết trước Marx 1 năm. Người ta có thể nói là 2 người cùng thời. Hơn thế nữa 2 người cùng ở Anh, cách nhau khoảng mấy chục dặm. Năm 1859, Darwin cho xuất bản quyển «Nguồn gốc các loài và những phương tiện chọn lọc tự nhiên» (L'origine des espèces et des moyens de la sélection naturelle) cũng là năm Marx cho xuất bản quyển Tư bản luận bằng tiếng Đức. Người đọc Darwin trước tiên là Engels. Ông này đã hăng say nói với Marx rằng Darwin là người cùng phía với chúng ta, vì Darwin tin rằng có một lịch sử thể tục của nhân loại và có một sự đấu tranh sống còn cho cuộc sống. (Theo J. Attali, *Karl Marx ou l'esprit du monde. Nhà xuất bản Fayard, Paris 2005, trang 248*). Engels đề nghị là phải gặp Darwin. Việc mà Marx đã làm là viết một bức thư và biểu ông ta một quyển Tư bản luận bằng tiếng Đức. Nhưng không có trả lời. Một vài năm sau, khi quyển Tư bản luận được dịch ra tiếng Anh, Marx lại viết một bức thư và gửi tặng Darwin quyển sách bằng tiếng Anh. Lần này có hồi âm nhưng dè dặt và lạnh nhạt, vì Darwin cho rằng lý luận của ông chỉ áp dụng cho khoa học thiên nhiên, chứ không phải cho khoa học nhân văn, chỉ áp dụng cho loài vật, chứ không cho loài người; và sự chọn lọc tự nhiên giữa loài vật, nó xảy ra tự nhiên tình cờ, chứ không theo một tiến trình nào cả, nhất là không theo tiến trình biện chứng pháp như Marx và Engels nghĩ. Ông còn thêm rằng: «Tư tưởng của Marx có tính chất tuyên truyền, không khoa học, vô thần, chống Thiên Chúa và có hại cho việc giải phóng trí tuệ của con người» (Sách đã dẫn, trang 403). Những sự kiện này, Marx và Engels biết rõ hơn ai hết, thế mà vẫn thân nhiên viết:

«Thiên nhiên là viên đá thử vàng của biện chứng pháp và phải nói rằng những khoa học hiện đại của thiên nhiên đã cấp cho vấn đề này những nhiên liệu vô cùng quý giá và nó tăng lên mỗi ngày; khoa học hiện đại đã chứng minh rằng thiên nhiên, cuối cùng đã biến chuyển

một cách biện chứng pháp (dialectiquement), chứ không phải một cách siêu hình (non métaphysiquement), rằng thiên nhiên không biến chuyển theo một chu kỳ giống nhau mãi mãi, lập lại hoài hoài; mà thiên nhiên có một lịch sử thật sự. Về điểm này, chúng ta cần nhắc tới Darwin, người đã giáng một quả búa nặng nề cho quan niệm siêu hình về thiên nhiên, bằng cách chứng minh rằng toàn thể thế giới hữu cơ, như nó hiện hữu ngày hôm nay, những cây cỏ, súc vật, và tất nhiên trong đó có con người, đều là sản phẩm của một tiến trình phát triển đã kéo dài hàng bao triệu năm nay» (Engels, *dẫn bởi Staline trong Histoire du Parti communiste Bolchévique de l'U.R.S.S. Ed. Norman Béthume, Paris 1971, tr. 118*).

Thiên nhiên biến chuyển theo biện chứng pháp là biến chuyển như thế nào? Trước khi trả lời câu này, chúng ta cùng xem xét chữ biện chứng pháp.

Chữ Dialectique (Biện chứng) đi từ chữ Hy Lạp (Grec) Dialegein có nghĩa là Đối thoại với người khác. Nguyên thủy, biện chứng có nghĩa là nghệ thuật đối thoại, đã được Socrate dùng để chứng minh chân lý với người đối thoại của mình. Platon đã cho rằng tư tưởng con người ngay dù nó một mình cũng tự đối thoại qua biện chứng. Hegel, triết gia Đức, sinh năm 1770, chết 1831, theo trường phái Duy tâm (idéalisme), thầy của Marx, đã dùng phương pháp biện chứng để cắt nghĩa sự tiến triển của tư tưởng con người. Theo ông, tư tưởng con người tiến triển theo tiến trình Chính Đề - Phản Đề - Tổng Đề (hay Hợp Đề). Chẳng hạn khi tôi có một ý tưởng (Chính Đề), tôi trao đổi với người khác, gặp một ý tưởng phản bác lại (Phản Đề). Hai ý tưởng chống đối nhau, rồi sau đó làm thành một tổng hợp (Tổng Đề). Rồi Tổng Đề bây giờ thành Chính Đề, gặp ý tưởng khác, Phản Đề, đối chọi nhau, làm thành Tổng Đề. Cứ như vậy mà tiến hoài, đi từ chỗ ý tưởng chủ quan sang ý tưởng khách quan.

Với Hegel và trường phái Duy tâm (Idéalisme), chúng ta còn hiểu tiến trình phát triển của ý tưởng.

Nhưng với Marx và trường phái Duy vật, thì chúng ta không hiểu vật chất biến chuyển theo biện chứng pháp là thế nào.

Marx đã chỉ trích Hégel, cho rằng thầy mình đã lẫn lộn trong triết học, lấy chân (ý tưởng) làm đầu, và lấy đầu (vật chất) làm chân. Marx chủ trương duy vật và cho rằng vật chất, thiên nhiên biến chuyển theo biện chứng pháp. Nhưng đây là một điều khó hiểu. Vật chất (la matière), thiên nhiên, theo nghĩa thông thường và ngay như Engels vừa định nghĩa là «toàn thể thế giới hữu cơ, như nó hiện hữu ngày hôm nay, những cây cỏ, súc vật, và tất nhiên trong đó có con người» biến chuyển theo biện chứng pháp là biến chuyển thế nào? Cái gì là Chính Đề, cây cỏ chẳng? Cái gì là Phản Đề, súc vật chẳng? Cái gì là Tổng Đề, con người chẳng? Chúng ta không có câu trả lời. Đó là định nghĩa vật chất theo mắt người thường. Nếu chúng ta định nghĩa vật chất vào thời Marx, chưa có thuyết nguyên tử, thì theo triết gia duy vật Hy Lạp Démocrite (370-460 TKN): «Vật chất là cái gì nhỏ nhất, không thể phân chia». Nếu đã là nhỏ nhất, không thể phân chia thì đâu còn Chính Đề, Phản Đề và Tổng Đề.

Sau này với khoa học hiện đại, nhà bác học Đan Mạch Niels Bohr đã định nghĩa Vật chất là Nguyên Tử, gồm có Electrons, Protons và Neutrons, vào năm 1913. Nhưng từ đó bảo rằng Nguyên tử tức vật chất biến chuyển theo biện chứng pháp là biến chuyển thế nào. Cái gì là Chính Đề, Neutrons? Cái gì là Phản Đề, Protons? Cái gì là Tổng Đề, Electrons? Câu hỏi này những nhà duy vật sau Marx, với phát minh của Niels Bohr, không có câu trả lời.

2) Khám phá vĩ đại thứ hai của Marx là giá trị thặng dư (2)

Giá trị thặng dư, theo định nghĩa đơn giản của Marx trong những buổi thuyết trình cho thợ thuyền lao động ở Anh, đưa thí dụ, đó là trong một hãng sản xuất bánh mì, người thợ sản xuất một ngày 10 ổ bánh mì; nhưng người chủ chỉ trả giá trị bằng 6 ổ và giữ lại giá trị 4 ổ. Đó là

giá trị thặng dư. Nói một cách tổng quát, đó là phần khác biệt giữa cái người thợ sản xuất ra và cái người chủ trả cho người thợ, theo Marx, là chỉ trả giá trị đủ để sống.

Một cách tổng quát thì người ta hiểu giá trị thặng dư là như vậy. Nhưng làm thế nào để tính giá trị thặng dư bằng con số, tham vọng mà K. Marx muốn thực hiện, như Marx viết cho Engels và bạn bè là muốn tạo cho thợ thuyền một phương tiện đấu tranh khoa học. Hơn thế nữa, vì theo Marx, hạ tầng cơ sở kinh tế quyết định thượng tầng chính trị, văn hóa, tôn giáo, thẩm mỹ, nên Marx muốn biến kinh tế thành một khoa học chính xác. Đây là một việc làm không thể thực hiện được, vì kinh tế là khoa học nhân văn, không chính xác. Đây là mục đích mà Marx tự đặt cho mình từ năm 1843, khi ông bắt đầu viết quyển Tư Bản luận; và đây cũng là lý do cắt nghĩa tại sao Marx bỏ ra cả cuộc đời viết quyển Tư Bản luận mà không hoàn tất, chỉ hoàn tất quyển I, còn quyển II, III do Engels gom góp lại tài liệu, sắp xếp, rồi cho xuất bản sau đó.

Hơn thế nữa, khi định nghĩa giá trị thặng dư, Marx vô tình hay cố ý đã quên vai trò của chủ. Ngày hôm nay người ta ngay cả thợ thuyền đều phải công nhận chủ đóng một vai trò quan trọng không những cho việc tạo ra công ăn việc làm cho thợ, mà cho cả việc phát triển kinh tế quốc gia. Gần đây có một cuộc thăm dò ý kiến thợ qua một đài phát thanh của Pháp, theo đó 99,9% thợ không muốn trở lên làm chủ, vì họ ý thức rằng làm chủ không phải dễ và họ không có khả năng, phần lớn ý muốn của thợ thuyền là có một nghề nghiệp hợp với ý thích của mình, có đồng lương bảo đảm cuộc sống cho gia đình và đảm bảo việc làm cho tới tuổi về hưu.

II- Lý luận đơn giản, nguy hiểm và sai lầm của Lénine

Nhưng dù sao, với Marx và Engels, nhất là với Marx, trên còn tương đối có trời, dưới còn tương đối có đất, hai người còn đôi chút ngay thẳng trí thức (probité intellectuelle); còn tới Lénine và nhất là

đồ đệ của ông như Staline, Mao Trạch Đông và Hồ Chí Minh, thì trên không có trời, dưới không có đất, không có một chút gì là ngay thẳng trí thức, người ta có thể làm bất cứ một cái gì để đạt tới mục đích. Đây là trường phái bá đạo, và đúng nghĩa hơn là ma đạo hay quỷ đạo. Đúng như lời một trí thức cộng sản Việt Nam, ông Lê Xuân Tá, đã là Phó Trưởng ban Khoa học và Kỹ thuật Trung ương đảng: «Sự ngu dốt và thấp hèn tự nó không đáng trách và làm nên tội ác. Nhưng sự ngu dốt và thấp hèn mà được trao quyền lực và cây vào vì trùng ghen tỵ, thì nó trở thành quỷ nhập tràng. Và con quỷ này, nó đã ý thức rất sớm và rất rõ rằng cái đe dọa quyền và lợi của nó, chính là sự hiểu biết, trí thức, văn hóa và văn minh; nên nó đã đánh những thứ này một cách dã man, tàn bạo, không thương tiếc. Cách mạng Hồng vệ binh ở bên Tàu là vậy; Nhân văn Giai phẩm ở VN là thế. Nhưng chính vì nó thấp hèn và ngu dốt, nên những thứ này đã trở thành sỏi thận, sỏi mật, xơ gan, cổ trướng trong lục phủ, ngũ tạng của chế độ cộng sản, làm cho chế độ này không ai đánh mà tự chết».

Những lý luận đơn giản, nguy hiểm và sai lầm còn tăng thêm với Lénine, vì Lénine là đồ đệ của Marx. Hơn thế nữa Marx lý luận đơn giản và nguy hiểm sai lầm vì vô tình hay vì sự hiểu biết về khoa học vào thời ông còn giới hạn, hoặc vì tính lãng mạn, không tưởng của ông. Nhưng đối với Lénine thì hoàn toàn ngược lại. Ông cố tình nguy hiểm để lừa dối người khác, lừa dối dân. Như nguyên tắc «Tập trung dân chủ» (centralisme démocratique) mà ông đưa ra; ông thừa biết đó là nguyên tắc độc tài tối đa, vì chính ông định nghĩa trong quyển Phải làm gì (Que faire?) rằng đảng phải theo một kỷ luật sắt, kỷ luật quân đội, người dưới phải tuyệt đối vâng lệnh người trên, tổ chức dưới phải tuân hành lệnh của tổ chức trên; nhưng ông vẫn cho thêm vào tính từ «dân chủ». Như ông viết: «Trong một chữ, sự chuyên môn bao hàm tất yếu sự tập trung; nó đòi hỏi tuyệt đối như vậy» (Lénine, Que faire? Editions sociales, Paris

1969, trang 178). Về sau ông thêm tỉnh từ «dân chủ» vào thành ra «Tập trung dân chủ». Ở đây, chữ tập trung là chính, vì là danh từ, còn chữ dân chủ là phụ, vì là tính từ. Đã tập trung thì không còn dân chủ nữa, nhưng ông cứ dùng để lừa dối dân. Marx có dùng chữ «Độc tài vô sản» (dictature prolétarienne), song ở đây Marx ngây thơ cho rằng khi vô sản nổi lên làm cách mạng, bãi bỏ quyền tư hữu, nguyên nhân của việc đưa đến xã hội phân chia thành giai cấp, mà vì xã hội chia thành giai cấp, nên mới có Nhà nước, nay xóa bỏ nguyên nhân của nguyên nhân, thì Nhà nước sẽ tự biến mất. Từ ngày Marx viết Tuyên Ngôn Đảng Cộng sản tới nay là đã 160 năm; mặc dầu Marx đã bỏ 15 trang trong tổng số 48 trang của bản Tuyên Ngôn (theo ấn bản tiếng Pháp của nhà xuất bản Union générale d'Éditions năm 1962) nhằm chỉ trích những nhà xã hội chủ nghĩa trước Marx như Saint-Simon, Charles Fourier, Robert Owen v.v... nhưng ngày hôm nay chúng ta thấy Marx mới là không tưởng, ảo tưởng, lãng mạn, chẳng dính gì đến thực tế và chẳng có một chút gì khoa học. Marx lầm vì nhiều khi không tưởng, lãng mạn; nhưng Lénine lầm nhiều khi cố ý, vì Lénine theo trường phái bá đạo, làm bất cứ cái gì miễn là đạt được mục đích của mình, thì phương diện thực hành đến lý thuyết. Trên phương diện lý thuyết, Lénine có thể đưa ra những định nghĩa trái hẳn với những định nghĩa từ trước tới giờ, tùy tiện, miễn sao có lợi cho mình thì thôi. Như Lénine định nghĩa «Xã hội chủ nghĩa là có điện» hay «Người cộng sản là người trung thành với cấp trên nhất». Đây là nguyên tắc tập trung và như vậy thì còn đâu là dân chủ, mà là độc tài tối đa, nhưng ông vẫn ghép tính từ dân chủ vào. Ở điểm này, cộng sản Việt Nam còn gian dối, quỷ quyệt hơn ở chỗ: vì trong tiếng Việt, nhiều khi tính từ có thể đặt trước hay đặt sau, nên cộng sản Việt Nam đã dịch chữ «Centralisme démocratique» của Lénine thành ra «Dân chủ tập trung», chứ thực ra phải dịch thành «Tập trung dân chủ»!

III- Lý luận đơn giản, nguy hiểm và sai lầm của cộng sản VN.

Trên phương diện tư tưởng thì cộng sản Việt Nam rất là nghèo nàn, không có một đóng góp gì cho tư tưởng Mác-Lê. Đề bào chữa cho việc thiếu sót này, một số trí thức cộng sản đưa ra luận điệu: «Chúng tôi đã đóng góp cho lý thuyết Mác-Lê bằng máu, bằng xương thịt, bằng cách chống Mỹ là quá đủ rồi» Đây là một nguy hiểm để tự bào chữa, vì đã lẫn lộn thực hành và lý thuyết, không dám can đảm nhận mình kém về phương diện lý thuyết.

Việc đưa Hồ Chí Minh lên hàng những nhà tư tưởng chỉ là việc làm trò cười cho thiên hạ, vì chính khi ông còn sống, ông đã tuyên bố nhiều lần rằng ông không có tư tưởng gì cả, ông đã có Staline và Mao nghĩ hộ. (3)

Là đồ đệ của Lénine, theo trường phái bá đạo, có thể làm bất cứ cái gì để đạt được mục đích của mình, cộng thêm rút tía được kinh nghiệm quá khứ, cộng sản Việt Nam đã trở thành quỷ quyệt, gian manh, không những trong lãnh vực hành động mà còn trong lãnh vực ngôn từ. Dùng bất cứ ngôn từ gì để lừa dối người khác, lừa dối dân, chẳng còn một tí gì là trung thực, nhiều khi còn hãnh diện trong những hành động và ngôn từ dối trá lừa gạt của mình. Chẳng hạn như những cụm từ «Dân làm chủ, đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý», «Thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa», «Chuyên chính vô sản»; ngày hôm nay thì đưa ra những luận điệu: «Tự do, dân chủ, nhân quyền là sản phẩm của Tây phương, Đông phương trong đó có Việt Nam không cần» cùng nhiều luận điệu khác. Chúng ta sẽ đi vào chi tiết những luận điệu một.

«Dân làm chủ, đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý», thử hỏi dân làm chủ mà không được lãnh đạo và không được quyền quản lý, thì làm chủ ở chỗ nào? Đây chỉ là một khẩu hiệu để lừa dối dân, dùng ngôn từ để lừa bịp dân.

«Thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa», quá đây là hơn, vượt hơn lên, độ đây là mức độ bình thường,

«quá độ» là hơn mức độ bình thường. Cụm từ này chẳng qua là để chỉ thời kỳ chuyển tiếp từ lúc đảng cộng sản cướp được chính quyền đến lúc xã hội trở thành «xã hội chủ nghĩa». Theo Marx thì thời kỳ này gần như rất ngắn và không có, vì một khi cướp được chính quyền, đảng cộng sản bãi bỏ quyền tư hữu, nguyên nhân sinh ra giai cấp; mà giai cấp là nguyên nhân sinh ra nhà nước, nay nguyên nhân của nguyên nhân bị bãi bỏ, thì nhà nước tự biến mất. Câu hỏi «Tại sao nhà nước không tự biến mất khi đảng cộng sản nắm quyền, mà lại được tăng cường, được đặt ra ngay vào thời Lénine, rồi sau đó vào thời Staline thập niên 30?», người cộng sản đã viện đủ lý do để bào chữa, nhưng thực tế cộng sản là trái với lý thuyết của Marx. Rút tía kinh nghiệm này, cộng sản Việt Nam, gian manh quỷ quyệt, thay vì dùng «Thời kỳ chuyển tiếp» (Période de transition), đã dùng «Thời kỳ quá độ», vì chữ chuyển tiếp thì làm người ta đặt câu hỏi: tại sao chuyển tiếp mà lâu vậy. Thêm vào đó, cộng sản Việt Nam cho rằng mình không cần phải trải qua thời kỳ tư bản, mà đi thẳng từ thời kỳ phong kiến lên xã hội chủ nghĩa, nên là thời kỳ quá độ. Dù sao thì cũng chỉ là một trò chơi chữ, để giấu những mưu toan đen tối của mình và để lừa dân.

«Chuyên chính vô sản» không có nghĩa gì hơn là độc tài vô sản (dictature prolétarienne); nhưng dùng chữ độc tài thì người dân thấy rõ ra bản chất độc tài, nên dùng chữ chuyên chính để giấu bản chất độc tài. «Tự do, dân chủ, nhân quyền là sản phẩm của Tây phương; Đông phương, trong đó có Việt Nam, không cần những giá trị này» hay «Dân Việt Nam chưa đủ trình độ để có tự do, dân chủ, nhân quyền», đây là những luận điệu hoàn toàn phản khoa học, phản bản chất toàn cầu của con người. Con người đâu là da vàng, da đen hay da đỏ, ai cũng muốn sống trong tự do dân chủ, nhân quyền của họ được tôn trọng, bảo đảm. Ngay cả con chim kia chúng ta nhốt nó vào lồng, dù là lồng vàng, dù chúng ta cho nó ăn uống đầy đủ, thế mà nó vẫn muốn

sổ lòng, đi kiếm tự do, huống chi là con người. Thêm vào đó còn có lập luận cho rằng dân tộc Việt Nam chưa đủ trình độ để có tự do, dân chủ ; nếu thực hiện dân chủ thì đất nước sẽ loạn. Đây là một nguy biện của tất cả những chế độ độc tài trên thế giới. Hơn thế nữa, cũng những người cộng sản này, những người trí thức cộng sản này, trước năm 1975 thì rao rác lên rằng dân tộc VN là «Đỉnh cao trí tuệ của loài người tiến bộ». Ngày hôm nay để bảo vệ chế độ độc tài, thì họ cho rằng dân tộc VN chưa đủ trình độ để có tự do, dân chủ !?! Tôi không tin như vậy. Hiện nay có vào khoảng 200 quốc gia, đại đa số đã có chế độ dân chủ, chính quyền do chính người dân chọn lựa qua những cuộc bầu cử dân chủ thực sự. Người dân ở đó có toàn quyền xử dụng lá phiếu của mình, chứ không như cảnh VN «Đảng cử dân bầu», bầu cử gian lận dối trá, dân bị đảng bắt buộc bầu cho người đảng đã chỉ định.

Những lý luận nguy biện của cộng sản Việt Nam còn rất nhiều. Nó do tính gian manh, quỷ quyệt của giới lãnh đạo, bắt đầu bằng Hồ chí Minh cho tới ngày nay ; cộng thêm với một bề lũ trí thức cộng sản đã bẻ cong ngòi bút, khom lưng quy gối, cố nặn óc ra những xảo từ, nguy ngôn để phục vụ chế độ, như kiểu Tô Hữu : «Thương biết mấy nguy con học nói ! Tiếng đầu lòng con gọi Staline !»

Thế kỷ 20 vừa qua, nhân loại đã bị sống nhiều thảm trạng : 2 cuộc đại chiến, 2 chế độ độc tài, độc tài phát xít Hitler và độc tài cộng sản. Nhưng thảm trạng giết nhiều người nhất đó là thảm trạng cộng sản: hơn 100 triệu (4).

Các dân tộc Nga xô và Đông Âu đã can đảm đứng lên lật đổ trang sử đau thương cộng sản, để viết trang sử mới. Dân tộc Việt nam hãy can đảm đứng lên đấu tranh để lật đổ trang sử đau thương cộng sản, từ lý thuyết qua những lý luận đơn giản, nguy biện, không tưởng và sai lầm, tới thực hành dã man, côn đồ, gian manh, quỷ quyệt của cộng sản, để viết trang sử tự do, dân chủ, nhân quyền, ấm no và hạnh phúc.

Paris ngày 04-11-2007

- (1) Xin Quý vị ghé vào trang web : <http://perso.orange.fr/chuchinam/>, để xem những bài phê bình lý thuyết K. Marx trên phương diện triết học
- (2) Xin xem nhưng bài phê bình Marx trên phương diện khoa học và kinh tế học trong cùng trang web.
- (3) Xin xem một vài suy nghĩ về bài “Thời đại mới, tư tưởng mới” của Hoàng Tùng trong cùng trang web.
- (4) Xin xem “Cách mạng Tháng Mười, ngày đại họa cho dân tộc Nga và cũng là đại họa cho nhân loại” cũng trong trang web trên.

dùng để làm suy giảm **thâm quyền** về đức độ và chính trị, tức sự chính danh, của chế độ. Thâm quyền của chế độ càng lớn thì sự phục tùng và hợp tác mà nó nhận được càng rộng và vững chắc. Vì vậy, việc phủ nhận tính đức độ của các kẻ độc tài phải được thể hiện qua hành động thì mới đủ để đe dọa sự tồn tại của họ. Phải ngưng hợp tác và tuân phục thì mới có thể cắt lia được các nguồn thế lực của chế độ.

Nguồn thế lực quan trọng hạng nhì là **nhân sự** - tức số lượng và uy tín của những người hay nhóm đang vâng phục, cộng tác, hay trợ giúp kẻ cai trị. Nếu biện pháp bắt hợp tác

GENE SHARP

từ ĐỘC TÀI đến DÂN CHỦ

một hệ thống ý niệm về giải phóng

.....dưỡng nhiều kỳ.....

Chương 9 Làm Tan Rã Chế Độ Độc Tài

Những thành quả tích lũy từ các chiến dịch phản kháng chính trị khéo léo và thành công sẽ làm vững mạnh thêm lực đối kháng, và mở ra hoặc mở rộng những lãnh vực xã hội mà sự kiểm soát của chế độ độc tài ngày càng bị hạn chế. Các chiến dịch này cũng cung cấp những kinh nghiệm quan trọng về cách thức từ chối hợp tác và đổi lại bằng phản kháng chính trị. Những kinh nghiệm này sẽ rất hữu ích khi đến thời điểm phát động bất hợp tác và phản kháng trên bình diện thật rộng lớn.

Như đã được trình bày trong chương Ba, sự tuân thủ, hợp tác, và quy phục là những yếu tố then chốt góp phần cung cấp thế lực cho chế độ. Nếu không với tới được những nguồn lực chính trị đó, sức của những kẻ độc tài sẽ suy yếu dần và cuối cùng bị hòa tan. Vì vậy, việc thu hồi sự hỗ trợ của quần chúng là một điều kiện chính yếu để làm tan rã chế độ độc tài. Hãy thử duyệt lại xem bằng cách nào các cuộc phản kháng chính trị có thể ảnh hưởng lên nguồn thế lực của chế độ.

Hành động không thừa nhận và phản đối các biểu tượng cũng nằm trong số các phương cách có thể

được những khối lớn trong dân chúng áp dụng, thì chế độ sẽ lâm vào rắc rối lớn. Chẳng hạn như, nếu cả khối công chức không làm việc với mức độ hữu hiệu thường ngày, hay cùng nhau nghỉ ở nhà, thì guồng máy hành chính sẽ bị ảnh hưởng trầm trọng.

Tương tự như vậy, nếu trong thành phần bất hợp tác có những người hay nhóm trước đây vẫn đang đóng góp **kỹ năng và kiến thức** chuyên biệt cho chế độ, thì nhóm độc tài sẽ thấy khả năng thực thi các ý đồ của họ bị suy giảm trầm trọng. Ngay cả khả năng để lấy những quyết định sáng suốt, để khai triển những chính sách hữu hiệu cũng bị co rút đáng kể.

Nếu các ảnh hưởng tâm lý và tư tưởng – còn được gọi là các yếu tố không hữu hình - thường thúc đẩy người ta vâng phục và trợ giúp kẻ cai trị bị làm suy giảm đi hoặc đảo ngược, quần chúng sẽ có khuynh hướng nghiêng về phía bất phục tùng và bất hợp tác. Khả năng với tay vào những nguồn vật chất cũng trực tiếp ảnh hưởng tới thế lực của các nhà độc tài. Nếu quyền kiểm soát các nguồn tài chánh, hệ thống kinh tế, bất động sản, tài nguyên thiên nhiên, giao thông, và các phương tiện liên lạc viễn thông lọt vào tay những người đang hay sẽ chống lại chế độ, thì khi đó lại thêm một nguồn thế lực của chế độ bị lung lay hoặc bị tách rời.

Đình công, tẩy chay và mức gia tăng tự trị trong các lãnh vực kinh tế, liên lạc viễn thông, và giao thông vận tải sẽ làm suy yếu chế độ.

Như đã trình bày, nguồn quyền lực căn bản của các nhà độc tài nằm ở chỗ họ có khả năng hăm dọa hay thực sự trừng phạt -- tức trừng trị các thành phần quần chúng trần trố, bất phục tùng và bất hợp tác. Nguồn thế lực này có thể bị làm suy yếu bằng hai cách. Thứ nhất, nếu quần chúng đã được chuẩn bị, tương tự như trong chiến tranh, để chấp nhận các hậu quả như cái giá đương nhiên phải trả cho thái độ phản kháng, thì hiệu quả của các biện pháp trừng phạt sẽ suy giảm rất lớn. (nghĩa là biện pháp đàn áp của phía kẻ độc tài không kéo lại được sự tuân phục của dân chúng như họ muốn). Thứ hai, nếu chính công an và quân đội bất mãn chế độ, họ có thể, với tư cách cá nhân hoặc tập hợp, lẩn tránh hoặc thẳng thừng chống lại lệnh bắt bớ, đánh đập, hay bắn giết những người kháng cự. Nếu nhà độc tài không còn có thể dựa vào công an và quân đội để thực hiện các cuộc trấn áp, thì chế độ độc tài đó đang bị đe dọa trầm trọng.

Tóm lại, các hành động bất hợp tác và phản kháng phải làm suy yếu và gỡ bỏ được các nguồn thế lực của những kẻ độc tài thì mới mong phá vỡ được thành trì của chế độ đó. Khi các nguồn thế lực cần thiết không được liên tục bổ xung thì chế độ độc tài sẽ yếu dần và cuối cùng tan rã. Vì thế một bộ phận hoạch định chiến lược có khả năng của phe phản kháng chính trị phải biết nhắm vào các nguồn thế lực trọng yếu nhất của nhóm độc tài.

Leo thang các quyền tự do

Kết hợp với phản kháng chính trị trong giai đoạn kháng cự chọn lọc, sự phát triển của các định chế xã hội, kinh tế, văn hóa và chính trị độc lập dần dần mở rộng vùng "không gian dân chủ" trong xã hội và thu nhỏ vùng kiểm soát của chế độ độc tài. Khi các định chế dân sự trong xã hội ngày càng lớn mạnh so với chế độ độc tài, thì bất kể chế độ muốn gì, quần chúng sẽ tự xây dựng dần dần một xã hội độc lập ngoài luồng kiểm soát của họ. Nếu và khi chế độ can thiệp để ngăn chặn sự "leo thang tự do" này, các cuộc tranh đấu bất bạo động sẽ khởi sự để bảo vệ vùng không gian tự do vừa giành được, và thế là chế độ độc tài phải đối phó thêm với một "mặt trận" mới trong cuộc đấu tranh.

Với thời gian, sự kết hợp giữa chiến dịch kháng cự và nỗ lực xây dựng định chế sẽ dẫn đến tình trạng

mặc nhiên có tự do, từ đó sự sụp đổ của chế độ độc tài và việc thiết lập chính thức các cơ chế dân chủ sẽ phải đến vì tương quan quyền lực trong xã hội đã thay đổi từ căn bản.

Ba Lan trong thập niên 1970 và 1980 là một thí dụ điển hình về cách từng bước giành lại các chức năng và định chế của xã hội bởi lực lượng đối kháng. Giáo Hội Công Giáo bị truy bức nhưng chưa bao giờ lọt hoàn toàn vào vòng điều khiển của Cộng Sản. Vào năm 1976 một số nhà trí thức và công nhân thành lập các nhóm nhỏ như K.O.R. (Ủy Ban Bảo Vệ Công Nhân) để đẩy các ý tưởng chính trị của họ. Tổ chức công đoàn Đoàn Kết ra đời với khả năng huy động đình công hữu hiệu tới độ áp lực được chế độ phải hợp thức hóa tổ chức này vào năm 1980. Nông dân, sinh viên và nhiều nhóm khác cũng hình thành những tổ chức độc lập của họ. Khi Cộng Sản nhận ra rằng các tổ chức này đã thực sự thay đổi cán cân quyền lực, họ lại ra lệnh cấm Công Đoàn Đoàn Kết hoạt động và ban hành tình trạng thiết quân luật.

Nhưng ngay cả dưới tình trạng thiết quân luật, với nhiều cảnh tù tội và đàn áp gắt gao, các định chế độc lập vừa được thành lập vẫn tiếp tục hoạt động. Chẳng hạn như, hàng chục tờ báo và tạp chí chui vẫn tiếp tục phát hành. Các nhà xuất bản chui mỗi năm phát hành hàng trăm cuốn sách trong lúc các nhà văn nổi tiếng tẩy chay các báo chí Cộng Sản và các nhà xuất bản quốc doanh. Và các sinh hoạt tương tự cũng tiếp tục diễn ra trong các lãnh vực khác của xã hội.

Dưới thời quân quản của tướng Jaruselski, có lúc nhà nước Cộng Sản quân sự của ông được mô tả là đang nhay từ tung ở thượng tầng xã hội. Cán bộ vẫn chiếm ngự mọi văn phòng và trụ sở nhà nước; chế độ vẫn có thể giáng xuống xã hội những đòn trừng phạt, bắt bớ, cầm tù, tịch thu máy móc in ấn, v.v.; nhưng chế độ không còn kiểm soát xã hội được nữa. Từ điểm đó trở đi, việc xã hội có thể dẹp bỏ toàn bộ chế độ chỉ còn là vấn đề thời gian.

Có khi mặc dù chế độ độc tài còn đang mọi vị trí trong chính quyền, phía phản kháng vẫn lập ra được một "chính phủ song song" với những đặc tính dân chủ. Cơ cấu này ngày càng vận hành như một chính phủ đối trọng, được sự trung thành, tuân hành và hợp tác của quần chúng và các định chế xã hội. Kết quả là phía độc tài càng ngày càng bị lấy mất dần những đặc tính của một chính phủ. Sau cùng, chính phủ dân chủ song song này thay thế toàn diện chế độ

độc tài như một phần của tiến trình chuyển tiếp sang hệ thống dân chủ. Và tuân tự theo tiến trình này là việc thông qua một bản hiến pháp mới và sau đó những cuộc bầu cử tự do được tổ chức.

Làm tan rã chế độ độc tài

Trong khi tiến trình cải biến xã hội bằng các định chế đang diễn ra, phong trào đối kháng và bất hợp tác có thể leo thang. Chiến lược gia của lực lượng dân chủ nên dự kiến sớm sẽ đến lúc phía phản kháng có thể tiến xa hơn giai đoạn đối kháng chọn lọc và bắt đầu tung ra những chiến dịch đối kháng tràn ngập. Trong hết mọi trường hợp phải mất khá nhiều thời gian mới hình thành, xây dựng và mở rộng đủ khả năng đối kháng. Vì thế loại phản kháng tràn ngập chỉ có thể xảy sau 5, 7 năm gầy dựng. Trong thời gian chờ đợi này, những chiến dịch đối kháng chọn lọc nên được tung ra với những mục tiêu chính trị ngày một quan trọng hơn. Phải làm sao để những khối lớn quần chúng thuộc mọi tầng lớp xã hội tham gia vào những hoạt động đấu tranh. Với nỗ lực phản kháng chính trị đầy quyết tâm và kỷ luật trong thời gian leo thang đấu tranh này, những suy yếu nội bộ của chế độ có nhiều xác suất trở nên ngày một hiển nhiên.

Sự kết hợp giữa phản kháng chính trị mạnh mẽ và xây dựng những định chế độc lập, với thời gian, sẽ tạo sự chú ý thuận lợi của dư luận thế giới đối với lực lượng dân chủ, và có thể dẫn đến những hành động như lên án qua các diễn đàn ngoại giao, tẩy chay, và cấm vận để ủng hộ lực lượng dân chủ (như đã xảy ra tại Ba Lan).

Các chiến lược gia nên ý thức rằng trong một vài trường hợp sự sụp đổ của chế độ độc tài có thể xảy ra vô cùng mau chóng như tại Đông Đức vào năm 1989. Hiện tượng này xảy ra vì những nguồn thế lực bị cắt đứt ở khắp mọi nơi khi toàn bộ dân chúng vùng dậy chống lại chế độ độc tài. Tuy nhiên, đây không phải là một thông lệ, và vì thế tốt hơn hết là nên chuẩn bị cho cuộc tranh đấu trường kỳ (nhưng cũng nên có một số chuẩn bị nếu đoạn kết xảy ra bất ngờ).

Trong suốt cuộc tranh đấu cho tự do, những chiến thắng tuy nhỏ nhưng phải nên đón mừng. Những người đã góp phần tạo ra chiến thắng cần được ghi nhận. Tổ chức ăn mừng đi kèm với sự cảnh giác sẽ giúp duy trì tinh thần đấu tranh cao, rất cần cho các giai đoạn đấu tranh kế tiếp.

Đón nhận thành công trong tinh thần trách nhiệm

Những người hoạch định chiến lược tổng thể nên tính toán trước những cách thức khả thi và ưu tiên để kết thúc cuộc đấu tranh sao cho có lợi nhất, với mục tiêu ngăn chặn sự nổi lên của một chế độ độc tài mới và để bảo đảm việc thiết lập dần một hệ thống dân chủ bền vững.

Các nhà đấu tranh dân chủ nên tính trước phương cách chuyển tiếp từ chế độ độc tài sang chính phủ lâm thời vào đoạn cuối cuộc tranh đấu. Vào thời điểm đó nên thành lập nhanh chóng một chính phủ mới có đủ khả năng vận hành. Tuy nhiên, đó không thể đơn giản là một chính phủ cũ với những nhân sự mới. Cần xét xem những bộ phận nào của hệ thống chính phủ cũ (như công an bảo vệ chính trị) phải bị dẹp bỏ hoàn toàn bởi vì cốt lõi của nó là chống lại đường lối dân chủ, và những bộ phận nào sẽ được giữ lại để được hoán cải theo đường lối dân chủ sau này. Phải tránh sự thiếu vắng chính phủ hoàn toàn vì nó dẫn đến hỗn loạn và có thể phát sinh một chế độ độc tài mới.

Cần suy nghĩ trước để quyết định chính sách đối với những viên chức cao cấp của chế độ độc tài khi thể lực của họ tan rã. Chẳng hạn như những nhà độc tài có phải bị đưa ra tòa án xét xử hay không? Họ có được phép rời khỏi đất nước vĩnh viễn hay không? Có những lựa chọn nào khác phù hợp với đường hướng phản kháng chính trị, với nhu cầu xây dựng lại đất nước, và với nỗ lực xây dựng một nền dân chủ theo sau chiến thắng? Phải tránh để xảy ra một cuộc tắm máu trả thù vì nó có thể mang lại những hậu quả trầm trọng cho việc thiết lập hệ thống dân chủ trong tương lai.

Những kế hoạch cụ thể để chuyển tiếp qua chế độ dân chủ phải có sẵn để áp dụng khi chế độ độc tài bị suy yếu hoặc sụp đổ. Những kế hoạch như vậy sẽ giúp ngăn chặn một nhóm khác đảo chánh cướp chính quyền. Cũng cần có sẵn kế hoạch để thiết lập định chế chính phủ dân chủ trên nền tảng hiến pháp với đầy đủ các quyền tự do chính trị và tự do cá nhân. Những thay đổi đã đạt được với giá rất đắt không thể để mất đi chỉ vì thiếu kế hoạch.

Khi đối đầu với một quần chúng ngày một mạnh mẽ cũng như sự phát triển của các nhóm và định chế dân chủ độc lập - mà chế độ đều không kiểm soát được - các nhà độc tài sẽ thấy rõ rằng toàn bộ cuộc hành trình của họ đã đến hồi kết thúc. Hiện tượng ngừng hoạt động tràn lan xã hội, tổng đình công, mọi người bỏ việc nằm nhà, xuống đường phản đối,

v.v. sẽ làm các tổ chức và định chế của phía độc tài ngày một thêm suy nhược. Kết quả là với nỗ lực đối kháng và bất hợp tác, được tiến hành một cách khôn ngoan và với thời gian lôi cuốn được đông đảo quần chúng tham gia, các kẻ độc tài sẽ trở nên bất lực và những nhà dân chủ sẽ chiến thắng mà không cần phải bạo động. Chế độ độc tài tan rã trước sức phản kháng của quần chúng.

Không phải mọi nỗ lực giải phóng đều thành công. Và nếu thành công thì cũng không dễ dàng hay nhanh chóng. Cũng giống như chiến tranh quân sự, cần nhớ rằng số lần chiến thắng cũng ngang ngửa với số lần thất bại. Tuy nhiên, phản kháng chính trị thật sự đem lại nhiều khả năng chiến thắng. Như đã trình bày ở trên, khả năng chiến thắng đó có thể được gia tăng rất nhiều qua việc khai triển một chiến lược tổng thể sáng suốt, hoạch định chiến lược cho từng chiến dịch cẩn thận, làm việc với tất cả tâm huyết, và đấu tranh trong kiên cường và kỷ luật.

lực đấu tranh đòi nhân quyền, đòi công lý, đòi tự do.

Đảng ở đây là đảng CSVN, tổ chức đang nắm toàn bộ quyền lực lãnh đạo và cũng đang là cội nguồn của những sai lầm nghiêm trọng trong các chính sách quản lý đất nước. Hầu hết nhân dân VN và thành phần đảng viên CS phản tỉnh đã công khai chỉ trích sự lãnh đạo thiếu hiệu quả, và trong nhiều trường hợp là hoàn toàn sai lầm, của đảng CSVN. Nhân dân cũng đã công khai tố cáo tình trạng tham nhũng và lạm dụng quyền thế mỗi ngày một trầm trọng hơn của nhiều cán bộ, cơ quan Nhà Nước. Trong chiều hướng này, vấn đề công khai đòi xoá bỏ quyền lãnh đạo độc tôn của đảng CSVN sẽ bộc phát trong một thời gian không xa, nếu như đảng CSVN vẫn tiếp tục ù lì, bảo thủ, cho dù đảng cầm quyền có ra sức trừ dập những nỗ lực đối lập.

"Chống Đảng Cứu Nước"

Nguyễn Công Bằng

Trong giai đoạn 1954-1975, đảng Lao động Việt Nam (CSVN) đã phát động cuộc "kháng chiến chống Mỹ cứu nước" để làm sức mạnh xâm lăng miền Nam. Khẩu hiệu chiến lược này đã làm bùng dậy ý chí đòi độc lập của dân tộc, trở thành yếu tố chính yếu dẫn đến chiến thắng quân sự của Cộng sản vào năm 1975.

Với bối cảnh đất nước đầy bất công, tham nhũng và khủng hoảng hiện nay, thực tế cho thấy rằng nhân dân VN bây giờ đã đồng loạt "chống Đảng cứu Nước" với những hình thức khác nhau. Nhân Dân đã chống Đảng để cứu nước bằng thái độ bất mãn công khai, bằng sự bất cộng tác một cách kín đáo, bằng những hành động tố cáo độc tài, thối nát, bất công, và bằng các nỗ

"Chống Đảng cứu Nước" không phải là chống lại Nhà Nước hay Tổ Quốc. Đảng CSVN chỉ là một tổ chức chính trị, một thành phần xã hội chưa đầy 5% dân số quốc gia. Lịch sử mai hậu có thể nhìn nhận rằng đảng CSVN có công phần nào trong cuộc kháng chiến chống thực dân và đế quốc, nhưng tất nhiên không phải chỉ có riêng đảng CSVN có công, và không phải vì một phần "công lao" đó mà đảng CSVN mặc nhiên được quyền tự xem mình là Nhà Nước hay Tổ Quốc. Nhà Nước phải đúng là Nhà Nước Của Dân, Do Dân và Vì Dân. Tổ Quốc là lãnh thổ, là vận mệnh quốc gia, là hồn thiêng sông núi, và là sự liên hệ với sinh mệnh của Nhân Dân. Đảng CSVN đã xem thường Nhân Dân và anh linh tiền nhân khi tự xem mình là Nhà Nước và Tổ Quốc.

"Chống Đảng Cứu Nước" là chống lại sự độc tài, bảo thủ và tham lam của đảng CSVN. Thái độ này khẳng định rằng Nhân Dân VN không chấp nhận đảng CSVN được độc quyền làm chủ đất nước; làm giàu bất chính trên mồ hôi, nước mắt và xương máu của nhân dân; và được quyền tiếp tục đứng trên luật pháp. Để giải quyết các vấn đề nghiêm trọng của đất nước do cơ chế độc tài chính trị gây ra, con đường duy nhất là dân chủ hoá xã hội, và xây dựng một chính quyền dân chủ đa đảng. Chỉ với một cơ chế tam quyền phân lập thì bộ máy chính phủ mới có khả năng vận hành và kiểm soát lẫn nhau một cách hữu hiệu. Với điều kiện đó, các vấn nạn của nước ta mới có cơ hội giải quyết một cách rốt ráo.

Dân chủ hoá xã hội không có nghĩa là xoá đi sự ổn định xã hội. Trong một xã hội đa nguyên pháp trị và một chính phủ dân chủ đa đảng, sự tự do trong ý thức và luật pháp sẽ ngăn ngừa và loại trừ các khuynh hướng lạm dụng dân chủ để phá hoại đất nước. Bản Hiến Pháp mới và các luật pháp mới trong thời gian tới sẽ đóng vai trò chỉ đạo và chế tài, để xã hội nước ta mai này được ổn định, hài hoà và tiến bộ thực sự.

Sau hơn 30 năm kể từ ngày chiến tranh bom đạn chấm dứt, một số thành phần dân tộc vẫn còn hiềm khích lẫn nhau, nặng nề nhất là thái độ của đảng cầm quyền đối với những tổ chức đối lập. Điều này gây thêm mâu thuẫn trong lòng dân tộc và đã là một cản trở lớn cho tiến trình hoà giải và đoàn kết. Sự hiềm khích đó đồng thời cũng là yếu tố gây trở ngại cho công cuộc phát triển đất nước suốt thời gian qua.

Trong công cuộc đấu tranh vì dân chủ và phát triển ngày nay, chúng ta không khích động hận thù và bạo lực. Tuy nhiên, thiện chí đó không thể được quan niệm cách đơn giản là chỉ chờ đợi đảng CSVN đổi mới nhiều hơn. Ngược lại, các tổ chức đấu tranh vẫn cần phải tiếp tục tạo áp lực bằng mọi cách để buộc đảng CSVN phải nhượng bộ một cách cụ thể.

Nhân Dân đã, đang và sẽ từng bước đứng lên chống lại Đảng để cứu nước, cũng có nghĩa là cứu lấy chính gia đình cùng các thế hệ con cháu trong tương lai. Đồng thời những người tiên bộ trong đảng CSVN cần phải đấu tranh quyết liệt hơn, phải thúc đẩy Đảng CS nhanh chóng đổi mới thực sự để cứu lấy Đất Nước, và cũng là cứu Đảng, nếu như vẫn muốn Đảng tồn tại.

Các tổ chức đấu tranh dân chủ ôn hoà đều không chủ trương lật đổ Nhà Nước VN bằng bạo lực và trả thù cán bộ, đảng viên CS khi thành công. Mục đích dân chủ hoá Việt Nam đều nhằm chấm dứt tình trạng độc tài toàn trị hiện nay và xây dựng một chính thể dân chủ đa đảng. Trong đó, nếu chứng tỏ được thiện chí và được nhân dân chấp nhận như một chính đảng trong cơ chế chính quyền mới, chắc chắn là Hiến Pháp và luật pháp mới sẽ bảo đảm sự tồn tại hợp pháp của đảng CSVN trong tương lai.

"Chống Đảng Cứu Nước" là con đường đúng đắn và hữu hiệu nhất để giải quyết các vấn nạn của nước ta, cho đến khi thành phần lãnh đạo đảng CSVN thực sự đổi mới và trả lại quyền lãnh đạo đất nước cho Nhân Dân. Ngày nào đảng CSVN còn độc tài, bảo thủ và thối nát, thì ngày đó nhân dân sẽ tiếp tục chống Đảng để cứu Nước./

(Trích Tập san Hoa-Mai #19)

11-07 www.tapsanhoamai.com

HCM

và sự du nhập chủ nghĩa Cộng sản vào Việt Nam Minh Võ

**Trích trong HỒ CHÍ MINH,
Nhận định tổng hợp, ch. 44**

Trong tháng 10 và 11 năm 2002 xuất hiện hai tác phẩm của hai nhà khoa bảng cùng đề cập tới chủ nghĩa Cộng Sản tại Việt Nam. Đó là cuốn **Cộng Sản trên đất Việt** của giáo sư tiến sĩ luật khoa Nguyễn Văn Canh và cuốn **Di sản Mác-xít tại Việt Nam**

của giáo sư tiến sĩ triết học Đỗ Mạnh Tri. Nội dung cả hai tác phẩm chủ trọng tới những tác hại mà chủ nghĩa Cộng Sản gây ra cho xã hội Việt Nam nhưng cũng khơi gợi người đọc liên tưởng tới những người tiên phong du nhập chủ nghĩa này.

Cho tới nay, khi nhắc về chủ nghĩa Cộng Sản tại Việt Nam, hầu hết đều nghĩ ngay tới Hồ Chí Minh, nhưng Hồ Chí Minh là người đến sau so với rất nhiều người trong hàng ngũ tiên phong truyền bá tư tưởng Cộng Sản tại Việt Nam. Trên thực tế, từ những năm đầu thập kỷ 1920, chủ nghĩa Cộng Sản đã vào Việt Nam gần như tự do qua sách báo bằng tiếng Pháp, tiếng Hoa giống như các triết thuyết hay học thuyết xã hội khác. Truyền thống tự do tư tưởng Pháp đã góp phần tạo nên thực tế này, mặc dù chính quyền thực dân thuộc địa không tán thành. Qua nguồn sách báo, một số trí thức Việt Nam thông hiểu ngoại ngữ tiếp xúc với luồng tư tưởng mới này đã tỏ ra ngưỡng mộ tán thành tương tự nhiều nhà trí thức nổi tiếng đương thời trên thế giới.

Chủ nghĩa Cộng Sản xâm nhập lúc đó là chủ nghĩa Marx thuần túy nặng về tư tưởng triết học, cải cách xã hội qua sách báo tiếng Pháp hoặc qua những tác phẩm có tính nghiên cứu như **Mã Khắc Tư chủ nghĩa, Liệt Ninh chủ nghĩa** của các học giả Trung Hoa Lương Khải Siêu, Khang Hữu Vi... Xu hướng vận động chuyển hóa theo chủ nghĩa Cộng Sản lúc đó là xu hướng ôn hòa và hợp pháp của phong trào Đệ Nhị Quốc Tế. Vì vậy, những người tiên phong tán thành và truyền bá chủ nghĩa Cộng Sản tại Việt Nam tập trung nỗ lực vào các hình thức đấu tranh tư tưởng trong phạm

vi văn hóa xã hội với các hoạt động như viết báo, diễn thuyết, hội thảo... Những nhân vật đấu tranh nổi tiếng trong thời điểm này như Nguyễn An Ninh, Phan Văn Trường... đều tỏ ra tin tưởng ở hiệu năng xây dựng xã hội của chủ nghĩa Cộng Sản. Những nhân vật trên đã được phép xuất bản báo để công khai cổ võ cho nguyện vọng cải cách xã hội và truyền bá chủ nghĩa Cộng Sản qua sự hiện diện của

các tờ *La Cloche Fêlée*, *L'Annam* từ 1923 và *La Résurrection*, *Đuốc Vô Sản*, *La Lutte*, *Tranh Đấu...* từ 1928...

Nhưng kể từ 1926, tiếng vang lớn của Cách Mạng Vô Sản Nga và sự thắng thế của Đệ Tam Quốc Tế với chủ trương đấu tranh bằng bạo lực bắt đầu giới thiệu một bộ mặt khác hơn của chủ nghĩa Cộng Sản tại Việt Nam. Lấy tuyên truyền làm vũ khí chủ yếu nên Đệ Tam Quốc Tế không coi nhẹ các phương thức vận động đang được mọi người theo đuổi. Tuy nhiên, hướng nhắm của phương thức này không còn đơn thuần là thay đổi quan điểm chính trị của quần chúng mà trực tiếp vận động quần chúng bạo động chống chính quyền. Do đó, hoạt động xuất bản sách báo, diễn thuyết, hội thảo... có đích nhắm rõ rệt hơn: vận động tổ chức các hội đoàn bí mật, lôi cuốn quần chúng tham gia đình công, bãi thị, mít tinh, biểu tình đồng thời thúc đẩy nổi dậy và tiến hành khủng bố khi gặp điều kiện thuận lợi.

Chủ nghĩa Cộng Sản không còn thuần túy là một học thuyết xã hội mà là một chủ thuyết đấu tranh. Vì đây là chủ nghĩa Cộng Sản được diễn giải theo quan điểm Đệ Tam Quốc Tế do Lênin thành lập và mang thêm màu sắc tư tưởng Lênin. Nói cách khác, chủ nghĩa Cộng Sản với tính cách chủ nghĩa Marx thuần túy du nhập Việt Nam trước đó đã được thay thế bằng chủ nghĩa Cộng Sản theo quan điểm Lênin với tên gọi chủ nghĩa Mác-Lê. Sự kiện này từng được Trần Văn Giàu nhấn mạnh trong tác phẩm ***Sự phát triển tư tưởng tại Việt Nam***, qua lời phát biểu: "*Tạ Thu Thâu chỉ là một phần tử Mác-xít, chứ không phải người Cộng Sản*".

Đệ Tam Quốc Tế được Lênin thành lập năm 1919 và một năm sau đó đã gây được ảnh hưởng tại Pháp với tác động đầu tiên là phân tán đảng Xã Hội Pháp thành hai phe. Cho tới thời điểm trên, đảng Xã Hội Pháp vẫn theo đường lối vận động cải cách xã hội của Đệ Nhị Quốc Tế và Hồ Chí Minh là một trong số 80 người Việt Nam gia nhập đảng này từ đầu năm 1919, sau hai năm định cư tại Pháp. Trong đại hội thứ 18 của đảng Xã Hội Pháp vào tháng 12-1920 ở thành phố Tours, một số đảng viên tán thành quan điểm của Lênin phê phán Đệ Nhị Quốc Tế đi sai hướng chỉ đạo của Marx nên nêu vấn đề gia nhập Đệ Tam Quốc Tế.

Hồ Chí Minh lúc đó mang tên Nguyễn Ái Quốc có mặt tại đại hội này đã theo nhóm đảng viên Xã Hội ly khai, bỏ phiếu tán thành gia nhập Đệ Tam Quốc Tế. Cuối năm 1921, nhóm

đảng viên Xã Hội ly khai thành lập đảng Cộng Sản Pháp đặt mình trong phong trào Quốc Tế Cộng Sản dưới sự chỉ đạo của Đệ Tam Quốc Tế. Do sự việc này Hồ Chí Minh được kể là một trong số những đảng viên sáng lập đảng Cộng Sản Pháp.

Trên lý thuyết, chủ nghĩa Cộng Sản Mác-Lênin vẫn tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Cộng Sản của Marx là phát động đấu tranh giai cấp bằng cách mạng bạo lực để tiêu diệt giai cấp tư bản, tiến tới thiết lập chuyên chính vô sản trên toàn thế giới. Sự khác biệt chỉ nằm trong phương pháp hành động. Theo Marx, điều kiện để phát động đấu tranh giai cấp chỉ có tại các quốc gia công nghiệp phát triển, vì công nghiệp là nguyên nhân chủ yếu hình thành giai cấp vô sản. Công nghiệp càng phát triển, giai cấp vô sản càng đông đảo sẽ tạo thành lực lượng đấu tranh hùng mạnh.

Lênin theo đuổi đấu tranh giai cấp nhưng chủ trương không dựa riêng vào giai cấp vô sản mà dựa vào mọi tầng lớp quần chúng để gây lực lượng. Theo Lênin, cách mạng vô sản chỉ thành công khi có sự hỗ trợ của các giai cấp khác tức là cần tạm thời thỏa hiệp với mọi giai cấp để tạo ra những lực lượng liên minh trong đấu tranh. Điều kiện thứ nhất để lôi cuốn đối tượng chấp nhận liên minh là nắm vững nguyên vọng của đối tượng. Điều kiện thứ hai quan trọng hơn là phải luôn giữ quyền chủ động trong liên minh để duy trì tính đấu tranh liên tục trường kỳ dẫn tới mục tiêu cuối cùng là thiết lập chuyên chính vô sản. Điều kiện thứ hai tương đối đơn giản vì thu gọn trong phạm vi kỹ thuật tổ chức và điều hành. Điều kiện thứ nhất phải bám theo thực tế nên vô cùng phức tạp vì diễn biến tình hình tại mỗi địa phương, mỗi thời điểm luôn luôn khác biệt.

Lênin đã tìm thế liên minh với giới nông dân để giành quyền lực tại Nga, nhưng cho rằng muốn giành quyền lực trên toàn thế giới, bắt buộc phải liên minh với phong trào đấu tranh chống thực dân tại các quốc gia bị trị. Vì thế, Lênin mới nêu quan điểm chiến lược là *muốn đi tới Paris phải qua Bắc Kinh*. Quan điểm chiến lược này khiến khẩu hiệu do Marx và Engels nêu trong tuyên ngôn Cộng Sản thay đổi từ "*Vô sản toàn thế giới đoàn kết lại*" biến thành "*Vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại*".

Theo Stalin nhắc lại, Lênin đã nói đi nói lại nhiều lần rằng thắng lợi của cách mạng thế giới sẽ không thể có, nếu không có liên minh cách mạng

giữa vô sản của các nước tiên tiến với các dân tộc bị áp bức của các thuộc địa bị nô dịch. Cho nên, cùng với khẩu hiệu nêu trên, Lênin còn đưa ra ***Bản Luận cương về chủ nghĩa dân tộc và các vấn đề thuộc địa*** tương tự một hình thức tuyên ngôn về hành động của Đệ Tam Quốc Tế. Đây là những thứ đã thực sự lôi cuốn Hồ Chí Minh lúc đó và là bước mở đầu cho sự xâm nhập Việt Nam của chủ nghĩa Cộng Sản Mác-Lê.

Cho tới lúc đó, Hồ Chí Minh cũng như hầu hết người VN lưu vong vì mọi lý do đều không thể quên cảnh ngộ bị trị của dân tộc. Nhưng cũng như hầu hết những người VN đang sống lưu vong trên đất Pháp, Hồ Chí Minh chỉ là một phần tử xoay quanh Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường là hai nhân vật sáng lập và lãnh đạo Hội Những Người Việt Nam Yêu Nước từ 1914 tại Pháp. Khi nói về thời kỳ này của Hồ Chí Minh, Lacouture viết *Hồ Chí Minh tập họp xung quanh mình những nhân vật nổi tiếng như Phan Văn Trường, Phan Chu Trinh...* Lacouture cổ điển tả Hồ Chí Minh như một nhân vật đấu tranh vượt trội so với mọi người nhưng dụng ý trên không gọi nổi người đọc, khi chính Lacouture đã ghi nhận Nguyễn Ái Quốc chỉ là một bút hiệu của Phan Chu Trinh và *Bản Thỉnh nguyện thư 8 điểm* ký tên Nguyễn Ái Quốc đệ trình tại Hội Nghị Hòa Bình Versailles ngày 18-6-1919 là do Phan Chu Trinh hướng dẫn và Phan Văn Trường soạn với sự góp phần của HCM.

Lúc đó, Hồ Chí Minh với cái tên thực Nguyễn Tất Thành hoàn toàn là một kẻ vô danh giữa đám đông gần 90 ngàn người Việt Nam lưu vong tại Pháp. Rồi Việt Nam năm 1911, Nguyễn Tất Thành đã có 8 năm sống tại hải ngoại nhưng qua gần hết 6 năm lênh đênh theo những con tàu buôn với nhiều loại công việc mưu sinh. Cuối năm 1917, Nguyễn Tất Thành mới thực sự sống tại Pháp bằng nghề thợ ảnh và không hề tương quan với một phong trào chính trị nào. Cho nên, muốn dùng từ *tập họp xung quanh* như Lacouture và dùng chính xác thì chỉ có thể nói *Nguyễn Tất Thành là một trong số những người Việt Nam lưu vong thường tập họp xung quanh Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường*.

So với những người khác, Nguyễn Tất Thành có hai lợi điểm là nghèo túng và tuổi trẻ đơn độc khiến Phan Văn Trường đã nảy ý giúp đỡ cho về sống chung tại nhà và sau đó tham gia một số hoạt động của Hội Những Người VN Yêu Nước. Đây là nguyên nhân khiến Nguyễn Tất Thành có tên

Nguyễn Ái Quốc vốn là một bút hiệu của Phan Chu Trinh rồi trở thành tên chung cho nhóm người đấu tranh do hai nhân vật Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường chỉ đạo trực tiếp.

Có thể hình dung chàng trai Nguyễn Tất Thành được luật sư Phan Văn Trường giao cho đem những bài do Phan Chu Trinh hoặc Phan Văn Trường viết với bút hiệu Nguyễn Ái Quốc tới các tòa báo hoặc các nhóm người nào đó đồng thời dưới sự hướng dẫn của hai nhân vật này, chàng trai cũng bắt đầu viết một vài bài và được đồng ý cho ký tên Nguyễn Ái Quốc hoặc Nguyễn Le Patriote. Vì thế, khi gia nhập đảng Xã Hội Pháp vào đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành đã ghi tên là Nguyễn Ái Quốc. Bài viết ký tên Nguyễn Ái Quốc mà Cộng Sản Việt Nam coi như tài liệu lịch sử gây chấn động trong đời tranh đấu sôi nổi của Hồ Chí Minh là bản thỉnh nguyện thư 8 điểm bằng 3 ngôn ngữ Việt–Pháp–Hán gửi Hội Nghị Hòa Bình Versailles đã được Lacouture ghi là soạn chung với Phan Văn Trường. Nguyên văn phần chính trong *Bản Thỉnh nguyện thư 8 điểm* bằng Việt ngữ mang tựa đề **Việt Nam yêu cầu ca** như sau:

*Việt Nam xưa cũng oai thiêng
Mà nay đứng dưới thuộc quyền Lang
Sa*

*Lòng thành tỏ nỗi xót xa
Dám xin đại quốc soi qua chút nào:
Một xin tha kẻ đồng bào*

*Vì chung chính trị mắc vào tù giam.
Hai xin pháp luật sửa sang
Người Tây, người Việt hai phương
cùng đồng*

*Những tòa đặc biệt bắt công
Dám xin bỏ dứt rộng dung dân lành.*

*Ba xin rộng phép học hành
Mở mang kỹ nghệ, tập tành công
thương.*

*Bốn xin được phép hội hàng,
Năm xin nghỉ ngơi, nói bàn tự do.*

*Sáu xin được phép lịch du
Bốn phương mặc sức, năm châu mặc
tình.*

*Bảy xin hiến pháp ban hành
Trăm điều phải có thần linh pháp
quyền.*

*Tám xin được cử nghị viên
Qua Tây thay mặt gửi quyền thế dân.*

*Tám điều cần tỏ xa gần,
Chứng nhờ Vạn Quốc công dân xét
tình,*

*Riêng nhờ dân Pháp công bình,
Đem lòng đoái lại của mình trong tay.*

*Pháp dân nức tiếng xưa nay,
Đồng bào, bác ái sánh tầy không ai!*

*Nỡ nào ngoảnh mặt ngơ tại,
Đề cho mấy ức triệu người bỏ cơ.*

*Dân Nam một dạ ước mơ,
Lâu nay tiếng núp bóng cờ tự do.*

*Rộng xin dân Pháp xét cho,
Trong phò tiếng nước, sau phò lễ
công. (1)*

Thời điểm này, Nguyễn Tất Thành đã gia nhập đảng Xã Hội Pháp nhưng phương thức hành động và quan điểm đấu tranh phản ảnh qua tài liệu trên cho thấy chưa vượt khỏi chiếc bóng của Phan Chu Trinh và ý chí đấu tranh chưa vượt khỏi mức độ thông thường của bất kỳ người Việt Nam lưu vong nào lúc đó. Nhìn chung, chàng trai Nguyễn Tất Thành ở tuổi 28 hoặc 29 do gần gũi với những nhân vật đấu tranh yêu nước như Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường nên không thể không ưu tư về cuộc sống nô lệ của đồng bào và chia xẻ nguyện vọng giành độc lập với mọi người bằng hành động tham gia đảng Xã Hội Pháp là một tổ chức chính trị thường phản đối các chính sách thực dân đối với các quốc gia thuộc địa.

Trong tình cảnh đó, sự thắng lợi của cách mạng vô sản Nga và lời kêu gọi của Lênin đề cao cuộc liên minh giữa giai cấp vô sản với dân chúng các quốc gia bị trị trên toàn thế giới thành một lực lượng đấu tranh xó đổ ách thực dân thống trị đã có hấp lực đặc biệt như chính Hồ Chí Minh từng diễn tả. Hồ Chí Minh đã hoan hỉ tiếp nhận cương lĩnh này như kẻ sắp chết đuối vớ được chiếc phao đến nỗi đang ngồi một mình trong phòng riêng cũng hô lớn lên một cách vui mừng – như chính ông đã ghi lại. Khẩu hiệu “Vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại” trở thành ánh sáng mới mở ra một hướng đường cho nỗ lực đấu tranh giải phóng dân tộc trước mắt HCM.

Vấn đề giải phóng dân tộc luôn là mối quan tâm của mọi người Việt lưu vong tại Pháp lúc đó và là mối quan tâm hết sức lớn với những người đấu tranh như Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường... Chàng trai Nguyễn Tất Thành sống gần gũi và còn có dịp chia sẻ công việc với hai nhân vật này nên chắc chắn phải nghĩ đến giải phóng dân tộc. Cho nên, có thể cho rằng Nguyễn Tất Thành đã thành thực khi trả lời câu hỏi của nữ đồng chí Rose về lý do tán thành gia nhập Đệ Tam Quốc Tế: “...Tôi không hiểu thế nào là chiến lược, chiến thuật vô sản... Nhưng tôi hiểu rõ một điều: Đệ Tam Quốc Tế rất chú ý đến vấn đề giải phóng dân tộc”

Trong *Danh Nhân Hồ Chí Minh*, Trần Đình Huỳnh đã ghi lại sự kiện này như sau: “Đây có thể coi là cái mốc quan trọng đầu tiên phản ảnh sự chuyển biến cả trong tư tưởng lẫn hành động của Nguyễn Ái Quốc từ

chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa xã hội khoa học... Sau đó Người đã viết thư bằng tiếng Pháp gửi Quốc Tế Cộng Sản cho biết Luận Cương này đã ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành thế giới quan của Người và giúp Người dứt khoát đi theo Quốc Tế III” (2). Một số tác giả như Bernard Fall, Halberstam đều ghi nhận bước ngoặt quan trọng nhất trong đời Hồ Chí Minh đã mở ra từ bản luận cương của Lênin. Trên thực tế, bản luận cương không chỉ chuyển biến tinh thần quốc gia sang tinh thần quốc tế hình thành thế giới quan chính trị mới của Hồ Chí Minh mà đã nhả lại cho Hồ Chí Minh cơ hội hóa thân từ một chàng trai vô danh thành một nhân vật đấu tranh có tầm vóc.

Từ 1917 tới 1920, Hồ Chí Minh mới mon men bước vào đấu tranh với tư cách một phần tử nhỏ nhoi tham gia vài sự việc bình thường trong Hội Những Người Việt Nam Yêu Nước của các lãnh tụ Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường. Năm 1921, Hồ Chí Minh trở thành đảng viên Cộng Sản Pháp và không lâu sau trở thành một nhân tố được lưu ý. Lý do quan trọng nhất của chuyển biến này chỉ đơn giản là Hồ Chí Minh có nguồn gốc từ một quốc gia nông nghiệp đang sống dưới ách thực dân ở phương Đông. Quan điểm chiến lược Lênin đặt nặng vai trò nông dân và vai trò các dân tộc bị trị Á Châu nên Hồ Chí Minh lập tức lọt tầm mắt xanh của các lãnh tụ Đệ Tam Quốc Tế. Năm 1923, Hồ Chí Minh trở thành một trong 52 ủy viên của Hội Đồng Quốc Tế Nông Dân, được bầu vào ban lãnh đạo gồm 11 ủy viên, được chọn vào trường Đại Học Cộng Sản Mạc Tư Khoa dành cho giới lao động phương Đông và ngày 14-4-1924 chính thức nhận quyết định bổ nhiệm làm cán bộ của Bộ Phương Đông, Đệ Tam Quốc Tế (3). Ngày 25-9-1924, Đệ Tam Quốc Tế cử Hồ Chí Minh đi công tác tại Quảng Châu, Trung Quốc với tư cách phụ tá cho Borodin. Theo Hồng Hà xuất tác phẩm *Bác Hồ trên đất nước Lê Nin*, trang 135, thì “quyết định của Ban Chấp Hành Quốc Tế Cộng Sản ngày 25-9-1924 trao tay cho anh Nguyễn Ái Quốc ghi rất vắn tắt: “*Đồng Chí Nguyễn Ái Quốc cần đi Quảng Châu. Chi phí do ban Phương Đông chịu.*”

Sách của Hồng Hà xuất bản năm 1980. 21 năm sau Trần Đình Huỳnh, trong cuốn *Danh Nhân Hồ Chí Minh* ghi thêm về nhiệm vụ mà Hồ Chí Minh được giao phó gồm:

– *Thiết lập quan hệ giữa các quốc gia tại Đông Dương và Quốc Tế Cộng Sản.*

– Thông báo cho Quốc Tế Cộng Sản về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của các thuộc địa này.

– Bắt liên lạc với các tổ chức chính trị ở các xứ đó.

– Cố gắng tổ chức một cơ sở thông tin và tuyên truyền. (4)

Có lẽ sẽ còn nhiều chi tiết khác về nhiệm vụ của Hồ Chí Minh lúc ấy được bổ túc thêm. Nhưng có một điều chắc chắn là những nhiệm vụ thực sự quan trọng và các chi tiết về việc thi hành thường được trao qua khẩu lệnh – như Sophie Quinn-Judge đã ghi trong tác phẩm **Ho Chi Minh, the missing years** và như chính Hồng Hà đã viết: *Nhiệm vụ đích thực của anh Nguyễn chỉ có vợ chồng đồng chí Borodin biết.*

Thực ra, nhiệm vụ của Hồ Chí Minh lúc ấy không chỉ giới hạn ở Đông Dương mà là toàn vùng Đông Nam Á. Hồ Chí Minh nhận chỉ thị, báo cáo công tác và nhận ngân sách điều hành từ ban Phương Đông có trụ sở tại Thượng Hải, do Hilaire Noulens, bí danh của Jakov Rudnik điều khiển. Chính Hồ Chí Minh trong một cuộc gặp gỡ Manuilski, trước khi khởi hành đi Quảng Châu cũng đã xác nhận: “...Ngoài ra tôi còn chịu trách nhiệm trước Quốc Tế Nông Dân, và tham gia chỉ đạo phong trào nông dân Á Châu.” Ngay lúc đó Manuilski đã nói rõ: “Quốc Tế Cộng Sản cử đồng chí làm ủy viên ban Phương Đông phụ trách cục Phương Nam, chỉ đạo phong trào cách mạng các nước Đông Nam Á Châu” (5).

Sophie Quinn-Judge, qua cuốn **Ho Chi Minh, the missing years**, dựa theo các tài liệu mới được giải mật tại Văn Khố Liên Bang Nga cho biết: “Tháng 8-1925, Quốc Tế Đông Phương đã gửi cho Hồ 5000 rúp (trị giá 2,500 MK vào lúc ấy) qua trương mục của Borodin trong ngân hàng Viễn Đông...” để thi hành 4 việc, trong đó có “(điều 4) cung cấp đều hòa cho Mạc Tư Khoa những tin tức và tài liệu về phong trào nông dân ở Trung Quốc” (6). Nhiệm vụ của Hồ Chí Minh không hạn chế ở địa bàn Đông Dương mà còn mở rộng hơn theo diễn tả của Hồng Hà (7): “Ban Đông Phương Quốc Tế Cộng Sản giới thiệu anh với Trung Ương Quốc Dân Đảng Trung Quốc để làm việc ở đây... Anh Nguyễn sẽ ở đó với tư cách cá nhân, chứ không phải với tư cách là cán bộ của Quốc Tế Cộng Sản”.

Lúc ấy đang có sự liên minh giữa Liên Xô-Trung Hoa Dân Quốc theo sách lược “*mặt trận thống nhất*” của Lênin, nhưng Quốc Tế Cộng Sản không giới thiệu Hồ Chí Minh với tư cách cán bộ Cộng Sản hầu giấu kín

âm mưu thao túng lũng đoạn để dễ hoạt động trong hàng ngũ người Quốc gia Trung Hoa cũng như Việt Nam. Chính vì thế, ngoài việc bí mật liên hệ với các tổ chức Quốc Tế Cộng Sản và đảng Cộng Sản Trung Hoa, Hồ Chí Minh còn được bà Tổng Khánh Linh là phu nhân lãnh tụ Tôn Dật Tiên bao bọc, giúp đỡ và công việc lập những hạt nhân cho đảng cộng sản VN sau này đã tiến hành dễ dàng. So với mấy năm trước, khi đặt chân tới Quảng Châu ngày 11-11-1924, Hồ Chí Minh đã trở thành một người hoàn toàn khác từ suy nghĩ đến khả năng và tư thế cá nhân.

(Còn một kỳ nữa)

Chú thích

(01) **Bác Hồ, những năm tháng ở nước ngoài** – Đặng Hòa, Trung Tâm UNESCO bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc VIỆT NAM, Hà Nội 2001, tr.37-38. Nguyên văn bản Tinh nguyện ngoài đoạn trích dẫn trên còn 6 câu mở đầu và 18 câu kết.

(02) Trong tác phẩm **Ho Chi Minh The missing years**, bà Quinn-Judge, có lẽ vì không tìm thấy văn kiện nào bằng Nga ngữ trong văn khố liên bang Nga, nên quyết Hồ Chí Minh không được QTCS trọng dụng, và còn bị ngược đãi. Nhưng việc Hồ Chí Minh được cử vào ban Phương Đông thuộc QTCS là đích xác, vì trong cuốn **Bác Hồ Trên Đất Nước Lênin**, nơi các trang 62 và 106, Hồng Hà đã trưng văn kiện chính thức của ban chấp hành QTCS ghi rõ ngày 14-4-1924 chứng nhận: “Đồng chí Nguyễn Ái Quốc là cán bộ của Ban Phương Đông QTCS”, mang chữ ký của “tổng thư ký ban Phương Đông thuộc ban chấp hành Quốc Tế Cộng Sản, PÊ-TÔ-RÔP”, và ở một chỗ khác còn ghi thêm: “với khoản tiền trợ cấp hàng tháng là 6 trăm-vô-nhét, tương đương với 60 rúp.”

(03) **Danh Nhân HCM** – Trần Đình Huỳnh, Nxb VănHọc, HàNội 2001, tr. 14-15.

(04) Các chi tiết về giấy chứng nhận ký tên Pê-tơ-rôp, công tác tại Quảng Châu, phí khoản trợ cấp cho Hồ Chí Minh được ghi rõ trong **Danh Nhân Hồ Chí Minh** các trang 33, 35 và ghi rõ trong **Hồ Chí Minh Biên Niên Tiểu Sử**, Tập I, các trang 231, 237)

(05)-(07) **Bác Hồ Trên Đất Nước Lênin**, Hồng Hà, tr. 133-134, 130

(06) **Ho Chi Minh The missing years** - Sophie Quinn-Judge, tr. 88



Hoa Kỳ sẽ đưa VN vào lại CPC ?

Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ đã kết thúc hai tuần thăm VN. Báo *Straits Times* của Singapore vừa có bài nói phúc trình sắp ra của Ủy hội có thể làm sứt mẻ quan hệ đang thân thiện giữa hai nước. Ký giả Roger Mitton của báo này tại Hà Nội, trong bài viết ngày 10-11-2007, nhận định rằng Ủy hội sẽ trình Quốc hội Mỹ bản báo cáo với nội dung chỉ trích tình trạng tự do tôn giáo ở VN sau chuyến đi tìm hiểu thực trạng trong hai tuần.

Được biết phái đoàn Ủy hội này đã gặp giới lãnh đạo VN, trong đó có thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và quan chức của các tôn giáo khác nhau. Họ cũng tới thăm vùng cao nguyên, nơi có nhiều biến cố liên quan tới việc khống chế sinh hoạt tôn giáo, đặc biệt đối với giáo dân Tin Lành. Phái đoàn cũng đã gặp nhiều nhân vật tôn giáo bất đồng chính kiến như Hòa thượng Thích Quảng Độ, các Linh mục Chân Tín, Ng. Hữu Giải và Phan Văn Lợi.

Mặc dầu bản cáo chưa được hoàn tất, *Straits Times* nói họ biết rằng nội dung báo cáo sẽ lên án thực trạng các nhóm tôn giáo bị hạn chế hoạt động. Và điều này có nghĩa là bản báo cáo sẽ đề nghị đưa VN vào lại danh sách những quốc gia cần được quan tâm đặc biệt về tự do tôn giáo (CPC) của Bộ Ngoại giao HK. Ông Chris Seiple, chủ tịch một viện nghiên cứu tôn giáo của HK có tên Institute for Global Engagement, được trích lời nói “UH sẽ chỉ trích nhiều hơn và có thể muốn đưa VN vào lại danh sách CPC”.

VN được đưa ra khỏi danh sách này vào tháng 11/2006 khi Tổng thống George W Bush tới Hà Nội dự hội nghị APEC. Tuy nhiên các nhóm tôn giáo cảm thấy Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã hành động quá hấp tấp. Nhận định này được cho là có cơ sở vì sau khi tổ chức xong hội nghị APEC và gia nhập WTO, Việt Nam bị cáo buộc đã tiến hành đàn áp các nhân vật bất đồng chính kiến vì lý do chính trị hay tôn giáo. Bài viết cho hay ủy ban kể trên cũng đã gặp các nhà hoạt động dân chủ đang bị tù như luật sư Nguyễn Văn Đài và luật sư Lê Thị Công Nhân.

Tháng 9 năm nay, Bộ Ngoại giao HK có ra bản báo cáo trong đó ghi nhận rằng “sự tôn trọng về tự do tôn giáo tại VN đang mang lại nhiều cải thiện quan trọng”, ý nói các quan chức Mỹ thừa nhận có những tiến bộ về tự do tôn giáo và họ đã thành công trong việc phân đối những đề xuất đưa VN trở lại danh sách CPC. Tuy nhiên một số nghị sĩ vẫn chưa thấy thuyết phục và đó là lý do khiến Quốc Hội Hoa Kỳ cử Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế tới VN để đánh giá tình hình. (theo BBC 07-11-2007).

GIÁO OAN CÙNG VỚI DÂN OAN *Kiểm Ái*

"Đấu tranh cho Tự Do Tôn Giáo tại Huế. Bản tin ngày 07-11-2007: Giáo xứ Sáo Cát tự quyết định lấy lại cơ sở của mình", đó là tựa đề bản tin của nhóm phóng viên FNA (Free News Agency), nội dung cho biết giáo xứ Sáo Cát đòi lại trường học xây trong khuôn viên nhà thờ bị Việt Cộng cưỡng chiếm từ năm 1975 đến nay.

Tiến trình "tự quyết định lấy lại cơ sở của mình" chỉ mới mở đầu bằng Tờ trình theo kiểu "Xin-Cho" do Đức Hồng Y Phạm Minh Mẫn sáng chế, chỉ khác một điều là giáo xứ này đã kỳ hạn cho "Nhà Nước cướp quyền" rằng đến ngày 15-6-2008 sẽ tự động lấy lại cái trường học của giáo xứ được xây từ năm 1954 và được trùng tu năm 1969 trong khuôn viên nhà thờ. Linh mục quản nhiệm Trần Khôi cùng ký tên xác nhận tức là ngài đã cho phép Hội Đồng Giáo xứ cùng làm việc đó. Bản tin cũng cho biết "từ 2 năm nay, Cộng Sản muốn chiếm hẳn, cướp gọn (bằng cách "cấp sổ đỏ" cho Phòng Giáo dục huyện) mọi ngôi trường lớn nhỏ mà họ đã "mượn" của các dòng tu, giáo xứ trong Giáo hội Công giáo cũng như của nhiều cộng đồng của các giáo hội khác tại VN".

Điều quan trọng rất đáng được lưu ý là cái trường học này đã "xuống cấp trầm trọng" có nghĩa là nó sẽ sụp đổ bất kỳ lúc nào, khi có học sinh hay không. Nếu trường sụp đổ, Việt Cộng sẽ "phán quyết" rằng vì giáo xứ Sáo Cát đòi lại không cho nó phục vụ Giáo dục nên nó buồn, nó "đi ngủ", lúc đó chắc chắn giáo xứ phải chịu trách nhiệm; nếu nó đổ xuống khi học sinh đang học thì thật là đại họa cho giáo xứ. Cũng có thể Cộng Sản sẽ cho nó buồn và làm cho nó "chuyển sang từ trần" như "Bác Hồ Khỉ Đại" của chúng năm 1969, để có cơ vụ vạ cho giáo xứ Sáo Cát phá hoại "tài sản của Nhà Nước". Đọc đến đây chắc sẽ có người cho rằng Kiểm Ái vẽ rắn thêm chân, dự trừ những chuyện xui xẻo. Nhưng nếu quý vị biết rằng con người Cộng Sản là vua gian dối, vua làm những điều mà người ta tưởng chỉ những kẻ khùng điên mới làm. Nói có sách mách có chứng: trước đây mười lăm ngày, một nông dân ở Thanh Hóa khám phá ra ở trong nhà mình có một trái bom rất lớn, chỉ nằm

cách mặt đất độ 1 mét. Ông nông dân này liền báo cho "chấn quyền" để xử lý tội của trái bom làm biếng nổ. Nhưng *chấn quyền* không giải quyết, ông nông dân "tự quyết định" đào bom lên và khiêng nạp cho Ủy ban xã, Ủy ban này phán rằng ông nông dân phải đem quả bom đó trở về nhà. *Chấn quyền* này còn hăm dọa rằng nếu quả bom đó "có mệnh hệ" nào, hay bị cướp trộm lấy thì người nông dân đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật của *Chấn quyền*! Chi tiết trên đây là tóm lược một bản tin của báo chí Cộng Sản đã loan. Cách "xử lý" kỳ cục đó không bao giờ xảy ra tại bất cứ nơi đâu, ngoài trừ 4 nước Cộng Sản còn sót lại.

Chuyện mới rành rành đây là chuyện Nguyễn Văn Hưởng tuyên bố với Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế của Hoa Kỳ rằng Việt Cộng không trừ dập bất cứ ai vì họ phát biểu ý kiến cũng đủ chứng minh là Việt Cộng không suy nghĩ và dùng ngôn ngữ của con người.

Trở về với cái trường của giáo xứ Sáo Cát, Kiểm Ái khuyên quý vị hãy đề cao cảnh giác kéo lại bị Phòng Giáo dục thị trấn Lăng Cô xử lý như chuyện anh nông dân trên kia thì quả thật là vô cùng tai hại. Đã có trường hợp con của một cán bộ VC ăn cắp xe của dân, chạy rong chơi trong thành phố mấy ngày, rui ro nó bị tai nạn lưu thông, nhà nước *chấn quyền* lại bắt chủ xe chịu trách nhiệm tai nạn này, mặc dù khi mất xe chủ nhân chiếc xe đã trình báo công an để xin truy tầm thủ phạm! Chuyện xảy ra rành rành trước mắt mọi người, rằng cô Hoàng Thùy Linh và cậu Vũ Hoàng Việt làm cái chuyện "đúc con" mà lại tự quay phim để thưởng thức khi cần. Thế mà vì cha của Vũ Hoàng Việt là sĩ quan công an cao cấp nên cả 2 tên Việt và Thùy Linh vẫn bình yên vô sự, trái lại công an đi bắt 4 người bạn của Thùy Linh và Hoàng Việt, lại còn thẩm vấn thêm 10 trụ nữa. Cái vụ PMU 18, một cán bộ cao cấp cá độ cả triệu Mỹ kim, lòi ra vụ tham nhũng vĩ đại trong cơ quan này, công an đã điều tra mọi chuyện, nó dính líu tới cái dinh thự của Nông Đức Mạnh có bãi đáp cho "máy bay lên thẳng", và liên quan đến một chùm cán bộ lớn. Cuối cùng, khi

ra tòa, tòa chỉ phạt thủ phạm này "đánh cá cược bất hợp pháp", còn tiền đầu để cá cược, những số tiền thâm thủng ngân sách của Bộ Giao Thông đi đâu, những kẻ đồng lõa là ai thì tòa "không có thẩm quyền hỏi". Cả triệu dân oan đi khiếu nại, biểu tình thỉnh cầu "đền trời soi xét", Nhà Nước thú nhận những người này quả thật bị cướp đoạt tài sản, nhưng lại bắt tội họ khiếu nại, biểu tình!

Giáo xứ Sáo Cát đã theo lệ thường làm Tờ trình để lấy lại ngôi trường, nhưng từ trước đến giờ chưa có tờ trình nào thuộc loại này được *Chấn quyền* giải quyết trả lại. Các trường Hồ Đình Hy của giáo xứ Tây Lộc, trường Mai Khôi của Dòng Mến Thánh Giá Huế, trường của giáo xứ Hà Thanh... đều không được *Chấn quyền* giải quyết. Chẳng biết sự việc rồi sẽ ra sao?

Tuy nhiên, dù Kiểm Ái không phải là học trò của Quỷ Cốc Tiên Sinh, Hi Di Trần Đoàn hay đệ tử của một ông Rờ Mu Rùa nào đó, Kiểm Ái cũng biết cuộc đấu tranh để tự quyết định lấy lại cơ sở này của giáo xứ Sáo Cát hứa hẹn nhiều màn gay cấn, có khi nó lại là cơ hội để loại trừ hẳn bọn Cộng Sản. Đây nhé! Cái tên Sáo Cát là một cái tên định mệnh, vì chắc chắn nó đã được khai sinh từ hồi Hồ Chí Minh chưa ra đời. Sáo Cát nếu nói lái là Sát Cáo, Sát Cáo tức là giết chồn, giết hồ ly, nói cách khác là giết Hồ Chí Minh hay bè lũ của Hồ Chí Minh. Một cái điềm rất xấu cho Việt Cộng, dù cho chúng có đổi tên gì gì đi nữa cũng không thoát khỏi nạn sát thân. Nói như vậy thì ai cũng đoán được giáo xứ này sẽ là khắc tinh của Cộng Sản Việt Nam. Các chú em Việt Cộng tuy vậy mà rất tin dị đoan, Kiểm Ái khuyên các chú nên thỏa mãn tất cả yêu cầu của giáo xứ "Sát Cáo" này hầu tránh hậu họa, cái sảy này cái ung đó các chú ạ! Tuy là vậy, nhưng tiến trình cũng phải có những chứng cứ, những cơ sở vững chắc hoặc những cuộc đấu tranh "tới bến" như cuộc cách mạng Cam của Georgia bên Liên bang Nga mới có thể đi đến kết quả là **sát cáo**. Một điều đáng lưu ý là chỉ nguyên Giáo phận Huế cũng có đến mấy chục giáo xứ bị Việt Cộng chiếm đoạt, hoặc "mượn" cơ sở mà chưa trả, hoặc đã có kế hoạch ăn cướp bằng cách cấp sổ đỏ cho cán bộ, cơ quan của chúng. Do đó, một trong những sức mạnh "sát cáo" của giáo xứ Sáo Cát là phối hợp với những giáo xứ đó. Tất cả đồng loạt đứng lên đòi cho bằng được quyền sở hữu những cơ sở đã mất vào tay Việt Cộng. Dĩ nhiên là Đức Tổng Thể sẽ không có một lời nào bình vục các

đến trước Quan lớn kêu oan càng bị hành hung bạc đãi

Biểu tình trước nhà Thứ Trường Công An bị xua đuổi (07-11-2007)

Dân chúng nhiều tỉnh thị tại Việt Nam vẫn tụ tập biểu tình ở cả Hà Nội và Sài Gòn để đòi trả lại ruộng đất, tài sản đã bị nhà cầm quyền Việt Nam tịch thu. Riêng tại Hà Nội, dân khiếu kiện còn đến trước tư thất của tướng Công An Nguyễn Văn Hương, thứ trưởng Bộ Công An để đả kích ông này về tình hình tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền tại Việt Nam.

"Mấy ngày vừa qua hàng đoàn người dân oan các tỉnh lên thủ đô Hà Nội đấu tranh đòi quyền lợi chính sách, đất đai nhà cửa rất rầm rộ nhân quốc hội nhà nước độc tài cộng Sản Việt Nam khóa 12 đang nhóm họp", bản tin của nhóm mệnh danh Phóng Viên Vì Dân Chủ cho hay.

Nguồn tin này nói rằng: "Có ngày số dân oan biểu tình tập trung ở vườn hoa Mai Xuân Thưởng lên tới mấy trăm người từ các huyện Tân Biên và Tân Châu tỉnh Tây Ninh, huyện Kim Bôi tỉnh Hòa Bình, cộng với hàng chục người của đoàn dân oan tỉnh Bắc Giang, tỉnh Thái Bình, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, thành phố Bà Rịa-Vũng Tàu, thành phố Nam Định..."

Vẫn theo bản tin của Nhóm Phóng Viên Vì Dân Chủ: "Bà con dân oan rất nhiều người đã đi khiếu kiện hàng chục năm nhưng vẫn chưa được chính quyền xem xét giải quyết. Họ chỉ chăm chăm từ trung ương tới địa phương giới dùn đây lẫn nhau coi người dân như quả bóng đá đi đá lại cho vui mắt. Dân oan đến những trụ sở gọi là phòng 'Tiếp dân' để mong nộp được lá đơn và chờ hy vọng Công Lý-Lẽ Phải đến với mình, nhưng chỉ được nhận những thái độ thờ ơ, coi thường của cán bộ trong các cơ quan tiếp dân đó. Có những lá đơn pháp luật quy

định 30 ngày phải giải quyết, nếu đặc biệt vùng sâu, vùng xa thì 60-90 ngày phải xử lý, nhưng trên thực tế người dân phải chờ hàng trăm, hàng nghìn ngày mà sự khiếu kiện-tố cáo của dân cứ đứng im."

Bản tin trên kể: "Đoàn dân oan thành phố Đà Nẵng có tới hàng chục người, sáng nào cũng mặc áo đỏ in hình sao vàng ngồi biểu tình ở vườn hoa Mai Xuân Thưởng, trước trụ sở Văn phòng chính phủ tại số 1 đường Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, Hà Nội để mong chính quyền xét lại những bản án bất công. Nhưng không một cơ quan hay cá nhân nào của nhà nước tỏ ra có trách nhiệm giải quyết cho họ." Theo bản tin này, số dân bị mất đất được nhà báo Nguyễn Khắc Toàn ước lượng "lên đến hàng chục triệu người." Ông Nguyễn Minh Cần, cựu phó bí thư thành ủy Hà Nội trong một bài viết mới đây cho biết đã sơ bộ liệt kê ra được "các chủng loại dân oan Việt Nam."

Bản tin trên viết tiếp: "Nhân dịp Quốc Hội khóa XII, những buổi sáng ngày 23, 24 và 25 tháng 10-2007, bà con dân oan các tỉnh đi khắp các phố quanh khu vực Quốc Hội đang nhóm họp, biểu tình chống tham nhũng, kêu đòi trả quyền lợi cho người dân mất đất, mất nhà... Công an đã đóng giả dân phòng, dân sự mặc thường phục, không đeo biển hiệu, xông vào đàn áp và bắt bớ một số người. Ông Nguyễn Kim Nhân, trưởng đoàn dân oan tỉnh Bắc Giang, khi thấy bà con mình bị đàn áp, đã đứng ra đỡ đòn cho bà con, nên bị công an xông vào lôi đi rất tàn bạo. Bà con dân oan đã biểu tình đòi thả người bị bắt và hô to: 'Chúng tôi chống tham nhũng, sao công an của Đảng và nhà nước bắt người để bảo vệ tham nhũng? Đả đảo công an bắt người vô tội, bắt người chống tham nhũng!' Đến tận 20 giờ tối ngày hôm sau, công an đồn Quán Thánh

giáo xứ, vì ngài sinh ra hiền lành, mềm nắn rắn buông. Xem cung cách ngài đối phó với vụ Việt Cộng dùng thánh đường Bến Củi làm nhà tù nhốt linh mục Nguyễn Văn Lý đủ biết cái gan trời sợ của ngài tới đâu. Nhưng chắc chắn là các linh mục sẽ hưởng ứng, sẽ giúp đỡ và chưa chừng sẽ có những linh mục Nguyễn Văn Lý khác xuất hiện. Lúc đó thì đúng là sát cáo chắc như bấp rôi.

Trong khi đó, dân oan khiếu kiện, theo "sổ bộ" của Nhà Nước *Chấn Quyền* Cộng Sản, thì đã lên đến gần triệu rưởi gia đình, tối thiểu cũng gồm gần được 6 triệu người. Nếu 2 lực lượng này phối hợp với nhau thì "sát cáo" sẽ đả công cáo thành. Tới luôn 2 bác tài! Chủ trương của giáo xứ Sáo Cát là tự quyết định lấy lại cơ sở bị Việt Cộng cưỡng đoạt, thì chủ trương của dân oan, sau khi đã khiếu kiện tại địa phương, huyện, tỉnh và trung ương, sau khi biểu tình đòi Nhà Nước giải quyết mà Nhà Nước cũng không giải quyết, thì chỉ còn 2 cách nữa mà thôi: đồng khởi một lúc, tập trung một chỗ làm cách mạng, hai là theo phương cách của giáo xứ "Sát Cáo": "tự quyết định lấy lại cơ sở của mình", tức là đến những địa điểm mà cán bộ lấy đất của dân, bán cho đầu tư nước ngoài, đòi tiền thêm hoặc đòi trả đất lại. Đòi quyền trực tiếp thương lượng với đầu tư ngoại quốc mỗi khi có "vấn đề". Nếu không được chấp thuận thì "tự quyết định lấy lại cơ sở của mình". Có như vậy, các nhà đầu tư ngoại quốc về sau sẽ trực tiếp với dân chúng hay ít ra, "chủ đất, chủ nhà" cũng được dự phần vào việc thương lượng hoặc quyết định giá cả, bồi thường v.v... bất chước như hồi VNCH, khỏi có ai dị nghị gì sắt cá! Trong khi đó, đồng hương hải ngoại sẽ hỗ trợ bằng cách hô hào các nhà đầu tư ngoại quốc trực tiếp tiếp xúc với dân chúng quanh vùng mình có ý định thiết lập cơ sở để "mất lòng trước, được lòng sau". Ấu đó cũng là cách giúp "Đảng và Nhà Nước ta" chống tham nhũng, và nhất là giải quyết được Đảng Nạn Dân Oan Khiếu Kiện Biểu Tình. Vì cho đến nay, Đảng Nạn Dân Oan Biểu Tình là một vấn đề nan giải, có thể đưa Đảng đến chỗ diệt vong. Đó là sự thật, một sự thật ai cũng biết, Đảng cũng biết cho nên Đảng đang lo sốt vó.

Giáo Oan cùng với Dân Oan hãy hợp lực tự quyết định vận mạng của mình. Đó là những gì Kiên Ái thấy trước, nói trước theo ngụ ý của mình, không cố ý dọa nạt Đảng, cũng không có ý tiết lộ thiên cơ, xin vẫn hữu Thiên Lôi làm chứng giúp.



buộc lòng phải thả ông Nhân ra khỏi nơi giam cầm sau 32 giờ cầm giữ ông trong đói khát."

Cùng ngày hôm đó, báo Thanh Niên có đăng bài nói về Thứ Trưởng Công An Nguyễn Văn Hường tiếp đoàn Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ. Bản tin trên viết tiếp: "Bà con dân oan đang biểu tình đấu tranh ở 110 Cầu Giấy, ở Mai Xuân Thưởng, ở via hè tòa án, viện kiểm sát nhân dân tối cao trên phố Lý Thường Kiệt, sau khi đọc được tin này, đã quyết định sẽ đến nhà ông Hường nói chuyện. Do vậy, sáng sớm hôm sau họ kéo lên biểu tình trước cửa nhà riêng ông thứ trưởng công an này tại số 18B Xóm Chùa Kim Liên thuộc bán đảo Yên Phụ-Quảng Bá-Hồ Tây, thành phố Hà Nội. Bà con đồng thanh hô lớn: 'Bác Hường ơi, ông Hường ơi ra tiếp dân oan chúng tôi!' Thấy ông đi ra, ai nấy đề nghị ông phải cho người giải quyết dứt điểm chứ không được phải công an mật vụ đàn áp, khủng bố bắt bớ người dân vô tội, như ông đã tuyên bố ngon lành với phái đoàn Ủy hội Tự do Tôn giáo Hoa Kỳ. Đáp lại, ông Hường im lặng không trả lời mà còn quay mặt đi chỗ khác. Lát sau ông mới hỏi vài dân oan mấy câu lấy lệ và động viên bà con: 'Thôi bà con về đi! Cứ bình tĩnh! Đảng và nhà nước sẽ từ từ giải quyết cho từng trường hợp thật có lý có tình, đúng luật pháp! Bà con đừng mặc áo trắng viết chữ như thế này nữa! Nếu bà con muốn khiếu kiện tố cáo gì thì quay về 110 Cầu Giấy, chứ nhà tôi có phải trụ sở tiếp công dân khiếu nại đâu? Bà con muốn thì nộp đơn cho tôi, tôi sẽ nhận và giúp chuyển về cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết.'

"Chị Trương Thị Tám, người phụ nữ góa bụa phải nuôi 3 con còn nhỏ dại, gốc ở Nam Định nhưng hiện là cư dân và oan dân tỉnh Lâm Đồng, người thuộc số 27 dân oan đã vượt thoát cuộc đàn áp cưỡng chế của công an mật vụ cộng sản tại Sài Gòn vừa qua để chạy ra Hà Nội tiếp tục tranh đấu, liền lên tiếng nói: "Bác Hường ơi! Bác xem dân oan chúng cháu nghèo khổ, đói rách, con cái thì heo nhóc phải bỏ học,

bỏ quê theo mẹ ra thủ đô khiếu kiện kêu oan mấy năm đây mà không được cấp chính quyền hay cán bộ trung ương nào quan tâm giải quyết. Vậy mà sao bác nỡ đặt điều cho dân oan chúng cháu là rất giàu có bạc tỉ, bạc triệu nhưng giả đò, đóng kịch, gây rối???"

"Nhà sư Thích Nữ Đàm Bình ở Hà Tây thì cung kính: "Thưa ông Hường! Nhà chùa tôi chỉ mong ông có ý kiến xuống cấp dưới, tác động cho hoàn cảnh của tôi sớm được minh oan, được trả lại quyền tu hành, trả lại quyền lợi, được bồi thường danh dự, nhân phẩm. Vì đã hơn 15 năm tôi phải ăn sương nằm gió ở Mai Xuân Thưởng đòi công lý rồi mà không đâu giải quyết! Thưa ông Hường! Nhà Chùa cũng xin ông cho ý kiến để an ninh cấp dưới trả lại 1 triệu đồng là tiền của Thượng tọa Không Tánh đã làm phúc công quả ban tặng cho tôi mà công an đã trấn cướp đêm 22-08 ông ạ. Nhà Chùa tôi chẳng còn tiền bạc gì để sống nữa đâu ông ơi!!!"

"Bà Nguyễn Thị Gấm, một dân oan 66 tuổi, đã ở vườn hoa Mai Xuân Thưởng gần 9 năm, thì nói: "Thưa ông Hường! Tôi bị bán án bắt công và nhà nước đền bù oan sai, gây mất nhà mất đất khổ quá! Tại sao chỉ vì tôi đi khiếu kiện kêu oan lên trung ương mà công an Quảng Ninh đã bắt giam bỏ tù tôi hơn 40 ngày ở trại Láng 14 tới 2 lần vậy ông? Nhân quyền, dân chủ của tôi được công an Việt Nam tôn trọng như vậy sao?"

Khoảng hơn 6 giờ sáng thì ông Hường được công an đến hộ tống ra khỏi nhà. Đoàn dân oan sau đó lại trở về Mai Xuân Thưởng, Cầu Giấy và via hè phố Lý Thường Kiệt, nơi có trụ sở chính quyền như tòa án, viện kiểm sát nhân dân trong trạng thái tuyệt vọng, rối bời!!

Đến nhà Thủ Tướng kêu oan bị đánh bắt tình

Bà Nguyễn Thị Tần, một dân oan 70 tuổi, quê tỉnh Bình Phước, bị chính quyền cưỡng chế nhà, đã chạy ra Hà Nội để khiếu nại tố cáo. Do quá đau khổ nên cũng sáng ngày 07-11-2007, bà đến công nhà Thủ

tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng ở số 55 phố Phan Đình Phùng để kêu oan. Thảm thương thay, bà đã bị 1 tốp công an đánh ngất xỉu rồi bỏ mặc bà ở đó hơn 2 giờ đồng hồ.

Sau đó chúng cho mấy tên công an mặc thường phục chở bà bằng xe máy mang quãng ra vườn hoa Mai Xuân Thưởng. Thấy thế, bà con dân oan cùng người Hà Nội qua đường lên tiếng phản đối. Bấy giờ chúng mới vội vàng cho xe cấp cứu đưa đến bệnh viện St Paul rồi vứt bà nằm đó suốt từ sáng đến khuya, không một viên thuốc, chẳng ai khám xét bệnh tình. Đồng thời chúng lập chốt công an mật vụ cạnh giường bệnh, để không cho ai chăm sóc bà và để phong tỏa thông tin lọt ra bên ngoài, nhằm che giấu tội lỗi của công an CS đánh đập người dân vô tội. Đến nay bà vẫn mê man bất tỉnh, sức khỏe rất yếu, chưa biết sẽ ra sao.

Năm ngoái, công an đồn Thụy Khê cũng đánh bà Nguyễn Thị Châu đập lá lách rồi vứt ra vườn hoa để chờ chết, may nhờ bà con cứu chữa bà đã được cứu sống. Sau đó chúng cưỡng chế, bắt bà về quê để quản thúc, không cho ra Hà Nội khiếu kiện tố cáo tội ác của chính quyền CS địa phương cướp đất, cướp tài sản của gia đình bà ở quê hương.

Nhóm Phóng viên Dân oan

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

deus_caritas@yahoo.ca

Muốn đọc tờ báo trên mạng, xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

www.luongtamcongiao.com

www.tudodanchvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

Trong trang mạng thứ 1, thứ 2 và thứ 3 trên đây, Quý vị có thể tìm thấy nhiều tài liệu đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam